

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2025/HS-ST

Ngày: 30-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký và bà Lê Thị Như Quỳnh -
Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Hồng Đức, ông Nguyễn Đình Chung, bà Nguyễn Thị Hiền Lương, bà
Trần Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 23, 24 và ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án
nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
93/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 192/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NT001, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi
cư trú: Phòng 207, chung cư Arita, đường Phan Bội Châu, khối 2, phường Vinh
Hưng (phường Quán Bàu, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao
động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Nam và bà NT013; có chồng NT229 và
có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày
18/6/2023 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: NT013, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967 tại tỉnh Nghệ An; nơi
cư trú: Khối 4, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An;
nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Cầu
(đã chết); có chồng Nguyễn Hữu Bình và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân:
Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến ngày 27/6/2023; bị cáo tại
ngoại. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

3. Họ và tên: NT014, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi
cư trú: Khối 3, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An;
nghề nghiệp: Kỹ thuật viên X-Quang, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn

hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT072 và bà NT073; có vợ: NT074 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến ngày 25/2/2025; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: NT015, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: TT06-CT1 Chung cư Ariata, khối 2, phường Vinh Hưng (phường Quán Bàu, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT075 và bà NT076; có chồng NT077 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến ngày 28/12/2024; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: NT016, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khối 2, phường Vinh Hưng (phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT078 và bà NT079; có chồng: NT080 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

6. Họ và tên: NT017, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Phú Cốc, xã Tân An (xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT081 và bà NT082; có chồng NT083 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

7. Họ và tên: NT018, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 5, phường Vinh Hưng (xã Nghi Kim, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Viên chức, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Sở y tế Nghệ An; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT084 và bà NT085; có chồng: NT086 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến ngày 28/12/2024; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. Họ và tên: NT019, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Khối 10, phường Trường Vinh (phường Trường Thi, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đầu và bà Trần Thị Phụng; có chồng Hoàng Văn Hải và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/9/2005, Công an tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi làm giả giấy chứng nhận sức khỏe, đã nộp phạt; ngày 15/9/2025, bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến ngày 25/02/2025; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. Họ và tên: NT020, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm Hoà Tiến, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ),

tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT089 và bà NT090; có chồng NT087 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến ngày 28/12/2024; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Họ và tên: NT021, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố Bắc Quý, phường Thành Sen (phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh cũ), tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Y sỹ đa khoa, Phòng khám đa khoa Hồng Đức tại tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lộc và bà Nguyễn Thị Thanh; có vợ NT091 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

11. Họ và tên: NT022, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã Đại Huệ, (xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Minh bà Hoàng Thị Hằng; có vợ: NT092 và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

12. Họ và tên: NT023, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1994 tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 15, phường Trường Vinh (phường Trường Thi, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công Luân và bà Hoàng Thị Kiều; có chồng NT093 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

13. Họ và tên: NT024, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Tân Thịnh, xã Tân An (xã Tân An, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Duy Bậu và bà Nguyễn Thị Vỹ; có chồng NT094 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

14. Họ và tên: NT025, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Xóm 6, khu Đồn Bôi, xã Nam Sách (xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương cũ), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nhâm và bà Nguyễn Thị Thương; vợ chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

15. Họ và tên: NT026, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số nhà 07, ngõ 54, đường Hồ Bá Kiện, khối 9, phường Vinh Hưng (phường Quán Bàu, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Thủy và bà Đậu Thị Ngũ; có chồng: Lê Đăng Phi và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm

giữ, tạm giam. Có mặt.

16. Họ và tên: NT027, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Thái Học, phường Vinh Lộc (xã Nghi Thái, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Thủy và bà Đậu Thị Ngũ; có chồng Trương Xuân Sơn và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

17. Họ và tên: NT028, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 4, phường Vinh Phú (phường Nghi Phú, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thủy và bà Phạm Thị Hải; có chồng: Nguyễn Cao Cường và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bỏ trốn đang bị truy nã.

18. Họ và tên: NT029, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: số 146/15 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hoà (phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân cũ), thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Nam và bà NT013; có chồng: NT095 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

19. Họ và tên: NT030, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Căn hộ 210, tòa CT2, Chung cư Arita, khối 2, phường Vinh Hưng (phường Quán Bàu, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT096 và bà NT097; có chồng NT098 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

20. Họ và tên: NT031, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Trung Thuận, phường Vinh Hưng (phường Hưng Đông, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT099 và bà NT100; chồng NT101 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

21. Họ và tên: NT032, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã Quỳnh Anh (xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT102 (đã chết) và bà NT103; có chồng: NT104 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

22. Họ và tên: NT033, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 14, phường Thành Vinh (phường Lê Lợi, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nhân viên Điện lực; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT105 và bà

NT106; có chồng NT107 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

23. Họ và tên: NT034, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 16A, đường Phan Bội Châu, khối 14, phường Thành Vinh (phường Lê Lợi, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT108 và bà NT109; có chồng: NT110 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

24. Họ và tên: NT035, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Thanh Lưu, xã Tân Kỳ (xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT111 (đã chết) và bà NT112 (đã chết); có vợ NT113 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

25. Họ và tên: NT036, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 3, xã Con Cuông (thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT114 và bà NT115; chồng NT116 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

26. Họ và tên: NT037, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1973 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 4, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT117 và bà NT118; có vợ: NT119 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

27. Họ và tên: NT038, sinh ngày 29 tháng 03 năm 1972 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 3, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ - Trưởng khoa ngoại tổng hợp Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT120 và bà NT121; có vợ Lê Thị Thu Hiền và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

28. Họ và tên: NT039, sinh ngày 04 tháng 08 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Hoàng Trang, xã Tân Phú (xã Tân Xuân, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ - Phó Trưởng khoa ngoại tổng hợp Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Thiêm (đã chết) và bà Bùi Thị Sáu; có vợ: NT122 và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

29. Họ và tên: NT040, sinh ngày 01 tháng 08 năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối Mỹ Hậu, phường Vinh Hưng (phường Hưng Đông, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Y tá khoa Y học cổ truyền, phục hồi chức năng sau đột quỵ thuộc Bệnh viện y học cổ truyền Nguyên Phúc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT123 (đã chết) và bà NT124; có chồng: NT125 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

30. Họ và tên: Hồ Văn Bình, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1956 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối Xuân Bắc, phường Trường Vinh (phường Hưng Dũng, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Hưu trí; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT126 (đã chết) và bà NT127 (đã chết); có vợ NT128 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

31. Họ và tên: NT042, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã Lương Sơn (xã Văn Sơn, huyện Đô Lương cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ - Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT129 (đã chết) và bà NT130; có chồng: NT131 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

32. Họ và tên: NT043, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1974 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Lập Bình, xã Tiên Đông (xã Đông Văn, huyện Tân Kỳ cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT132 và bà NT133; chồng NT134 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

33. Họ và tên: NT044, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Tiên Phong, xã Tân Kỳ (xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT135 và bà NT136; có chồng: NT137 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

34. Họ và tên: NT045, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Làng Rào, xã Nghĩa Hành (xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ - Liên chuyên khoa Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT138 và bà NT139; có vợ NT140; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

35. Họ và tên: NT046, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 4, xã Tân Kỳ (khị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT141 và bà NT142; có chồng NT143 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

36. Họ và tên: NT047, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1976 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 3, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT144 (đã chết) và bà NT145 (đã chết); có chồng NT146 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

37. Họ và tên: NT048, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 3, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT147 và bà NT148; vợ NT149 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

38. Họ và tên: NT049, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1973 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 2, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT150 (đã chết) và bà NT151; có vợ: NT152 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

39. Họ và tên: NT050, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Thái Thọ, phường Vinh Lộc (xã Nghi Thái, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kỹ thuật viên Khoa chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT153 (đã chết) và bà NT154; có vợ: NT155 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

40. Họ và tên: NT051, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1969 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 2, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT156 và bà NT157; có chồng: NT158, và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

41. Họ và tên: NT052, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 6, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT159 (đã chết) và bà Cao Thị Hời; có chồng Phan Hữu Cương và có 02 con;

tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

42. Họ và tên: NT053, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm Tân Đà, xã Tân Kỳ (xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ Đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Thúc Đồng và bà Võ Thị Hiền; có chồng Nguyễn Sỹ Hồng và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

43. Họ và tên: NT054, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 6, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến Sỹ và bà NT062; có chồng Nguyễn Đình Hải và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

44. Họ và tên: NT055, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Mậu Lân, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng khoa Nhi, Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tam và bà Nguyễn Thị Hà; có chồng Nguyễn Đình Lương và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

45. Họ và tên: NT056, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1977 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 5, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ, Trưởng khoa Liên chuyên khoa Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Chuân và bà Hồ Thị Tám; có vợ NT187 và có 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

46. Họ và tên: NT057, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 4, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung Giáp và bà Hoàng Thị Bình; chồng Đặng Anh Đức, có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

47. Họ và tên: NT058, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối Trung Hòa, phường Vinh Phú (phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ, Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị khai trừ ra khỏi Đảng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Tự (đã chết) và bà Trần Thị Quế; có vợ NT016 Hằng

và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

48. Họ và tên: NT059, tên gọi khác Cao Trường Sinh; sinh ngày 11 tháng 12 năm 1963 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 5, phường Thành Vinh (phường Lê Lợi, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Giảng viên Trường Đại học Y khoa Vinh (nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh, kiêm Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh); trình độ học vấn: Phó giáo sư, tiến sĩ; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Khắc Tôn (đã chết) và bà NT161 (đã chết); có vợ NT162 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

49. Họ và tên: NT060, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1973 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Phúc Lộc, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Giảng viên Trường Đại học Y khoa Vinh, kiêm Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh; trình độ học vấn: Tiến sĩ; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT163 (đã chết) và mẹ NT164; có vợ NT165 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

50. Họ và tên: NT061, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 3, xã Hưng Nguyên (thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng, Bệnh viện Trường đại học Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT166 và bà NT167; có chồng: NT168 và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

51. Họ và tên: NT062, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối Quang Trung, xã Vạn An (thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng, Bệnh viện Trường đại học Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT169 và bà NT170; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

52. Họ và tên: NT063, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1961 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khối 6, phường Vinh Hưng (phường Quán Bàu, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Hưu trí; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Thanh Tịnh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tiềm (đã chết); có vợ Phạm Minh Hương và có 02 con; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

53. Họ và tên: NT064, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 12, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kỹ thuật viên khoa X-quang, Bệnh viện Trường Đại học

Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thái Cầu và bà Phạm Thị Lan; có vợ Nguyễn Thị Ánh Hiền và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

54. Họ và tên: NT065, sinh ngày 08 tháng 08 năm 1986 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: xóm Vân Nam, xã Nghĩa Đồng (xã Bình Hợp, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sĩ, Bệnh viện đa khoa An Phát; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT171 và bà NT172; có chồng NT173 và có 02 con; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

55. Họ và tên: NT066, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Tân Hùng, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên, Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT174 và bà NT175; có chồng NT176 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

56. Họ và tên: NT067, sinh ngày 9 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Xuân Hùng, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Giảng viên, Trường Đại học Y khoa Vinh; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT177 và bà NT178; có chồng: NT179 và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

57. Họ và tên: NT068, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khối Xuân Trung, phường Trường Vinh (phường Hưng Dũng, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng, Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT180 và bà NT181; có chồng NT182 và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

58. Họ và tên: NT069, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 15, ngõ 60, đường Trần Trùng Quang, xóm Mỹ Hạ, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT183 và bà NT184; có vợ NT185 và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

59. Họ và tên: NT070, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 11, phường Quỳnh Mai (phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT186 và bà

NT187; chồng NT188 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

60. Họ và tên: NT071, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 2, phường Vinh Lộc (xã Phúc Thọ, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT189 và bà NT190; có chồng: NT191 và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa của các bị cáo:

+ Người bào chữa của bị cáo NT001: Luật sư NT192 - Văn phòng luật sư Thành Diệp và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT013: Luật sư Nguyễn Thị Tố Oanh - Công ty luật pháp lý và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT014: Luật sư NT194 - Văn phòng luật sư Lê Trần, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo NT015: Luật sư NT195 - Văn phòng luật sư Trọng Hải và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT016: Luật sư NT196 - Văn phòng luật sư Lê Anh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT017: Luật sư NT197 - Văn phòng luật sư Hà Vinh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT019: Luật sư NT198 - Văn phòng luật sư số 1, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT018: Luật sư NT199 - Công ty luật TNHH MTV BLS Việt Nam, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo NT020: Luật sư NT200 - Công ty luật TNHH Tâm Trí Thịnh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT037: Luật sư NT201 - Văn Phòng luật sư Thoa Nguyễn, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT038: Luật sư NT202 - Văn Phòng luật sư Thanh Chương, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT039: Luật sư NT203 - Công ty luật TNHH Minh Anh Star, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT040: Luật sư NT204 - Văn phòng luật sư Tâm Vũ, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT041: Luật sư NT205 – Công ty TNHH Hữu Tín P&T - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT042: Luật sư NT206 - Văn phòng luật sư

Pháp luật - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT043: Luật sư NT207 - Công ty luật TNHH Thanh Nghệ Tĩnh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người bào chữa của bị cáo NT044: Luật sư NT208 - Công ty luật TNHH Thiện Minh Legal, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người chữa của bị cáo NT059, NT041 và Ngụy Đình Đối: Luật sư NT209 – Văn phòng Luật TNHH LDT Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại:

+ Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA Việt Nam, địa chỉ: Tòa nhà Saigon Centre Tháp 2, số 67, Phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông NT210 – Chức vụ: Cố vấn pháp lý, phòng pháp lý. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Chubb Việt Nam, địa chỉ: Tầng 21, tòa nhà Sun Wah, 115, Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NT211 – Trưởng phòng pháp lý cao cấp và ông NT212 – Trưởng phòng giải quyết quyền lợi bảo hiểm cao cấp Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Chubb Việt Nam. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư NT215 và Luật sư NT216 – Công ty luật TNHH Gia Võ , Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife Việt Nam, địa chỉ: Tầng 22, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông NT213 - Nhân viên Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife Việt Nam. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Công ty TNHH Manulife, địa chỉ: Tòa nhà Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông NT214 – Nhân viên bộ phận xác minh Phòng giải quyết quyền lợi bảo hiểm Công ty TNHH Manulife. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Nguyên đơn dân sự: Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền: Ông NT217 - Chức vụ: Phó trưởng phòng giám định Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị NT218, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khối Xuân Bắc, phường Trường Vinh, (phường Hưng Dũng, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị NT219, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 59, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trường Vinh, (phường Hưng Dũng, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh NT220, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 6, xã Bình Sơn (xã Quỳnh Bá,

huyện Quỳnh Lưu cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh NT221, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khối Xuân Khoa, xã Vạn An (thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị NT222, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Mỹ Hạ, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị NT223, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khối Yên Bình, phường Trường Vinh (phường Hưng Phúc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị NT224, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 76, đường Đặng Như Mai, xóm Ngũ Lộc, Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị NT225, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khối 17, phường Thành Vinh (phường Hưng Bình, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị NT226, sinh năm 2002, địa chỉ: TDP 4, xã Sơn Tây (thị trấn Tây Sơn, Hương Sơn cũ), tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Anh NT094, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm Thanh Phúc, xã Tân An (xã Tân An, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh NT227, sinh năm 2008. Địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Tân An (xã Tân An, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh NT083, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố Bắc Quý, phường Thành Sen (phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh cũ), tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh NT087, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm Hòa Tiến, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh NT088, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Hòa Tiến, phường Vinh Lộc (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị NT090, sinh năm 1971, địa chỉ: Khối 6, phường Thành Sen, (Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh cũ), tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Chị NT228, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khối 6, phường Thành Sen, (Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh cũ), tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh NT229, sinh năm 1981. Địa chỉ: Kí túc xã trường THCS Nguyễn Trãi, xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh NT086, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm 5, phường Vinh Hưng (xã Nghi Kim, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh NT230, sinh năm 2004. Địa chỉ: Khối 6, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh NT231, sinh năm 1968. Địa chỉ: Xóm 20, phường Vinh Phú (xã Nghi

Phú, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh NT232, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm Mẫu Đơn, phường Vinh Lộc (xã Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh NT233, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khối Xuân Bắc, (phường Hưng Dũng, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh NT234, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm Thanh Đàm, xã Kim Liên (xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Chị NT235, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khối 6, phường Thành Vinh, (phường Cửa Nam, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh NT236, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khối 4, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Chị NT066, sinh năm 1975. Địa chỉ: khối 4, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh NT237, sinh năm 1970. Địa chỉ: xóm Kỳ Lâm, xã Tân Kỳ (xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Chị NT238, sinh năm 1983. Địa chỉ: xóm Xuân Hùng, phường Vinh Lộc, (phường Hưng Lộc, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh NT239, sinh năm 1992. Địa chỉ: Chung cư dầu khí, số 37c đường Lê Văn Hưu, phường Trường Vinh (phường Trường Thi, thành phố Vinh cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh NT240, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khối 4, xã Tân Kỳ (thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo:

NT001 trước đây có tham gia tập huấn nhân viên tư vấn bảo hiểm cho Công ty Manulife nên biết được nếu người tham gia bảo hiểm bị gãy xương, bị bỏng thì sẽ được các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ chi trả quyền lợi bảo hiểm với số tiền lớn. NT001 liên hệ với những người đã mua hợp đồng bảo hiểm hoặc thuyết phục những người chưa mua thì tham gia mua hợp đồng bảo hiểm rồi NT001 sẽ lập bệnh án không đề nghị các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm. Khi những người này đồng ý thì sẽ đưa cho NT001 số tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng để lập không hồ sơ bệnh án cho họ. Sau đó, NT001 đã móc nối với NT013 - Điều dưỡng viên tại Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ (gọi tắt TTYT Tân Kỳ), NT014 - Kỹ thuật viên phòng chụp X-quang, TTYT Tân Kỳ, NT040 - Điều dưỡng khoa Ngoại thuộc Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh (gọi tắt Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh) và NT055 - Điều dưỡng khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện trường ĐHYK Vinh để lập không các hồ sơ

bệnh án bị gãy xương, bóng tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. Sau khi lập không được hồ sơ bệnh án, NT001 chuyển cho các đối tượng liên quan để sử dụng các bệnh án này đề nghị Công ty bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm. Mỗi hồ sơ bệnh án các đối tượng được các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm chi trả số tiền từ 7.500.000 đồng đến 426.000.000 đồng. Một số hồ sơ, để được thanh toán quyền lợi bảo hiểm, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm yêu cầu người bệnh đi khám lại tại Trung tâm khám chữa bệnh chất lượng cao, địa chỉ số 175, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An (gọi tắt TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc) để xác nhận kết quả. NT001 đã móc nối đưa tiền cho NT019 là y tá tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc để hoàn thiện hồ sơ khám lại cho phù hợp với bệnh án không.

NT001 là đối tượng chủ mưu cầm đầu trong việc móc nối với các đối tượng khác mua hợp đồng bảo hiểm rồi liên hệ với các y sĩ, bác sĩ, điều dưỡng viên tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện trường ĐHYK Vinh để lập hồ sơ bệnh án không nhằm mục đích thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm. NT001 cùng đồng phạm đã thực hiện lập không 34 hồ sơ bệnh án tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện trường ĐHYK Vinh để thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT020, lập ngày 27/10/2021 tại TTYT Tân Kỳ:

NT020 trao đổi, thống nhất với NT001 làm hồ sơ bệnh án không để thanh toán tiền bảo hiểm. NT020 chuyển khoản vào tài khoản 3600205526326 ngân hàng Agribank cho NT001 tổng số tiền: 23.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án không. NT001 liên hệ với NT013 để nhờ làm hồ sơ bệnh án mang tên NT020 và đưa cho NT013 số tiền 3.000.000 đồng. NT013 sử dụng tài khoản của NT048 đăng nhập vào hệ thống Onemes thực hiện việc đăng ký vào viện và cho chỉ định chụp X-quang trường hợp NT020 và tự ký tên NT048 trong phiếu đăng ký khám bệnh vào viện, phiếu chụp X-quang, liên hệ với NT014 để nhờ làm phim X-quang không và đưa cho NT014 số tiền 1.000.000 đồng. NT014 thực hiện việc làm phim X-quang giả, tự đánh máy kết quả, in phiếu chụp X-quang có sẵn chữ ký của bác sĩ NT237. Thực hiện xong bỏ phim và phiếu kết quả vào bao bì đựng phim, ghi tên bệnh nhân NT020 ngoài bì và chuyển lại cho NT013. NT013 liên hệ với NT038 nói nhờ giúp thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ trong khoa Ngoại thì được NT038 đồng ý. NT013 nhờ Ngô Thị Lệ Thúy thực hiện phần điều dưỡng cho hồ sơ bệnh án không được Ngô Thị Lệ Thúy đồng ý. Ngô Thị Lệ Thúy nói với NT047 là hồ sơ người nhà của bà NT013 nên nhờ NT047 hoàn thiện phần điều dưỡng của hồ sơ. NT038, Ngô Thị Lệ Thúy và NT047 biết không có bệnh nhân điều trị là hồ sơ bệnh án không nhưng vẫn đồng ý thực hiện. Sau khi có bệnh án, NT013 thực hiện việc nộp các chi phí liên quan, trích sao bệnh án rồi gửi cho NT001 chuyển lại cho NT020 để nộp cho Công ty TNHH ManuLife (gọi tắt Công ty Manulife).

Ngày 11/11/2021, hồ sơ bệnh án không mang tên NT020 lập tại TTYT Tân Kỳ được Công ty Manulife thanh toán 17.400.000 đồng. NT020 chuyển khoản

cho NT001 số tiền 23.000.000 đồng. NT001 chi cho NT013 số tiền 3.000.000 đồng; NT013 chi cho NT014 số tiền 1.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 20.000.000 đồng; NT013 hưởng lợi 2.000.000 đồng; NT014 hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT020 thì NT020, NT001, NT013, NT014, NT038, Ngô Thị Lệ Thúy và NT047 phải chịu trách nhiệm hình sự là 17.400.000 đồng.

2. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT087, lập ngày 08/01/2022 tại TTYT Tân Kỳ.

Khoảng tháng 12/2021, NT020 lấy thông tin của chồng là NT087 mua 01 hợp đồng bảo hiểm của Công ty Manulife và chuyển thông tin của NT087 nhờ NT001 lập không hồ sơ bệnh án. NT001 chuyển thông tin của NT087 cho NT013 để nhờ lập hồ sơ bệnh án bị gãy xương với chi phí là 3.000.000 đồng. NT013 liên hệ với bác sĩ để đăng ký khám bệnh vào viện cho trường hợp NT087. NT013 nhờ NT014 thực hiện làm phim X-quang giả và lập hồ sơ bệnh án không mang tên NT087 và đưa cho NT014 số tiền 1.000.000 đồng. NT014 nhờ NT037 cho chỉ định chụp phim X-quang trên hệ thống. NT014 về phòng làm việc tạo phim X-quang giả mang tên NT087, tự đánh kết quả chẩn đoán hình ảnh rồi in phiếu kết quả chụp X-quang lên giấy kết quả đã có sẵn chữ ký của NT049 rồi kẹp kết quả và phim X-quang vào hồ sơ bệnh án và đưa bệnh án vào văn phòng khoa Ngoại để hoàn thiện. NT037 trao đổi với điều dưỡng NT043 trường hợp NT087 là trường hợp “người nhà” để giúp hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ bệnh án. Quá trình hoàn thiện hồ sơ bệnh án NT087, NT038 biết là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý hoàn thiện hồ sơ bệnh án, ký vào tờ điều trị, phiếu chỉ định. NT014 nộp viện phí, thủ tục trích sao hồ sơ bệnh án rồi chuyển lại cho NT013. Sau khi nhận được hồ sơ bệnh án, NT001 thông báo cho NT020 biết và chụp ảnh hồ sơ bệnh án rồi đăng nhập vào trang hopdongcuatoi.manulife.com.vn để làm thủ tục đề nghị Công ty Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm mang tên NT087.

Ngày 14/02/2022, Công ty Manulife chi trả số tiền quyền lợi thương tật là 75.000.000 đồng, ngày 15/02/2022 chi trả số tiền nằm viện là 237.410 đồng vào tài khoản ngân hàng của NT020. Tổng số tiền do Công ty bảo hiểm Manulife chi trả là 75.237.410 đồng. NT020 đã chi cho NT001 số tiền 30.000.000 đồng, trong đó: NT001 chi cho NT013 số tiền 3.000.000 đồng, NT001 được hưởng lợi 27.000.000 đồng; NT013 hưởng lợi 1.762.586 đồng; NT014 hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT087 thì NT001, NT013, NT014, NT020, NT037, NT038 và NT043 phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 75.237.410 đồng.

3. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT088 lập ngày 10/01/2023 tại TTYT Tân Kỳ:

Khoảng tháng 01/2023, NT001 liên hệ với NT020 để tìm người làm hồ sơ bệnh án không. NT020 lấy thông tin của NT088 ký hợp đồng mua bảo hiểm của Công ty Manulife và gửi thông tin cho NT001. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, NT001 đã gửi thông tin cá nhân của NT088 cho NT014 qua ứng dụng Zalo để làm hồ sơ bệnh án không và chi cho NT014 số tiền 2.000.000 đồng. NT014 liên hệ NT037 để xin chỉ định đồng thời làm phim X-quang giả, phiếu kết quả chụp X-quang có sẵn chữ ký của NT049 và thực hiện việc nộp các chi phí liên quan. Sau khi thực hiện xong bệnh án, NT014 chuyển giấy tờ, tài liệu liên quan của hồ sơ bệnh án NT088 cho NT001. Sau khi nhận được các giấy tờ, tài liệu, NT001 chuyển lại cho NT020 để thực hiện việc nộp các giấy tờ, tài liệu là bản ảnh lên hệ thống của Công ty Manulife thông qua website. Công ty Manulife có thông báo yêu cầu NT088 đi khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc và yêu cầu bổ sung các tài liệu. NT001 đi cùng với NT020 và NT088 đến phòng khám, NT001 trao đổi với NT019 để thực hiện xác nhận kết quả hồ sơ khám lại cho phù hợp với hồ sơ bệnh án đã lập không trước đó. Trong quá trình NT088 thực hiện khám lại tại phòng khám đa khoa chất lượng cao. NT020 trao đổi với NT088 là công ty bảo hiểm nhân thọ yêu cầu kiểm tra lại sức khỏe để ký hợp đồng mua bảo hiểm, NT088 không biết được việc NT020 và NT001 làm giả hồ sơ bệnh án mang tên mình để thanh toán tiền của các công ty bảo hiểm. Sau khi hoàn thiện xong hồ sơ khám lại, NT019 gửi email kết quả khám lại của khách hàng NT088 cho hãng bảo hiểm.

Ngày 20/3/2023, Công ty Manulife chi trả số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của NT088. Khi được hãng bảo hiểm chuyển tiền thì NT020 yêu cầu NT088 chuyển lại cho NT020 số tiền 140.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng thì cho NT088 vay. NT020 thông báo cho NT001 biết và chi cho NT001 số tiền 120.000.000 đồng, trong đó: NT001 chi cho NT014 số tiền 2.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án không; chi cho NT019 số tiền 3.000.000 đồng chi phí khám lại, số tiền còn lại NT001 được hưởng lợi là 115.000.000 đồng, NT020 hưởng lợi số tiền 30.000.000 đồng; NT014 hưởng lợi số tiền 1.465.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án không mang tên NT088 thì NT001, NT020, NT014, NT037, NT019 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 150.000.000 đồng.

4. Đối với hồ sơ bệnh án không mang tên NT226 lập ngày 09/11/2022 tại TTYT Tân Kỳ:

NT016 lấy thông tin của NT226 mua gói bảo hiểm của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife (gọi tắt Công ty BHNT ChubbLife) rồi chuyển thông tin của NT226 cho NT001. NT001 liên hệ NT013 nhờ làm hồ sơ bệnh án không và chuyển khoản cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng. NT013 gửi thông tin của NT226 qua ứng dụng Messenger cho NT014 và chuyển khoản cho NT014 số tiền 1.500.000 đồng. NT014 tự đăng nhập tài khoản của NT056 đăng ký vào viện và cho chỉ định đối với NT226 rồi tìm bản phim phù hợp, chỉnh sửa thông tin thành NT226 để in bản phim; đánh máy kết quả rồi in “Phiếu chụp X-quang” có sẵn chữ ký của NT049. Sau đó, NT014 chuyển hồ sơ bệnh án vào khoa Ngoại đưa cho

NT037 cho y lệnh điều trị, nhờ điều dưỡng NT044 thực hiện phần điều dưỡng trong hồ sơ bệnh án. NT038 biết không có bệnh nhân điều trị là hồ sơ bệnh án không nhưng vẫn ký vào tờ điều trị để hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Do NT001 yêu cầu cần thêm bản phim nên ngày 07/11/2022, NT013 chuyển cho NT014 số tiền 300.000 đồng để làm thêm bản phim X-quang. Ngày 10/11/2022, NT014 nộp tiền viện phí 427.290 đồng, trích sao các giấy tờ, tài liệu gồm: Giấy ra viện, bảng kê chi phí điều trị nội trú, phiếu chụp X-quang, bản phim chụp X-quang, tóm tắt bệnh án điều trị, hóa đơn bán hàng, phiếu bó bột rồi chuyển cho NT013 để đưa cho NT001. NT001 đưa hồ sơ bệnh án không cho NT016 nộp hồ sơ cho Công ty Manulife và Công ty BHNT Chubbliife. Ngày 07/12/2022, Công ty Manulife trả số tiền 300.000.000 đồng thanh toán bảo hiểm vào tài khoản của NT226, số tài khoản: 3714205062066, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi nhánh Hà Tĩnh. NT226 chuyển toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng cho NT016.

Khoảng đầu năm 2023, Công ty BHNT Chubbliife thông báo khách hàng NT226 thực hiện khám lại tại Phòng khám đa khoa Hồng Đức ở thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (gọi tắt PKĐK Hồng Đức). NT016 thông báo cho NT001 thì được thông báo thay đổi địa điểm khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. NT001 liên hệ với NT019 làm hồ sơ khám lại cho phù hợp với hồ sơ bệnh án đã lập không trước đó cho trường hợp NT226, đồng thời NT001 đi cùng NT016 và NT226 đến TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc của NT019 để khám lại. Trong quá trình NT226 thực hiện khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc, NT016 trao đổi với NT226 là công ty bảo hiểm yêu cầu kiểm tra lại sức khỏe để ký hợp đồng mua bảo hiểm, NT226 không biết được việc NT016 và NT001 làm giả hồ sơ bệnh án mang tên mình để thanh toán tiền của các công ty bảo hiểm. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, NT019 gửi email kết quả khám lại của khách hàng NT226 cho hãng bảo hiểm.

Ngày 02/3/2023, Công ty BHNT Chubbliife chi trả số tiền 126.750.000 đồng vào tài khoản nêu trên của NT226. Nguyễn thị Tú Uyên đã chuyển toàn bộ tiền cho NT016. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT226 được 02 Công ty Manulife và Công ty BHNT Chubbliife chi trả tổng số tiền 426.750.000 đồng. NT016 chi cho NT001 tổng số tiền 200.000.000 đồng. NT001 chi cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng, chi cho NT019 số tiền 2.500.000 đồng, NT001 được hưởng lợi 192.500.000 đồng; NT016 hưởng lợi 226.750.000 đồng, NT013 hưởng lợi 3.200.000 đồng, NT014 hưởng lợi 1.372.710 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT226 thì NT001, NT016, NT013, NT014, NT037, NT038, NT044 và NT019 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 426.750.000 đồng.

5. Đối với hồ sơ bệnh án không mang tên NT016, lập ngày 10/01/2023, tại TTYT Tân Kỳ:

NT001 biết NT016 có 01 gói hợp đồng của Công ty Manulife nên nói với NT016 mua thêm 01 gói hợp đồng của Công ty BHNT Chubbliife để làm hồ sơ bệnh án không thanh toán tiền bảo hiểm. NT001 đăng ký hợp đồng cho NT016

với Công ty BHNT ChubbLife. NT001 gửi thông tin cá nhân của NT016 cho NT014 qua ứng dụng Zalo và chi cho NT014 số tiền 2.000.000 đồng. NT014 liên hệ với NT037 để xin chỉ định chụp X-quang. Khi có tên của NT016 trên hệ thống, NT014 về phòng làm việc lấy bản phim khác chỉnh sửa thành tên của NT016 in phiếu kết quả. Sau khi chỉnh sửa phim xong NT014 tiến hành in phim X-quang không ra, tự đọc kết quả, đánh máy kết quả và in “Phiếu chụp X-quang” có sẵn chữ ký tươi của NT049. Sau đó, NT014 đưa phiếu kết quả lại nhờ NT037 ký vào phiếu chụp X-quang. Sau khi thực hiện xong, NT014 chuyển giấy tờ, tài liệu liên quan đến trường hợp NT016 cho NT013 để chuyển lại cho NT001. Sau khi có hồ sơ bệnh án không, NT001 chuyển lại cho Nguyễn Thị Thúy nộp hồ sơ bệnh án không cho Công ty Manulife và Công ty BHNT ChubbLife. Ngày 23/02/2023, Công ty BHNT ChubbLife thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ gồm toàn bộ giấy tờ gốc về việc điều trị tại TTYT Tân Kỳ và hồ sơ tái khám tại bệnh viện công lập. NT016 báo lại với NT001 về việc này thì NT001 liên hệ NT014 để thực hiện hồ sơ tái khám cho NT016 tại TTYT Tân Kỳ. Ngày 18/02/2022, NT001 chuyển khoản chi phí cho NT014 1.000.000 đồng. Sau đó, NT001 nhờ NT014 làm thêm 01 bộ phim X-quang, phiếu kết quả của NT016 và chuyển cho NT014 số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền NT014 nhận từ NT001 là 5.500.000 đồng, trong đó NT014 sử dụng để nộp tiền viện phí là 1.031.000 đồng. NT014 được hưởng lợi số tiền 4.469.000 đồng.

Ngày 16/03/2023, Công ty BHNT ChubbLife thanh toán 66.000.000 đồng vào tài khoản của NT016. Khi Công ty Manulife có thông báo yêu cầu đi khám lại ở Phòng khám chất lượng cao tại đường Nguyễn Phong Sắc, thành phố Vinh, Nghệ An, NT016 báo lại với NT001 về việc này, sau đó NT001 nhờ người liên hệ nhờ NT019 thực hiện hồ sơ khám lại cho trường hợp NT016 đồng thời NT001 đi cùng NT016 đến phòng khám để thực hiện việc khám lại. Ngày 16/03/2023, Công ty bảo hiểm ChubbLife chi trả số tiền bảo hiểm 66.000.000 đồng. Ngày 17/4/2023, NT016 được Công ty Manulife thanh toán số tiền bảo hiểm 200.000.000 đồng. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT016 được các Công ty Manulife và ChubbLife chi trả số tiền: 266.000.000 đồng. NT016 chi cho NT001 số tiền 170.000.000 đồng, trong đó: NT001 chi cho Việt 5.500.000 đồng, chi NT019 2.500.000 đồng, số tiền còn lại NT001 được hưởng lợi 162.000.000 đồng; NT016 được hưởng lợi số tiền: 96.000.000 đồng, NT014 hưởng lợi số tiền 4.469.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT016 thì NT001, NT016, NT014, NT037 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 266.000.000 đồng và NT019 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 200.000.000 đồng.

6. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT025, lập ngày 23/02/2023, tại Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ:

Vào khoảng tháng 10/2022, NT025 thông qua NT016 trao đổi, thống nhất với NT001 về việc làm hồ sơ bệnh án không tại TTYT Tân Kỳ để thanh toán tiền bảo hiểm của các Công ty Manulife và ChubbLife. NT025 chuyển số tiền

170.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ kèm theo thông tin cá nhân cho NT001. Sau đó, NT001 liên hệ với NT014 nhờ làm không hồ sơ bệnh án của NT025 về bệnh “Gãy xương mắt cá trong cổ chân trái và Gãy xương sườn số 6,7,8 cung sau bên trái” với chi phí 2.500.000 đồng. NT001 gửi thông tin cá nhân của NT025 qua ứng dụng Zalo cho NT014 để đăng ký khám vào viện, rồi đến gặp NT037 nhờ cho chỉ định chụp X-quang. Sau khi NT037 cho chỉ định, NT014 đi về phòng làm việc lấy phim phù hợp đã có sẵn trên máy, tiến hành chỉnh sửa ngày, tháng, năm và thay tên tuổi NT025 lên trên phim rồi in ra. NT014 đưa thông tin kết quả chiếu/chụp vào 02 mẫu Phiếu chụp X-quang có trên máy, 01 mẫu ghi “Hình ảnh gãy xương mắt cá trong cổ chân T”, 01 mẫu ghi “Hình ảnh gãy xương sườn 6,7,8 cung sau bên T” và in ra trên nền của 02 mẫu giấy Phiếu chụp X-quang bên trên có sẵn chữ ký của NT049 ở mục bác sĩ chuyên khoa có trong phòng làm việc. Sau khi hoàn tất 02 mẫu Phiếu chụp X-quang trên, NT014 đưa cho NT037 ký vào mục bác sĩ điều trị và xin thêm 01 phiếu thủ thuật bó bột. Lê Hồng Sơn điền nội dung trong mẫu phiếu thủ thuật có trên máy tính rồi in ra, ký tên rồi đưa cho NT014 nộp các loại lệ phí và nhận hóa đơn cùng 01 tờ bảng kê chi phí khám bệnh. Sau khi hoàn thiện hồ sơ gồm (02 phim X-quang, 02 phiếu chụp X-quang, 01 bảng kê chi phí khám bệnh, 01 phiếu thủ thuật, 03 hóa đơn bán hàng), NT014 gửi cho NT001. Sau khi nhận hồ sơ bệnh án, NT001 đưa cho NT016 để đẩy lên hệ thống của Công ty Manulife và Chubbliife. Đến tháng 4/2023, NT025 được Công ty BHNT Chubbliife yêu cầu đến khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. NT025 báo lại việc này cho NT001 biết và NT001 liên hệ với NT019 nhờ làm không hồ sơ khám lại của NT025 cho phù hợp với bệnh án đã làm không trước đó với chi phí 2.500.000 đồng. Sau đó, NT019 nhờ Nguyễn Văn Cường làm Phiếu kết quả chụp X-quang cho NT025 phù hợp với kết quả ghi trong phiếu của TTYT Tân Kỳ. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, NT019 gửi đến Công ty BHNT Chubbliife. Về chi phí khám lại, NT001 yêu cầu NT025 nộp số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 19/4/2023, Công ty BHNT Chubbliife chuyển khoản cho NT025 số tiền 66.000.000 đồng chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Đến tháng 5/2023, NT025 được Công ty Manulife yêu cầu khám lại tại PKĐK Hồng Đức. NT001 liên hệ nhờ NT020 liên hệ với NT021 để làm không hồ sơ khám lại. NT020 và NT001 liên hệ với NT021 là y sĩ đa khoa tại PKĐK Hồng Đức nhờ làm giả kết quả khám lại và được NT021 đồng ý. Làm xong, NT021 gửi kết quả khám lại qua Gmail cho Công ty Manulife. Sau đó, NT001 nhờ NT020 chuyển cho NT021 số tiền số tiền 5.000.000 đồng để gửi chi phí nhờ làm hồ sơ khám lại. NT001 yêu cầu NT025 nộp số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 24/5/2023, Công ty Manulife chuyển về tài khoản của NT025 số tiền 200.000.000 đồng chi trả quyền lợi bảo hiểm. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT025 lập tại TTYT Tân Kỳ được 02 Công ty Manulife và Chubbliife chi trả tổng số tiền là 266.000.000 đồng.

Như vậy, NT025 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền là 266.000.000 đồng, NT025 hưởng lợi số tiền 66.000.000 đồng. NT001, NT014, NT016, NT037 chịu trách nhiệm hình sự số tiền 266.000.000 đồng; NT001 hưởng

lợi số tiền 160.000.000 đồng, NT014 hưởng lợi số tiền 2.134.500 đồng; NT021 phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 200.000.000 đồng, NT021 hưởng lợi số tiền 5.000.000 đồng; NT019 chịu trách nhiệm hình sự số tiền 66.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền 1.250.000 đồng.

7. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT101, lập ngày 12/02/2022, tại TTYT Tân Kỳ.

Ngày 02/12/2021, NT031 mua 01 gói bảo hiểm cho chồng là NT101 của Công ty Manulife. Đến đầu năm 2022, được NT068 Nga giới thiệu NT001 làm giả được bệnh án mục đích để hưởng chi trả quyền lợi bảo hiểm nên NT031 đã liên lạc với NT001 thống nhất chi phí làm bệnh án không là 65.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Trang đã nhiều lần chuyển khoản tiền làm hồ sơ bệnh án không cho NT001 và NT068 Nga tổng số tiền là 74.000.000 đồng.

Ngày 12/02/2022, NT001 nhờ NT013 lập không hồ sơ bệnh án và chuyển khoản đến cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng. NT013 liên hệ với NT014 để làm không hồ sơ bệnh án và chi phí cho NT014 số tiền 1.500.000 đồng. NT014 đã liên hệ với NT042 xin đăng ký vào viện và NT042 đồng ý lập phiếu khám bệnh vào viện, in ra ký, rồi chuyển lại cho NT014. NT014 mang hồ sơ đến văn phòng khoa ngoại gặp NT037 để nhờ làm giúp bệnh án NT101. Khi có thông tin chỉ định chụp phim từ Khoa ngoại, NT014 tiến hành lên máy tính lấy phim X-quang phù hợp, chỉnh sửa tên tuổi thành tên NT101 và in phim X-quang bỏ vào bao đựng phim, tiến hành đánh máy kết quả chụp phim, in phiếu có sẵn chữ ký của NT049, sau đó chuyển bản phim X-quang và phiếu kết quả chụp X-quang xuống văn phòng khoa ngoại để hoàn thiện hồ sơ. Sau khi làm hồ sơ xong NT014 đưa cho NT013 để gửi cho NT001. Sau đó, NT001 chuyển hồ sơ bệnh án không cho NT031 để làm thủ tục thanh toán tiền bảo hiểm. Ngày 26/2/2022, Công ty Manulife thanh toán số tiền 1.000.000 đồng và ngày 23/3/2022 thanh toán số tiền 150.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT101 thì NT031, NT013, NT014, NT042 và NT037 chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 151.000.000 đồng. NT031 được hưởng lợi số tiền 77.000.000 đồng, NT014 được hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng, NT068 Nga hưởng lợi số tiền 70.000.000 đồng, NT013 được hưởng lợi 3.500.000 đồng.

8. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT030 lập ngày 19/7/2022 tại TTYT Tân Kỳ:

Khoảng tháng 9/2022, NT001 bàn bạc với NT030 mua hợp đồng bảo hiểm rồi lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền bảo hiểm. NT001 mua 01 hợp đồng bảo hiểm cho NT030 với số tiền là 7.876.000 đồng. NT001 liên hệ với NT013 nhờ làm bệnh án không cho NT030 và gửi thông tin, chuyển khoản cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng. NT013 nhờ NT042 khám bệnh để đăng ký khám bệnh và chỉ định chụp X-quang. Sau đó, NT013 nhờ NT014 làm không phim X-quang, kết quả chụp phim X-quang của hồ sơ bệnh án NT030 và đưa cho NT014 số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi có kết quả X-quang, NT013 mang hồ sơ bệnh án mang

tên NT030 gặp NT045 để nhờ hoàn thiện hồ sơ. NT045 xem hồ sơ bệnh án thấy có tờ bệnh án vào viện do NT042 ký mục bác sĩ khám bệnh, có chỉ định chụp phim X-quang do NT042 chỉ định và NT049 bác sĩ chuyên khoa ký trong phiếu kết quả chụp X-quang, túi đựng phim X-quang. Hồ sơ bệnh án thể hiện bệnh nhân bị chấn thương vùng ngực, vùng đầu gối nguyên nhân là do lau cầu thang bị ngã. Khi NT013 đưa bệnh án cho NT045 và nói có người nhà muốn làm hồ sơ nhờ cho hồ sơ vào khoa. NT045 biết không có bệnh nhân điều trị là hồ sơ bệnh án không nhưng vẫn đăng nhập vào tài khoản của NT038 thực hiện cho chỉ định điều trị và nhờ NT043 thực hiện phần điều dưỡng trong bệnh án. Quá trình hoàn thiện hồ sơ bệnh án, NT038 ký vào tờ điều trị, phiếu chỉ định. NT038 biết là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ bệnh án, NT014 đưa cho NT013 để gửi cho NT001. Sau đó, NT001 nói với NT030 chụp ảnh hồ sơ bệnh án của NT030 gửi lên hệ thống của Công ty BHNT ChubbLife nhưng không được thanh toán.

Ngày 29/11/2022, NT030 nhận được thông báo đi khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc và báo với Thái Thị Hà An việc nhận được thư đi khám lại. Ngày 02/12/2022, Thái Thị Hà An liên hệ với NT019 để nhờ làm hồ sơ khám lại cho phù hợp với hồ sơ bệnh án không của NT030 và chuyển cho NT019 số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 06/12/2022, NT001 đưa NT030 đến phòng khám gặp NT019 để làm thủ tục khám lại, sau đó NT019 hoàn thiện hồ sơ gửi qua Gmail cho Công ty Manulife.

Ngày 19/12/2022, Công ty Manulife chi trả vào tài khoản của NT030 số tiền 500.000 đồng. Ngày 22/12/2022, Công ty Manulife tiếp tục chi trả vào tài khoản của NT030 số tiền 225.000.000 đồng. Sau khi tiền nhận được tiền của Công ty Manulife, NT030 chuyển khoản cho NT001 170.000.000 đồng. NT030 được hưởng lợi số tiền 55.500.000 đồng, NT001 hưởng lợi số tiền 155.124.000 đồng; NT013 được hưởng lợi số tiền 4.000.000 đồng, NT014 được hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án không mang tên NT030 thì NT030, NT001, NT013, NT014, NT042, NT038, NT043, NT045 và NT019 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 225.500.000 đồng.

9. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT023, lập ngày 29/9/2022, tại TTYT Tân Kỳ:

NT023 quen biết với NT001 và được tư vấn mua bảo hiểm nhân thọ để làm hồ sơ bệnh án không nhận tiền thanh toán bảo hiểm. NT023 đã nhờ NT001 mua bảo hiểm nhân thọ và NT001 giới thiệu cho NT023 mua bảo hiểm của Công ty BHNT ChubbLife và Công ty Manulife, còn Công ty BHNT Sunlife thì NT023 tự mua. Sau khi mua bảo hiểm NT001 nói NT023 làm hồ sơ bệnh án “gãy xương sườn và xương bánh chè” của TTYT Tân Kỳ nếu làm được thì bảo hiểm bồi thường khoảng 300.000.000 đồng. Chi phí làm hồ sơ bệnh án không là 170.000.000 đồng. Sau đó, NT023 chuyển tiền từ tài khoản của Quyết vào tài khoản của NT001 số tiền 170.000.000 đồng. Sau khi NT001 nhận được tiền từ

NT023 thì đã gửi thông tin của NT023 và số tiền 5.000.000 đồng cho NT013 để làm bệnh án khống cho NT023. Sau đó, NT013 nhờ NT048 làm hồ sơ bệnh án cho NT023 và nói với NT048 là người quen của NT013 nhờ làm hồ sơ bệnh án Gãy xương bánh chè/gãy xương sườn để thanh toán bảo hiểm. NT048 đồng ý, NT013 chuyển thông tin NT023 được ghi trong tờ giấy và đưa cho NT048. Sau khi nhận thông tin, NT048 vào máy đánh tờ Phiếu khám bệnh vào viện, chỉ định chụp X-quang rồi đến phòng X-quang nhờ NT014 làm phim. NT014 làm phim X-quang “Gãy xương bánh chè/gãy xương sườn” của NT023 rồi đưa hồ sơ bệnh án NT023 vào khoa ngoại nhờ NT039 thực hiện hoàn thiện hồ sơ bệnh án. NT039 tiếp tục nhờ Nguyễn Thị Thủy hoàn thiện phần điều dưỡng của hồ sơ bệnh án. Sau khi các thủ tục khoa ngoại xong, NT013 thực hiện thanh toán rồi y sao hồ sơ bệnh án NT023 gửi cho NT001. Sau đó, NT013 đưa cho NT048 số tiền 1.000.000 đồng để cảm ơn. NT001 nhận hồ sơ bệnh án NT023 rồi đưa cho NT023 để nộp hồ sơ bệnh án cho Công ty BHNT ChubbLife, Công ty Manulife và Công ty BHNT Sunlife để thanh toán tiền bảo hiểm. Ngày 20/12/2022, Công ty BHNT ChubbLife thanh toán cho NT023 số tiền 12.750.000 đồng vào tài khoản của NT023: 0861000014884 mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nghệ An.

Công ty Manulife và Công ty BHNT Sunlife gửi thư đi khám lại tại Trung tâm khám chữa bệnh chất lượng cao. NT023 thông báo cho NT001 biết Công ty BHNT Sunlife gửi thư yêu cầu đi khám lại. NT001 liên hệ với NT019 nhờ làm hồ sơ khám lại cho NT023 và chuyển cho NT019 5.500.000 đồng. Ngày 10/01/2023, Công ty BHNT Sunlife thanh toán cho NT023 số tiền 100.000.000 đồng và ngày 05/04/2023, Công ty Manulife thanh toán cho Quyết số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của NT023. Tổng số tiền NT023 nhận được do các công ty bảo hiểm nhân thọ chi trả là 312.750.000 đồng. NT001 được hưởng lợi số tiền 159.500.000 đồng, NT013 hưởng lợi số tiền 4.000.000 đồng, NT048 hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng, NT019 hưởng lợi 3.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT023 thì NT023, NT001, NT013, NT014, NT048, NT039, Nguyễn Thị Thủy phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 312.750.000 đồng, NT019 chịu trách nhiệm hình sự số tiền 300.000.000 đồng.

10. Hồ sơ bệnh án khống mang tên NT227, lập ngày 16/01/2022, tại TTYT Tân Kỳ:

Ngày 28/11/2021, NT024 và NT001 thống nhất làm hồ sơ bệnh án khống để hưởng quyền lợi bảo hiểm của Công ty Manulife, NT024 làm thủ tục mua bảo hiểm cho con trai là NT227. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, ngày 06/12/2021, NT024 gửi thông tin của con trai NT024 cho NT001 và chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án khống. Sau khi nhận thông tin và tiền phí làm hồ sơ bệnh án khống, Lê Thị NT001 liên hệ với NT013 nhờ làm toàn bộ thủ tục liên quan đến việc làm hồ sơ bệnh án khống. Ngày 17/01/2022, NT001 chỉ cho bà NT013 5.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ. NT013 liên hệ với NT042 xin đăng ký khám bệnh vào viện và cho chỉ định chụp X-quang đối với trường hợp NT227. Sau đó, NT013 liên hệ với NT014 nhờ làm phim X-quang giả. NT014

chỉnh sửa phim, in phim giả, tự đọc kết quả, đánh máy kết quả và in “Phiếu chụp X-quang” đã có sẵn chữ ký của NT049. Thực hiện xong, NT014 đưa phim và kết quả chụp X-quang cho NT013 và nhận số tiền 1.000.000 đồng chi phí làm phim X-quang từ NT013. Sau khi có bệnh án, NT013 cầm hồ sơ vào trong khoa để nhờ điều dưỡng NT047 nhờ hoàn thiện phần điều dưỡng của hồ sơ bệnh án. Quá trình hoàn thiện hồ sơ bệnh án, NT038 ký vào tờ điều trị, phiếu chỉ định và biết là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Ngày 17/01/2022, NT013 thực hiện thanh toán ra viện cho hồ sơ NT227 và trích sao hồ sơ gửi cho NT001. Sau khi có hồ sơ bệnh án không, NT001 chụp ảnh hồ sơ bệnh án gửi cho NT024 để nộp lên hệ thống của Công ty Manulife tại <http://hopdongcuatoi.manulife.com.vn> trang

Ngày 26/01/2022, hồ sơ bệnh án không mang tên NT227 được Công ty Manulife trả chi phí ngày nằm viện là 1.500.000 đồng và ngày 27/01/2022 chi trả quyền lợi thương tật đôi là 135.000.000 đồng, tổng là 136.500.000 đồng. NT024 chi cho NT001 chi phí làm hồ sơ bệnh án không là 33.000.000 đồng, trong đó NT001 chi cho NT013 5.000.000 đồng và NT013 chi cho NT014 1.000.000 đồng; NT001 hưởng lợi 28.000.000 đồng, NT024 hưởng lợi 103.500.000 đồng, NT013 hưởng lợi 4.000.000 đồng; NT014 hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ mang tên NT227 thì NT001, NT024, NT013, NT014, NT038, NT042, NT047 chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền 136.500.000 đồng.

11. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT017, lập ngày 03/09/2022, tại TTYT Tân Kỳ.

NT017 là người giúp việc cho NT015. Trước khi NT001 và NT015 thực hiện lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền bảo hiểm đã trao đổi bàn bạc với NT017 về việc làm hồ sơ bệnh án không để thanh toán tiền bảo hiểm thì được NT017 đồng ý. NT001 và NT015 sử dụng thông tin của NT017 và NT083 (chồng của NT017) ký hợp đồng mua bảo hiểm với các công ty bảo hiểm, sau đó lập hồ sơ bệnh án không để thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm, cụ thể:

Khi hồ sơ bệnh án “Bỏng” không của NT015 lập tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh được công ty bảo hiểm thanh toán thì NT015 và NT001 bàn nhau thực hiện làm hồ sơ bệnh án không tiếp theo. Sau khi thống nhất, NT015 mua 03 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, NT001 mua 01 hợp đồng bảo hiểm mang tên NT017. Tiếp đó, NT001 nhờ NT013 làm hồ sơ bệnh án không gãy xương sườn, xương bánh chè mang tên NT017 và chuyển khoản cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng. NT013 liên hệ NT014 nhờ làm phim X-quang gãy xương sườn, xương bánh chè. Ngày 03/09/2022, NT014 thông báo cho NT013 biết đã có phim X-quang phù hợp nên NT013 đến phòng khám số 09, đăng nhập tài khoản của NT056 tự cho chỉ định chụp X-quang, in ra và ký giả chữ ký của NT056. Mai đến gặp NT014 nói đã có chỉ định nên NT014 vào chọn phim X-quang, sửa tên cho phù hợp chỉ định, sau đó in phim, in phiếu kết quả chụp X-quang rồi đưa cho NT013. Tiếp đó, NT013

quay về phòng khám số 09 đăng nhập vào tài khoản của NT056 thực hiện phiếu khám bệnh vào viện, viết bì hồ sơ nộp tiền viện phí tạm ứng. Sau khi hoàn thiện phần hồ sơ bệnh án ban đầu thì NT013 quay lại gặp NT014, đưa hồ sơ bệnh án của NT017 cho NT014 để đưa vào khoa ngoại. NT014 liên hệ trao đổi với NT039 (bác sĩ khoa ngoại) nhờ hoàn thiện hồ sơ bệnh án mang tên NT017. NT039 biết không có bệnh nhân điều trị, là hồ sơ bệnh án khống nhưng vẫn đồng ý thực hiện. Ngày 05/9/2022, NT014 đến khoa ngoại lấy hồ sơ bệnh án đưa cho NT013 mang đi thanh toán viện phí, cùng ngày NT013 gửi hồ sơ bệnh án cho NT001.

Sau khi nhận được bệnh án, NT001 đưa cho NT015 mang về nhà. Sau đó NT015 lấy điện thoại ra chụp ảnh hồ sơ bệnh án thì NT017 thấy hồ sơ bệnh án mang tên NT017 nên hỏi NT015 tại sao mình không đi viện mà lại có bệnh án. NT015 trả lời để làm hồ sơ thanh toán tiền bảo hiểm nên NT017 hiểu được việc hồ sơ bệnh án khống này sẽ được các Công ty bảo hiểm thanh toán tiền, nhưng NT017 không có ý kiến gì thêm và thống nhất để NT015 tiếp tục làm. Ngày 19/09/2022, Công ty bảo hiểm ChubbLife chuyển vào tài khoản của NT017 số tiền 114.750.000 đồng chi trả quyền lợi bảo hiểm. NT017 hỏi NT015 về nguồn gốc số tiền thì Lan Anh nói NT017 có hồ sơ bệnh án khống gãy xương sườn và xương bánh chè, NT015 làm thủ tục thanh toán tiền cho các Công ty bảo hiểm nên được chi trả. Lúc này NT017 biết rõ, hồ sơ bệnh án khống gãy xương sườn, xương bánh chè của NT017 đã được NT015 nộp cho công ty bảo hiểm để thanh toán quyền lợi bảo hiểm. Sau đó, các Công ty bảo hiểm tiếp tục thanh toán tiền về tài khoản NT017 thì NT017 báo lại cho NT015 biết và NT015 chuyển toàn bộ số tiền đó qua tài khoản của mình để quản lý.

Ngày 10/10/2022, Công ty Manulife gửi tin nhắn yêu cầu đi khám lại về số điện thoại của NT017 và NT017 trao đổi nội dung này cho NT015 biết để trao đổi với NT001. Sau đó, NT001 liên hệ với NT019 nhờ làm khống hồ sơ khám lại và chuyển khoản cho NT019 số tiền 2.000.000 đồng. NT001 đưa NT017 đến gặp NT019 thực hiện hoàn thiện hồ sơ khám lại để gửi cho các công ty bảo hiểm. Công ty BHNT ChubbLife thanh toán số tiền 114.750.000 đồng, Công ty BHNT Sunlife thanh toán số tiền 120.000.000 đồng, Công ty Manulife thanh toán số tiền 250.000.000 đồng, hãng bảo hiểm AIA thanh toán số tiền 72.000.000 đồng, tổng số tiền các công ty bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm là 556.750.000 đồng. Toàn bộ số tiền này NT015 đã chuyển vào tài khoản của mình để quản lý, trong đó NT015 chuyển cho NT001 số tiền 306.176.000 đồng; chuyển cho NT019 số tiền 2.000.000 đồng, chuyển cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng, NT013 chuyển cho Việt số tiền 1.000.000 đồng. Hồ sơ làm khống này NT001 được hưởng lợi 299.176.000 đồng, NT015 hưởng lợi 250.574.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng NT015 và NT001 thống nhất cho NT017, nhưng NT015 mượn lại của NT017.

Như vậy, hồ sơ mang tên NT017 thì NT001, NT017, NT015, NT013, NT014, NT039 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 556.750.000 đồng, NT019 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 250.000.000 đồng.

12. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT083 lập ngày 27/02/2023, tại TTYT Tân Kỳ:

Khi hồ sơ bệnh án NT017 được thanh toán xong thì NT015, NT001, NT017 tiếp tục bàn bạc nhau để làm hồ sơ bệnh án không và chọn anh NT083 (chồng của NT017). Sau khi thống nhất với NT001 chi phí làm hồ sơ bệnh án không mang tên NT083, số tiền 170.000.000 đồng thì NT015 trao đổi lại với NT017 thì NT017 đồng ý. NT015 trao đổi lại với NT001 thống nhất NT015 chi số tiền 100.000.000 đồng và NT001 chi số tiền 70.000.000 đồng để làm bệnh án không. Sau khi thống nhất số tiền chi phí làm bệnh án không, NT015 nói với NT017 cung cấp chứng minh nhân dân, số điện thoại, số tài khoản và ảnh chân dung của NT083 cho NT015 để chủ động liên hệ mua 04 hợp đồng bảo hiểm gồm: Công ty BHNT Chupp life số tiền 17.010.000 đồng; Công ty BHNT Sunlife số tiền 15.300.000 đồng; Công ty BHNT AIA số tiền là 17.000.000 đồng; Công ty Manulife số tiền 17.200.000 đồng và gửi thông tin của NT083 cho NT001. Sau đó, NT001 nhờ NT014 làm giúp bộ hồ sơ gãy xương bánh chè, xương sườn mang tên NT083 và gửi thông tin của NT083 qua Zalo cho NT014 để làm hồ sơ bệnh án không. Do không có số tài khoản của NT014 nên ngày 20/02/2023, NT001 chuyển qua tài khoản của NT013 số tiền 3.000.000 đồng rồi nhờ chuyển khoản cho NT014 và NT013 chuyển cho NT014 số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 27/02/2023, NT014 đến phòng khám số 09 tìm gặp bác sĩ để nhờ nhưng không có ai nên NT014 tự vào máy tính của phòng khám số 09 để đăng ký và cho chỉ định của tài khoản NT056. Sau khi có chỉ định chụp phim, NT014 về phòng thực hiện việc chỉnh sửa phim X-quang thành tên của NT083, sau đó in phim ra bỏ vào bao đựng phim, NT014 ghi tên bệnh nhân bên ngoài. NT014 tiếp tục thực hiện việc đánh kết quả chụp phim và in phiếu chụp X-quang đã có sẵn chữ ký của NT049. Sau khi thực hiện xong NT014 đưa bản phim, phiếu chụp X-quang ra phòng khám số 09 và nói với NT056 “có trường hợp người nhà em nhờ anh ký giúp hồ sơ cho em” thì bác sĩ NT056 đồng ý và ký vào phiếu chụp X-quang. Do NT014 đưa hồ sơ có phim X-quang và kết quả chụp phim X-quang do NT049 ký nên NT056 tin tưởng là có bệnh nhân điều trị thật. NT014 nộp các chi phí, lấy các giấy tờ, tài liệu gửi lại cho NT001 và đưa hồ sơ cho NT015 để nộp cho các công ty bảo hiểm đề yêu cầu chi trả.

Công ty Manulife gửi tin nhắn và gửi thư yêu cầu anh NT083 đến khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. NT001 liên hệ với nhân viên của phòng khám là NT019 để sắp xếp khám lại và chuyển khoản cho NT019 số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình đi khám lại, NT083 không đến khám nên NT015 đi đến đường Nguyễn Phong Sắc gặp và nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm có độ tuổi tương ứng với NT083 để cùng NT015 đi vào phòng khám thực hiện khám lại. Tại phòng khám người đàn ông này được đón vào và đưa lên tầng 2 gặp NT019 để kê khai thông tin vào phiếu và ký giả họ tên NT083, sau đó người đàn ông này được đưa xuống tầng 1 để chụp phim X-quang. Sau khi thực hiện xong 02 nội dung thì người đàn ông ra về thì Nguyễn Thị Lan An nhờ chở về nhà và đưa cho

người đàn ông 200.000 đồng gồm tiền đi xe ôm và tiền NT015 nhờ vào phòng khám.

Ngày 29/3/2023 Công ty BHNT ChubbLife thanh toán số tiền 126.000.000 đồng, ngày 11/4/2023, Công ty Manulife chi trả số tiền 300.000.000 đồng vào số tài khoản: 289145751600001 Ngân hàng Nam Á Bank mang tên NT083 (do NT017 quản lý, sử dụng). Sau khi nhận được tiền NT017 chuyển toàn bộ cho NT015; sau đó NT015 chuyển cho NT001 số tiền 185.000.000 đồng. NT001 chi cho NT014 số tiền 3.000.000 đồng, chi cho NT019 số tiền 2.500.000 đồng. NT001 hưởng lợi 179.500.000 đồng. NT017 được hưởng lợi số tiền 30.230.000 đồng. NT015 hưởng lợi số tiền 211.000.000 đồng, trong đó Lan Anh chi số tiền 66.510.000 đồng để mua hợp đồng bảo hiểm mang tên NT083, còn lại số tiền là 144.490.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ mang tên NT083 thì NT001, NT017, NT015, NT014 phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 426.000.000 đồng, NT019 chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 300.000.000 đồng.

13. Đối với hồ sơ bệnh mang tên NT032 lập ngày 25/01/2022 tại TTYT Tân Kỳ.

NT024 trao đổi với NT032 làm hồ sơ bệnh án để thanh toán bảo hiểm. Đầu tháng 12/2021, NT032 đã 02 lần chuyển cho NT024 là 15.000.000 đồng và ảnh chứng minh nhân dân, còn 45.000.000 đồng NT024 bảo lãnh cho NT032 nhờ NT001 liên hệ làm hồ sơ bệnh án không gãy xương sườn mang tên NT032 tại TTYT Tân Kỳ. NT032 nhờ NT024 mua hợp đồng bảo hiểm của Công ty Manulife là 6.074.000 đồng.

Ngày 06/12/2021, NT001 chuyển khoản cho NT013 số tiền 6.000.000 đồng để làm hồ sơ bệnh án không. NT013 tự đăng nhập vào tài khoản của NT048 thao tác làm phiếu chỉ định chụp X-quang rồi in ra ký giả chữ ký NT048. Khi có chỉ định từ phòng khám, NT014 tìm phim phù hợp với chỉ định, sửa tên và in phim X-quang, in phiếu kết quả chụp X-quang mang tên NT032 và đưa cho NT013 kẹp vào bìa hồ sơ bệnh án. Sau đó, NT013 đăng nhập vào tài khoản của NT048 lập phiếu khám vào viện và tự ký giả chữ ký của NT048. Sau khi hoàn thiện thủ tục phòng khám, NT013 liên hệ với Ngô Thị Lệ Thúy để thực hiện hồ sơ bệnh án giả. Ngô Thị Lệ Thúy biết không có bệnh nhân điều trị, là hồ sơ bệnh án không nhưng vẫn đồng ý giúp NT013. Ngày 27/01/2022, NT013 đến văn phòng khoa Ngoại lấy hồ sơ bệnh án NT032 làm các thủ tục thanh toán viện phí, xin trích sao bệnh án không mang tên NT032 rồi gửi cho NT001. Sau khi nhận được hồ sơ bệnh án, NT001 đưa hồ sơ cho NT024 để nộp cho Công ty Manulife đề nghị chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Ngày 15/02/2022, Công ty Manulife chuyển khoản vào tài khoản NT032 số tiền 1.000.000 đồng; ngày 16/3/2022, Công ty Manulife chuyển khoản (lần 2) vào tài khoản NT032 số tiền 120.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 121.000.000 đồng, NT032 chuyển cho NT024 100.000.000 đồng và NT024 đã chuyển cho NT001 số tiền 50.000.000 đồng. NT001 nhận làm bệnh án số tiền 55.000.000

đồng, trong đó chi cho NT013 số tiền 6.000.000 đồng, Mai chi cho NT014 số tiền 500.000 đồng. NT001 được hưởng lợi số tiền 49.000.000 đồng; NT032 hưởng lợi số tiền 66.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ mang tên NT032 thì NT001, NT013, NT032, NT024, NT014, Ngô Thị Lệ Thúy chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 121.000.000 đồng.

14. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Trần Bảo Như lập ngày 25/3/2022 tại TTYT Tân Kỳ:

Năm 2021, NT035 trong quá trình khám chữa bệnh tại TTYT Tân Kỳ có quen biết NT013 nên trao đổi, thống nhất về việc làm hồ sơ bệnh án không tại TTYT Tân Kỳ để chiếm đoạt số tiền bảo hiểm của Công ty Manulife. Ngày 30/9/2021, NT035 ký hợp đồng bảo hiểm với Công ty Manulife người được hưởng quyền lợi bảo hiểm là Nguyễn Trần Bảo Như con của NT035. Ngày 25/3/2022, NT035 nhờ NT013 làm hồ sơ bệnh án không “Gãy xương cẳng tay” mang tên Nguyễn Trần Bảo Như. NT035 và NT013 thỏa thuận chi phí làm hồ sơ bệnh án không là 2.000.000 đồng. NT013 đưa thông tin của Nguyễn Trần Bảo Như cho NT014 nhờ làm hồ sơ bệnh án không. NT014 nhờ NT039 làm thủ tục Phiếu khám bệnh vào viện, chỉ định khám. Sau đó, NT014 tự làm giả phiếu kết quả X-quang và phim X-quang mang tên bệnh nhân Nguyễn Trần Bảo Như. NT014 đưa hồ sơ xuống khoa Ngoại nhờ NT044 hoàn thiện phần điều dưỡng của hồ sơ. NT039 và NT044 biết không có bệnh nhân điều trị, là hồ sơ bệnh án không nhưng vẫn đồng ý giúp cho NT014 thực hiện hồ sơ bệnh án tại khoa. Quá trình hoàn thiện hồ sơ bệnh án Nguyễn Trần Bảo Như, NT038 ký vào tờ điều trị. NT038 biết là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý ký hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Sau khi hoàn thiện hồ sơ bệnh án không, NT014 đưa cho NT013 để chuyển lại cho NT035. NT035 đưa hồ sơ bệnh án làm thủ tục đề nghị Công ty Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm. Ngày 22/4/2022, Công ty Manulife thanh toán 43.700.000 đồng cho hồ sơ bệnh án không mang tên Nguyễn Trần Bảo Như về tài khoản của NT035. Sau khi nhận tiền, NT035 đưa 2.000.000 đồng cho NT013 và NT013 chi cho NT014 1.000.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án không mang tên Nguyễn Trần Bảo Như thì NT035, NT013, NT014, NT039, NT044 và NT038 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 43.700.000 đồng.

15. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT029 lập ngày 21/03/2022 tại TTYT Tân Kỳ.

NT029 là con ruột của bị cáo NT013 biết Thái Mai làm hồ sơ bệnh án không để thanh toán tiền của các công ty bảo hiểm nên đã nhờ làm hồ sơ bệnh án không tại TTYT Tân Kỳ để chiếm đoạt tiền bảo hiểm của Công ty Manulife. NT001 biết NT029 có mua bảo hiểm nhân thọ Manulife nên nói với NT013 làm hồ sơ bệnh án không cho NT029 để làm hồ sơ thanh toán lấy tiền. NT029 và NT013 thống nhất việc làm hồ sơ bệnh án không mang tên NT029. Ngày 19/3/2022, NT029 dùng tài khoản mang tên NT029 chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng, ngày 21/3/2022, chuyển khoản tiếp số tiền 4.000.000 đồng, tổng cộng NT029 chuyển

khoản số tiền 5.000.000 đồng cho NT013 để làm hồ sơ bệnh án không. Ngày 21/3/2022, Thai Thị Mai đưa thông tin của NT029 nhờ NT014 làm phiếu chụp X-quang và phim chụp X-quang giả kết quả gãy xương bánh chè và đưa cho NT014 số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, NT013 tự ý vào tài khoản bác sĩ trực phòng khám NT056 để làm và ký giả tên NT056 vào phiếu khám bệnh vào viện, tiếp đó NT013 vào khoa ngoại gặp bác sĩ trực là NT039 nhờ làm hồ sơ bệnh án. Ngày 23/3/2022, NT013 làm thủ tục y sao các loại giấy tờ rồi kèm theo phiếu chụp X-quang và phim chụp X-quang rồi gửi toàn bộ cho NT001 làm thủ tục thanh toán bảo hiểm cho NT029. NT001 chụp ảnh các loại giấy tờ gửi lên trang mạng internet của Công ty Manulife để làm thủ tục thanh toán. Ngày 20/4/2022, Công ty Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với bệnh án không “Gãy xương bánh chè” với số tiền 97.500.000 đồng vào tài khoản NT029. Sau khi nhận được tiền Nguyễn Thị Trang chuyển vào tài khoản cho NT001 số tiền 2.000.000 đồng. NT013 được hưởng lợi số tiền 4.000.000 đồng, NT014 hưởng lợi 1.000.000 đồng, NT001 được hưởng lợi số tiền là 2.000.000 đồng, NT029 hưởng lợi số tiền 90.500.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT029 thì NT001, NT013, NT029, NT014, NT039 chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 97.500.000 đồng.

16. Hồ sơ bệnh án không mang tên NT029 lập ngày 16/09/2022 tại TTYT Tân Kỳ:

Sau khi làm xong hồ sơ bệnh án được thanh toán tiền bảo hiểm của Manulife thì NT029 nhờ NT013 lập tiếp hồ sơ bệnh án không cho NT029 để thanh toán tiền bảo hiểm của hãng này. Ngày 14/9/2022, NT029 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của NT013 để làm hồ sơ bệnh án không. Ngày 16/9/2022, NT013 vào tài khoản NT048 tự làm thủ tục và ký giả tên NT048 vào Phiếu khám bệnh vào viện và các chỉ định tiếp theo, sau đó NT013 trực tiếp gặp NT049 nhờ làm Phiếu kết quả X-quang và phim X-quang, sau khi có kết quả X-quang NT013 vào Khoa Ngoại gặp NT037 và NT052 hoàn thiện các hồ sơ thủ tục trong bệnh án. Quá trình hoàn thiện hồ sơ bệnh án NT029 và NT038 ký vào tờ điều trị. NT038, NT037 và NT052 biết là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý ký hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Khoảng tháng 10/2022, NT013 cầm hồ sơ bệnh án không mang tên NT029 vào Thành phố Hồ Chí Minh đưa trực tiếp cho NT029. Sau đó, NT029 sử dụng hồ sơ bệnh án không làm thủ tục thanh toán với Công ty Manulife. Ngày 16/01/2023, Công ty Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với bệnh án không “Gãy xương sườn, gãy xương mắt cá và gãy xương cổ chân” cho NT029 130.000.000 đồng. NT029 hưởng lợi 125.000.000 đồng, NT013 hưởng lợi số tiền 5.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT029 thì NT013, NT029, NT049, NT038, NT052 chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 130.000.000 đồng.

17. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT033 lập ngày 10/4/2022, tại TTYT Tân Kỳ.

Vào tháng 11/2021, NT033 trao đổi, thống nhất với NT001 làm hồ sơ bệnh án không tại TTYT Tân Kỳ để thanh toán tiền bảo hiểm của Công ty Manulife.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ bệnh án không NT033 không làm thủ tục thanh toán quyền lợi bảo hiểm.

Khi hồ sơ bệnh án không lập năm 2021 không thanh toán, NT001 tiếp tục nhờ NT013 làm giả hồ sơ bệnh án khác của NT033 “bị gãy xương”. NT013 đến phòng chụp X-quang gặp NT014 nhờ tìm phim gãy xương cho phù hợp. Chiều 10/4/2022, NT013 hỏi NT014 có phim chưa thì NT014 trả lời có rồi nên NT013 thực hiện việc đăng ký thông tin trường hợp NT033 vào viện sau đó đến gặp NT042 nhờ làm phiếu khám bệnh vào viện. NT042 nhập tài khoản và làm phiếu khám bệnh vào viện rồi in ra ký đồng thời lấy bì bệnh án, viết tên, năm sinh, địa chỉ của NT033 rồi đưa cho NT013. Sau đó, NT013 đưa hồ sơ bệnh án lại cho NT014. NT014 đưa hồ sơ vào khoa ngoại để xin chỉ định rồi đi về phòng làm việc của mình, lên máy tính chỉnh sửa 02 phim X-quang phù hợp có sẵn trên máy và thay tên NT033 vào rồi in 02 bản phim X-quang ra bỏ vào bì, ghi tên ngoài bì. Tiếp theo, NT014 đưa thông tin kết quả chiếu/chụp vào 02 mẫu Phiếu chụp X-quang có trên máy, 01 mẫu ghi “Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương mác cẳng chân T”, 01 mẫu ghi “Hình ảnh gãy xương sườn số 8,9 đường rạch giữa bên P” và in ra trên nền của 02 mẫu giấy Phiếu chụp X-quang bên trên có sẵn chữ ký của NT049 ở mục bác sĩ chuyên khoa có trong phòng làm việc, sau đó NT014 chuyển bản phim X-quang và phiếu kết quả chụp X-quang xuống văn phòng khoa ngoại để hoàn thiện hồ sơ. Đến sáng ngày 11/4/2022, NT014 gặp Nguyễn Thị Thủy nhờ làm các thủ tục điều dưỡng trong bệnh án. Quá trình hoàn thiện hồ sơ bệnh án, NT038 biết là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Sau đó, NT014 vào văn phòng khoa lấy tờ bảng kê chi phí điều trị nội trú và ra phòng viện phí để nộp tiền và lấy các tài liệu (gồm: Bảng kê chi phí điều trị, giấy ra viện, giấy tóm tắt bệnh án, phiếu chụp phim, phim X-quang) đưa cho NT013. NT013 đưa cho NT014 số tiền 500.000 đồng để thanh toán các chi phí hồ sơ bệnh án và đưa cho NT014 chi phí làm hồ sơ là 1.500.000 đồng. NT013 gửi cho NT001 hồ sơ bệnh án không rồi đưa cho NT033 để làm thủ tục thanh toán tiền bảo hiểm với Công ty Manulife. Ngày 12/8/2022, Công ty Manulife chuyển khoản cho NT033 80.000.000 đồng chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với hồ sơ bệnh án không trên. Toàn bộ số tiền này, Hằng sử dụng vào mục đích cá nhân.

Như vậy, hồ sơ bệnh án không mang tên NT033 thì NT001, NT033, NT013, NT014, NT042, NT038, Nguyễn Thị Thủy chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 80.000.000 đồng. NT033 hưởng lợi 45.200.000 đồng; NT014 hưởng lợi 2.000.000 đồng; NT001 hưởng lợi 32.800.000 đồng; còn NT013 làm giúp NT001 nên không lấy tiền.

18. Đối với hồ sơ bệnh án NT022 lập ngày 03/01/2023 tại TTYT Tân Kỳ.

NT022 có quen biết với NT001. Vào cuối năm 2022, Việt trao đổi thống nhất với Hà An về việc làm hồ sơ bệnh án không tại TTYT Tân Kỳ để thanh toán tiền bảo hiểm của các Công ty Manulife và Công ty BHNT ChubbLife, khi được thanh toán thì chia đôi. Trao đổi thống nhất xong NT022 gửi thông tin cá nhân, mẫu chữ

ký, thông tin hợp đồng bảo hiểm qua mạng Zalo cho NT001. NT001 nhờ NT014 lập hồ sơ bệnh án không mang tên NT022 bị “Gãy xương bánh chè phải và Gãy xương sườn số 9, 10, 11 cung giữa bên trái” chi phí làm hồ sơ bệnh án không là 3.000.000 đồng. Sau đó, NT001 gửi thông tin của NT022 qua Zalo cho NT014. Sau khi có thông tin, NT014 đến phòng đăng ký khám bệnh của TTYT Tân Kỳ để đăng ký cho trường hợp của NT022 khám tại phòng khám. Sau khi đăng ký xong, xác nhận thông tin bệnh nhân NT022 đã được đưa lên hệ thống phần mềm của TTYT Tân Kỳ, NT014 đến gặp NT037 để xin phiếu chỉ định chụp X-quang. Căn cứ thông tin trên hệ thống phần mềm của TTYT Tân Kỳ, Lê Hồng Sơn đánh thông tin vào 02 mẫu phiếu chỉ định dịch vụ chụp X-quang có trên máy tính phòng làm việc, trong đó 01 mẫu ghi chỉ định “Chụp X-quang xương khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch (gối P)”, 01 mẫu ghi chỉ định “Chụp X-quang ngực thẳng (lồng ngực)” và in 02 phiếu này ra rồi ký vào phần bác sĩ chỉ định để đưa cho NT014. Sau đó, NT014 đi về phòng làm việc lấy phim phù hợp đã có sẵn trên máy, tiến hành chỉnh sửa ngày, tháng, năm và thay tên tuổi NT022 rồi in phim ra và in 02 mẫu giấy Phiếu chụp X-quang bên trên tờ giấy có sẵn chữ ký của NT049 ở mục bác sĩ chuyên khoa. Sau khi hoàn tất 02 mẫu Phiếu chụp X-quang trên, NT014 quay lại gặp NT037 nhờ ký hoàn thiện các loại giấy tờ rồi quay lại phòng đăng ký viện phí ban đầu nộp lệ phí và nhận hóa đơn cùng 01 tờ bảng kê chi phí khám bệnh. Sau khi hoàn thiện hồ sơ NT014 gửi hồ sơ cho NT001 nhận và chụp hình ảnh các tờ trong hồ sơ bệnh án này rồi gửi bản ảnh qua Zalo cho NT022 để đẩy lên hệ thống của Công ty Manulife và Công ty BHNT ChubbLife.

Vào ngày 18/01/2023, Công ty Manulife có thư yêu cầu Việt đi khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. NT022 thông báo cho Hà An biết, NT001 đã liên hệ với NT019 nhờ làm hồ sơ khám lại của NT022 cho phù hợp với hồ sơ bệnh án không đã làm trước đó tại TTYT Tân Kỳ, chi phí nhờ NT019 làm hồ sơ khám lại là 2.500.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ khám lại, NT019 gửi đến Công ty Manulife qua Gmail của TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. Về khoản tiền chi phí làm hồ sơ khám lại, NT001 yêu cầu NT022 nộp số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 17/02/2023, Công ty Manulife chi trả cho NT022 số tiền 285.000.000 đồng chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với hồ sơ bệnh án không trên. Sau khi nhận được tiền, NT022 gửi tiền mặt cho NT001 số tiền 142.000.000 đồng theo như thỏa thuận. Ngày 27/02/2023, Công ty BHNT ChubbLife cũng yêu cầu NT022 khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc, lần này NT001 tiếp tục liên hệ nhờ NT019 làm không hồ sơ khám lại của NT022 với chi phí 3.000.000 đồng. Về chi phí khám lại, NT001 tiếp tục yêu cầu NT022 nộp số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 27/3/2023, Công ty BHNT ChubbLife thanh toán cho NT022 số tiền 126.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền NT022 gửi tiền mặt cho NT001 số tiền 62.000.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án không mang tên NT022 thì NT001, NT022, NT014, NT037, NT019 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 411.000.000 đồng. NT022 hưởng lợi 177.000.000 đồng; NT001 hưởng lợi 225.500.000 đồng; NT014 hưởng lợi 2.325.500 đồng; NT019 hưởng lợi 5.500.000 đồng.

19. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT034 lập ngày 03/12/2021, tại TTYT Tân Kỳ.

NT034 quen biết NT001 nên đã trao đổi thông nhất làm hồ sơ bệnh án không tại TTYT Tân Kỳ để thanh toán tiền của Công ty Manulife. Ngày 13/10/2021, NT034 mua 01 gói bảo hiểm tại Công ty Manulife. Sau đó, NT034 sử dụng tài khoản chuyên khoản cho NT001 nhiều lần với tổng số tiền 34.800.000 đồng. NT001 đưa cho NT013 3.000.000 đồng để làm bệnh án không mang tên NT034. Sau khi nhận tiền, NT013 liên hệ với NT054 để làm hồ sơ bệnh án. NT054 liên hệ với NT037 xin chỉ định chụp X-quang. Nhận được chỉ định xong Thái Thị Nga gặp NT014 nhờ làm phim chụp X-quang. NT014 đồng ý và in kết quả trên giấy có sẵn chữ ký của NT237 bác sĩ. Sau đó, Thái Thị Nga đưa hồ sơ về khoa ngoại rồi nhờ NT044 hoàn thiện phần điều dưỡng trong hồ sơ bệnh án không. Hồ sơ bệnh án mang tên NT034 được Công ty Manulife chi trả số tiền 61.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT034 thì NT034, NT001, NT013, NT014, NT037 và NT054 phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 61.000.000 đồng. NT034 hưởng lợi số tiền 26.200.000 đồng, NT001 hưởng lợi số tiền 31.800.000 đồng, NT013 hưởng lợi số tiền 3.000.000 đồng.

20. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT018 lập ngày 01/10/2022 tại TTYT Tân Kỳ.

Khoảng giữa năm 2022, NT001 trao đổi với NT018 về việc mua các hợp đồng bảo hiểm của Công ty BHNT ChubbLife, Sunlife để làm hồ sơ bệnh án không cho NT018. NT018 chuyển cho NT001 số tiền 73.780.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án không và gửi thông tin cho NT001. NT001 liên hệ với NT013 để nhờ lập không hồ sơ bệnh án cho trường hợp NT018 và chuyển cho NT013 chi phí 5.000.000 đồng. NT013 liên hệ với NT014 nhờ làm hồ sơ bệnh án không và làm phim X-quang, NT013 chi cho NT014 số tiền 1.500.000 đồng. NT014 đến phòng khám số 09 tự đăng nhập vào tài khoản của NT048 đăng ký khám bệnh vào viện. Sau đó, NT014 cầm hồ sơ vào khoa ngoại gặp NT039 xin chỉ định, hoàn thiện hồ sơ rồi quay về phòng thực hiện tìm phim X-quang phù hợp, chỉnh sửa thành tên NT018, in phiếu kết quả có sẵn chữ ký của NT049. Thực hiện xong NT014 chuyển hồ sơ xuống khoa ngoại gặp NT047 nhờ làm phần điều dưỡng chăm sóc. NT039, NT047 biết không có bệnh nhân điều trị, là hồ sơ bệnh án không nhưng vẫn thực hiện giúp cho NT014. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, NT014 thực hiện thanh toán chi phí liên quan hồ sơ bệnh án rồi chuyển lại cho NT013 đưa cho NT001 thực hiện việc nộp hồ sơ cho Công ty BHNT ChubbLife và Sunlife.

Đối với Công ty BHNT Sunlife yêu cầu NT018 đi khám kiểm tra lại và đưa ra hai địa điểm khám. NT001 hướng dẫn chị Quỳnh An chọn khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. Sau đó NT001 liên hệ, trao đổi với NT019 nhờ làm hồ sơ khám lại cho NT018 phù hợp với hồ sơ bệnh án đã làm không trước đó. Ngày 21/12/2022, NT001 chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng cho NT019. Ngày 22/12/2022 NT001 đưa NT018 đến gặp NT019 để làm thủ tục khám lại, còn hồ sơ thì NT019 nộp lại cho Công ty BHNT Sunlife. Ngày 22/12/2022, Công ty

BHNT Chubbliife trả số tiền 114.750.000 đồng và ngày 28/12/2022 Công ty BHNT Sunlifechi trả số tiền 100.000.000 đồng. NT018 chuyển cho NT001 chi phí hồ sơ còn lại 56.220.000 đồng. Tổng số tiền hai hãng bảo hiểm chi trả cho hồ sơ bệnh án không này là 214.750.000 đồng, trong đó NT013 hưởng lợi số tiền 3.500.000 đồng, NT014 hưởng lợi số tiền 1.076.100 đồng, NT019 hưởng lợi số tiền 1.250.000 đồng, NT018 hưởng lợi 84.750.000 đồng. NT001 hưởng lợi số tiền 122.500.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT018 thì NT001, NT018, NT013, NT014, NT039, NT047 chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền 214.750.000 đồng. NT019 thực hiện hồ sơ khám lại do Công ty BHNT Sunlife yêu cầu nên NT019 chịu trách nhiệm hình sự số tiền 100.000.000 đồng.

21. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT230, lập ngày 15/02/2023 tại TTYT Tân Kỳ:

Khoảng tháng 2/2023, NT001 trao đổi với NT018 tìm người ít tuổi để làm hồ sơ bệnh án không, NT018 báo lại có trường hợp NT230 (là cháu của NT018), cả hai thống nhất nếu được các công ty bảo hiểm thanh toán sẽ chia đôi tiền. NT001 lấy thông tin NT230 mua hợp đồng của Công ty Manulife số tiền 15.000.000 đồng, mua hợp đồng của Công ty BHNT Chubbliife số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi có hợp đồng, NT001 liên hệ với NT014 thực hiện hồ sơ bệnh án không và chi cho NT230 số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi có thông tin của cháu NT230, NT014 đến phòng khám số 10 gặp NT037 trao đổi chỉ định chụp phim, NT037 đồng ý, cho chỉ định chụp X-quang gãy xương bánh chè/gãy kín/đụng dập lồng ngực và in phiếu ký tên chuyển lại cho NT014. NT014 về phòng làm việc, lên máy tính lấy bản phim phù hợp với chỉ định, thực hiện việc chỉnh sửa phim thành tên của NT230, in bản phim ra bỏ vào bao đựng phim, ghi tên bệnh nhân bên ngoài, đánh kết quả chụp phim và in phiếu chụp X-quang đã có sẵn chữ ký của NT049 bác sĩ. Sau khi thực hiện xong, NT014 cầm bản phim, phiếu chụp X-quang ra phòng khám số 10 đưa cho NT037 ký xác nhận vào phiếu chụp X-quang và đi nộp tiền các chi phí sau đó lấy các giấy tờ, tài liệu gửi lại cho NT001. NT001 thực hiện việc nộp hồ sơ cho các Công ty Manulife, Chubbliife. Trước khi làm hồ sơ bệnh án và trong lúc chờ hãng bảo hiểm thanh toán NT001 trao đổi với NT018 có thể hãng bảo hiểm sẽ yêu cầu khám lại cho nên cần đưa chi phí khám lại và NT018 chuyển khoản nhiều lần cho NT001 với tổng chi phí cho 02 (hai) hợp đồng là 30.000.000 đồng chi phí khám lại.

Khoảng tháng 4/2023, Công ty BHNT Chubbliife yêu cầu khám lại, NT001 báo cho chị NT018 biết để đưa NT230 đi khám lại. Trước khi đến khám Lê thị Hà An trao đổi với NT019 nhờ làm hồ sơ khám lại mang tên NT230 phù hợp với bệnh án đã làm không trước đó. Ngày 11/4/2023, NT001 chuyển khoản cho NT019 chi phí khám lại 2.500.000 đồng và đưa NT230 đến gặp Lê Thị Phương thực hiện thủ tục khám lại. Sau khi thực hiện xong, NT019 tiến hành nộp kết quả khám lại cho Công ty BHNT Chubbliife qua email phòng khám.

Khoảng tháng 5/2023, Công ty Manulife yêu cầu khám lại với trường hợp của NT230. Do trước đó đã thực hiện khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc theo yêu cầu của Công ty BHNT ChubbLife cho nên NT001 cũng trao đổi trước cho NT019 biết về trường hợp NT230. Ngày 13/5/2023 NT001 chuyển khoản cho NT019 số tiền 3.000.000 đồng chi phí khám lại và NT018 đưa NT230 đến gặp NT019 để thực hiện việc khám lại. Sau khi thực hiện xong, NT019 nộp hồ sơ cho Công ty Manulife qua email. Ngày 25/4/2023, Công ty BHNT ChubbLife thanh toán 126.000.000 đồng cho hồ sơ NT230; ngày 15/05/2023 Công ty Manulife thanh toán 300.000.000 đồng quyền lợi thương tật cho NT230. Tổng các công ty bảo hiểm thanh toán 426.000.000 đồng; NT001 hưởng lợi 191.500.000 đồng; NT014 hưởng lợi 2.694.500 đồng; NT019 hưởng lợi 2.750.000 đồng; NT018 hưởng lợi 196.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên cháu NT230 thì NT001, NT018, NT037, NT014, NT019 chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 426.000.000 đồng.

22. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT229 lập ngày 19/7/2020 tại TTYT Tân Kỳ:

Vào tháng 6/2020, NT001 mua 01 hợp đồng bảo hiểm của hãng Manulife, người được bảo hiểm là NT229 (chồng của NT001). Khoảng tháng 7/2020 NT001 liên hệ với bà NT013 nhờ thực hiện lập không hồ sơ bệnh án cho NT229. NT013 vào phòng khám số hỏi bác sĩ Nguyễn Gia Cao Nguyên rồi vào máy tính đăng nhập vào tài khoản của Nguyễn Cao Gia Nguyên để làm thủ tục đăng ký vào viện. NT013 thực hiện phiếu khám bệnh vào viện in ra và giả chữ ký của bác sĩ Nguyễn Cao Gia Nguyên. Tiếp đó, NT013 cầm hồ sơ bệnh án NT229 đi vào khoa Ngoại gặp NT038 và điều dưỡng Nguyễn Thị Thủy để nhờ thực hiện hồ sơ bệnh án của NT229. Khoảng cuối tháng 7/2020 sau khi thực hiện xong hồ sơ bệnh án không mang tên NT229, NT013 gửi cho NT001 để thực hiện các thủ tục đề nghị thanh toán tiền Công ty Manulife.

Ngày 03/08/2020, Công ty Manulife chi trả 8.000.000 đồng chi phí nằm viện và ngày 23/08/2022 Công ty Manulife chi trả 22.500.000 đồng quyền lợi thương tật do tai nạn. Tổng số tiền công ty bảo hiểm chi trả cho hồ sơ mang tên NT229 là 30.500.000 đồng, NT001 hưởng lợi số tiền 30.500.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT229 thì NT001, NT013, NT038, Nguyễn Thị Thủy chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 30.500.000 đồng.

23. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT001 lập ngày 03/9/2022, tại TTYT Tân Kỳ:

Tháng 9/2022, NT001 liên hệ với NT013 nhờ làm hồ sơ bệnh án không cho bản thân. Ngày 06/09/2022, NT001 chuyển khoản cho NT013 5.000.000 đồng. NT013 đến phòng khám thấy có sẵn tài khoản của NT056 nên tự đăng nhập, đánh thông tin của NT001 đăng ký khám bệnh vào viện, cho chỉ định cận lâm sàng, viết bìa hồ sơ mang tên NT001. Khi có thông tin NT001 trên hệ thống, NT013 trao đổi với NT014 nhờ làm phim X-quang giả cho NT001 và chi cho NT014 số tiền

500.000 đồng. NT014 thực hiện xong phim X-quang, chuyển kết quả lại cho NT013. NT013 cầm hồ sơ bệnh án không vào khoa Ngoại nhờ NT039, NT053 thực hiện các thủ tục liên quan hồ sơ bệnh án không. NT039 và NT053 biết không có bệnh nhân điều trị, hồ sơ bệnh án lập không nhưng do nể nang nên đã đồng ý giúp cho NT013 hoàn thiện hồ sơ bệnh án không mang tên NT001. NT013 thực hiện việc thanh toán viện phí, trích sao hồ sơ bệnh án rồi chuyển lại cho NT001. Sau khi nhận hồ sơ bệnh án, NT001 nộp hồ sơ cho Công ty BHNT ChubbLife. Ngày 29/09/2022, Công ty BHNT ChubbLife thanh toán 126.750.000 đồng đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT001. NT001 hưởng lợi 120.750.000 đồng; NT013 hưởng lợi 5.500.000 đồng; NT014 hưởng lợi 500.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT001 thì NT001, NT013, NT014, NT039, NT053 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 126.750.000 đồng.

24. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Cao Cường, lập ngày 17/9/2022 tại TTYT Tân Kỳ:

NT028 và NT001 có mối quan hệ quen biết nhau thông qua việc thỏa thuận thống nhất lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền bảo hiểm. Kim Chi và Hà An thống nhất số tiền được các công ty bảo hiểm chi trả sẽ chia đôi. Ngày 08/8/2022, NT028 chuyển vào tài khoản của NT001 số tiền 62.000.000 đồng, đồng thời gửi thông tin của Nguyễn Cao Cường (chồng của NT028) để lập hồ sơ bệnh án không. Sau đó, NT001 liên hệ với NT013 nhờ lập không hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Cao Cường bị gãy xương và chuyển cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ. NT013 đăng nhập tài khoản của NT042 làm phiếu khám bệnh vào viện. Sau đó, NT013 liên hệ với NT014 thực hiện lập không phim X-quang bị gãy xương và đưa cho NT014 số tiền 1.500.000 đồng. NT014 nhờ NT045 cho chỉ định chụp X-quang. NT045 đăng nhập tài khoản của NT038 để cho chỉ định chụp phim rồi đưa cho NT014. NT014 thực hiện chỉnh sửa phim X-quang và in kết quả chụp phim X-quang không mang tên Nguyễn Cao Cường rồi đưa hồ sơ bệnh án lại cho NT045 để hoàn thiện các thủ tục tại khoa Ngoại. NT045 nhờ NT043 thực hiện phần điều dưỡng trong hồ sơ bệnh án không mang tên Nguyễn Cao Cường. Quá trình hoàn thiện hồ sơ bệnh án Nguyễn Cao Cường, NT038 biết là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý hoàn thiện hồ sơ bệnh án ký vào tờ điều trị, phiếu chỉ định. NT013 thực hiện các thủ tục ra viện, thanh toán tiền viện phí rồi chuyển hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Cao Cường cho NT001. Sau khi làm xong hồ sơ bệnh án không thì NT001 trực tiếp đưa hồ sơ cho NT028.

Đến khoảng đầu tháng 12/2022, NT028 thông báo cho NT001 hồ sơ Nguyễn Cao Cường bên phía Công ty Manulife yêu cầu khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. NT001 yêu cầu NT028 đưa thêm số tiền 15.000.000 đồng để làm không hồ sơ khám lại. Ngày 22/12/2022, NT028 chuyển khoản cho NT001 số tiền 15.000.000 đồng để chi trả chi phí đi khám lại cho Nguyễn Cao Cường tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc. Quá trình Nguyễn Cao Cường khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc, NT001 đã chỉ cho NT019 số

tiền 2.000.000 đồng. Ngày 29/12/2022, NT028 được Công ty Manulife chi trả số tiền 240.000.000 đồng tiền quyền lợi bảo hiểm cho hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Cao Cường. Ngày 04/01/2023, NT028 chuyển khoản cho Hà An số tiền 34.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Tổng số tiền mà NT001 nhận được là 111.000.000 đồng; NT028 được hưởng lợi số tiền là 139.000.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Cao Cường thì NT001, NT028, NT013, NT014, NT045, NT043, NT038 và NT019 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 240.000.000 đồng.

25. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT068 Nga, lập ngày 12/2/2022 tại TTYT Tân Kỳ:

Vào tháng 01/2022, NT001 trao đổi với NT068 Nga và hướng dẫn NT068 Nga ký hợp đồng mua bảo hiểm nhân thọ của hãng Manulife làm bệnh án giả để thanh toán lấy tiền. Cả hai thống nhất NT068 Nga trả cho NT001 số tiền 45.000.000 đồng để làm bệnh án không. NT001 nhờ NT013 làm giả hồ sơ bệnh án gãy xương bánh chè mang tên NT068 Nga và đưa cho NT013 số tiền 5.000.000 đồng. NT013 nhờ NT014 làm giả hồ sơ bệnh án của NT068 Nga và đưa cho NT014 số tiền là 1.500.000 đồng. NT014 nhờ NT042 xin đăng ký khám vào viện và liên hệ NT037 xin chỉ định chụp X-quang thực hiện lập không kết quả phim X-quang. Sau đó, NT014 đưa hồ sơ bệnh án NT068 Nga cho NT037 để hoàn thiện. Ngày 14/02/2022, NT014 đưa hồ sơ bệnh án làm giả mang tên NT068 Nga cho NT013 để chuyển lại cho NT001. Sau đó, NT068 Nga nộp hồ sơ bệnh án giả này cho Công ty Manulife được chi trả 151.000.000 đồng vào tài khoản của NT068 Nga. NT068 Nga chuyển cho NT001 số tiền còn lại 30.000.000 đồng. Đối với hồ sơ bệnh án này, NT001 hưởng lợi số tiền 40.000.000 đồng, NT013 hưởng lợi số tiền 3.500.000 đồng, NT014 hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng. NT068 Nga được hưởng lợi số tiền 104.500.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT068 Nga thì NT001, NT068 Nga, NT013, NT014, NT042 và NT037 chịu trách nhiệm hình sự là 151.000.000 đồng.

26. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT020 lập ngày 21/4/2022 tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh.

Khoảng tháng 3/2022, NT001 tiếp tục liên hệ NT020 để làm hồ sơ bệnh án không tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh. NT001 nói chi phí làm hồ sơ bệnh án không hết 150.000.000 đồng nhưng do NT020 chưa có đủ tiền nên NT001 đồng ý cho trả theo từng đợt. Sau đó NT020 chuyển khoản nhiều đợt cho NT001 với tổng số tiền 110.000.000 đồng để làm hồ sơ bệnh án không. NT001 liên hệ với NT040 qua mạng Zalo để thực hiện làm hồ sơ bệnh án không mang tên NT020. NT001 chuyển cho NT040 số tiền 1.400.000 đồng. Trước khi thực hiện làm hồ sơ bệnh án không, NT040 đến gặp NT041 xin ý kiến và đưa cho NT041 số tiền 500.000 đồng. Sau khi được Hoàng Văn Bình đồng ý, NT040 sử dụng thông tin của NT020 do NT001 gửi đến bộ phận tiếp đón đăng ký khám tại phòng khám Ngoại, nộp tạm ứng tiền viện phí và thực hiện các thủ tục liên quan đến hồ sơ

bệnh án mang tên NT020. Căn cứ thông tin mà NT040 đã cung cấp và đăng ký trên hệ thống phần mềm của Bệnh viện trường ĐHYK Vinh, NT041 thực hiện cho nhập viện và chỉ định thực hiện cận lâm sàng. NT040 thực hiện phân phòng, phân giường bệnh và tự lấy máu của mình hoặc máu của sinh viên thực tập đưa đến khoa Xét nghiệm của Bệnh viện trường ĐHYK Vinh để tiến hành xét nghiệm. Tiếp đó, NT041 thực hiện cho các y lệnh điều trị không (không có bệnh nhân), NT040 hoàn thiện một số thủ tục có trong hồ sơ bệnh án. Sau khi hoàn thành hồ sơ, NT040 gửi lại cho NT001 nhận hồ sơ và thanh toán số tiền viện phí còn thiếu cho NT040. Khi có hồ sơ bệnh án mang tên NT020, NT001 giúp NT020 nộp hồ sơ cho Công ty BHNT ChubbLife. Ngày 20/5/2022, hồ sơ bệnh án của NT020 được Công ty BHNT ChubbLife chi trả 7.500.000 đồng chi phí điều trị nằm viện. Do chi phí bỏ ra nhiều mà chưa thanh toán được nên NT020 và NT001 thống nhất với nhau làm hồ sơ bệnh án không khác để thanh toán bù vào bệnh án này.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án không mang tên NT020 tại Công ty BHNT ChubbLife thì NT001, NT020, NT041, NT040 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 7.500.000 đồng. NT001 hưởng lợi số tiền 103.701.698 đồng, NT040 hưởng lợi số tiền 900.000 đồng, NT041 hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

27. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT228, lập ngày 04/5/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

Do không được thanh toán tiền bảo hiểm nhân thọ đối với hồ sơ của NT020 cho nên NT001 đã bàn với NT020 tiếp tục làm hồ sơ bệnh án không khác. Trong tháng 5/2022, NT020 gửi thông tin cá nhân của NT228 cho NT001 để làm hồ sơ bệnh án không. NT001 chuyển thông tin của NT228 cho NT040 qua mạng Zalo để thực hiện lập hồ sơ bệnh án và chuyển cho NT040 số tiền 1.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án. Khi nhận thông tin, NT040 trao đổi xin ý kiến của NT041 để lập hồ sơ bệnh án không, NT041 đồng ý. NT040 đưa cho NT041 số tiền 500.000 đồng. Sau đó, NT040 đến bộ phận tiếp đón đăng ký tên, nộp tạm ứng tiền viện phí và thực hiện các thủ tục liên quan đến hồ sơ bệnh án mang tên NT228. Căn cứ thông tin của NT228 mà NT040 đã cung cấp và đăng ký trên hệ thống phần mềm của Bệnh viện trường ĐHYK Vinh, NT041 thực hiện cho nhập viện và chỉ định thực hiện cận lâm sàng. NT040 thực hiện phân phòng, phân giường bệnh và tự lấy máu của mình hoặc máu của sinh viên thực tập đưa đến khoa xét nghiệm của Bệnh viện trường ĐHYK Vinh để tiến hành xét nghiệm. Tiếp đó, NT041 thực hiện cho các y lệnh điều trị không (không có bệnh nhân), NT040 hoàn thiện một số thủ tục có trong hồ sơ bệnh án. Ngày 14/5/2022 sau khi hoàn thành hồ sơ, NT040 tiến hành thanh toán số tiền còn thiếu và thông báo cho NT001 biết. Sau khi có được hồ sơ bệnh án không mang tên NT228, NT001 nộp hồ sơ cho Công ty Manulife. Trong quá trình xét duyệt hồ sơ, Công ty Manulife yêu cầu NT228 thực hiện khám lại tại PKĐK Hồng Đức và bổ sung các tài liệu khác. NT020 liên hệ với NT021 là nhân viên PKĐK Hồng Đức nhờ làm hồ sơ khám lại cho phù hợp với hồ sơ bệnh án đã làm không trước đó và đưa cho NT021 số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 26/5/2022, Công ty Manulife chi trả tiền nằm viện và ngày 28/12/2022 chi trả khoản tiền thương tật đối với bệnh án NT228 tổng số tiền

258.600.000 đồng vào số tài khoản của bà NT090 (mẹ đẻ của NT020). NT020 chuyển số tiền này sang tài khoản ngân hàng của NT020 và báo cho NT001 biết. NT020 đã chi cho NT001 tổng tiền 100.000.000 đồng, trong đó NT001 chi cho NT040 1.000.000 đồng, NT041 500.000 đồng để làm bệnh án không; NT001 nộp viện phí hết 2.921.324 đồng, NT001 được hưởng lợi số tiền 96.078.676 đồng; NT020 hưởng lợi số tiền 158.600.000 đồng, NT021 hưởng lợi 5.000.000 đồng, NT041 hưởng lợi 500.000 đồng.

Như vậy, đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT228 thì NT001, NT020, NT040, NT041 và NT021 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền: 258.600.000 đồng.

28. Đối với hồ sơ mang tên NT087 lập ngày 21/7/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

Khoảng tháng 7/2022, NT001 và NT020 tiếp tục trao đổi với nhau về việc thực hiện hồ sơ bệnh án không. NT020 cung cấp thông tin của chồng là NT087 cho NT001 để đăng ký mua hợp đồng bảo hiểm của hãng ChubbLife và SunLife. Sau khi có hợp đồng bảo hiểm, NT001 liên hệ với NT040 để thực hiện hồ sơ bệnh án không, Hiền đồng ý. NT001 gửi thông tin NT087 cho NT040 qua mạng Zalo để Hiền thực hiện. Khi nhận thông tin, NT040 trao đổi xin ý kiến của NT041 để lập hồ sơ bệnh án không thì NT041 đồng ý và đưa cho NT041 số tiền 500.000 đồng. NT040 sử dụng thông tin do NT001 gửi đến bộ phận tiếp đón đăng ký tên, nộp tạm ứng tiền chi phí và thực hiện các thủ tục liên quan đến hồ sơ bệnh án mang tên NT087. Đối với hồ sơ NT087 thực hiện làm không bị “Gãy xương” cho nên sau khi NT041 cho chỉ định chụp X-quang, NT040 đến gặp Ngụy Đình Đối trao đổi, nhờ làm giả phim X-quang cho trường hợp NT087. NT050 đồng ý và tìm trên máy tính phim X-quang phù hợp với chỉ định, chỉnh sửa thành tên NT087, in phim, đánh máy phiếu kết quả chụp X-quang, in và ký giả chữ ký của NT060 rồi chuyển lại cho NT040. Sau khi thực hiện xong bệnh án không, NT040 liên hệ với NT001 để lấy hồ sơ bệnh án không mang tên NT087 đồng thời NT001 chụp bản ảnh hồ sơ bệnh án này cho Công ty BHNT ChubbLife, gửi lại cho chị NT020 hồ sơ bệnh án để nộp cho Công ty BHNT SunLife. Ngày 05/9/2022, Công ty BHNT ChubbLife chi trả 62.250.000 đồng và Công ty BHNT SunLife thanh toán số tiền bảo hiểm 53.000.000 đồng, vào tài khoản của NT087. NT020 chuyển số tiền này sang tài khoản của NT020. Tổng số tiền các công ty bảo hiểm thanh toán cho hồ sơ bệnh án không mang tên NT087 là 115.250.000 đồng, NT020 được hưởng lợi 25.250.000 đồng; NT001 được hưởng lợi 71.788.722 đồng, NT040 hưởng lợi 500.000 đồng, NT041 hưởng lợi 500.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT087 thì NT001, NT020, NT040, NT041, Ngụy Đình Đối phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền là 115.250.000 đồng.

29. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT015, lập ngày 07/5/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

NT001 trao đổi, thống nhất với NT015 mua hợp đồng bảo hiểm của Công ty Manulife để thực hiện hồ sơ bệnh án không tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh với mục đích chiếm đoạt tiền bảo hiểm, chi phí làm hồ sơ là 140.000.000 đồng. NT015

đồng ý và mua hợp đồng bảo hiểm số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi hợp đồng có hiệu lực NT015 gửi thông tin và tiền cho NT001. NT001 liên hệ với NT040 nhờ làm hồ sơ bệnh án không “Bong” mang tên NT015. NT040 xin ý kiến NT041 làm hồ sơ và được Bình đồng ý, NT040 chi 500.000 đồng cho NT041. NT040 đến bộ phận tiếp đón đăng ký tên NT015. Sau khi có thông tin của Lan Anh trên hệ thống phần mềm của bệnh viện, Hiền đưa phiếu khám bệnh cho Bình. Bình làm thủ tục cho vào viện, chỉ định cận lâm sàng, ra y lệnh điều trị. NT040 hoàn thiện một số thủ tục có trong hồ sơ bệnh án. Sau khi hoàn thành hồ sơ, NT040 tiến hành thanh toán số tiền còn thiếu và thông báo cho Hà An đến lấy hồ sơ. Ngoài ra, NT040 làm sơ đồ bong để bổ sung vào hồ sơ chuyển cho Hà An. NT001 chuyển chi phí làm hồ sơ cho NT040 là 1.000.000 đồng và các chi phí khác liên quan đến hồ sơ. NT001 chuyển lại cho Lan Anh để nộp cho Công ty Manulife. Ngày 19/9/2022 Công ty Manulife thanh toán 275.000.000 đồng, ngày 06/10/2022 thanh toán 8.500.000 đồng chi trả quyền lợi trợ cấp y tế bổ sung vào số tài khoản ngân hàng của Lan Anh. Tổng số tiền được thanh toán là 283.500.000 đồng. NT015 được hưởng lợi số tiền 104.770.000 đồng, NT001 hưởng lợi 174.808.676 đồng, NT040 hưởng lợi số tiền 500.000 đồng, NT041 hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT015 thì NT001, NT015, NT040 và NT041 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 283.500.000 đồng.

30. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT086, lập ngày 04/5/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

Khoảng tháng 5/2022, NT001 tiếp tục trao đổi với NT018 để thực hiện hồ sơ bệnh án không cho NT086 (chồng của NT018). NT018 chuyển thông tin và chi phí làm hồ sơ cho NT001 số tiền 77.770.000 đồng. NT001 liên hệ với NT040 nhờ lập không hồ sơ bệnh án cho NT086 và đưa cho NT040 số tiền 1.400.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án. NT040 xin ý kiến NT041 về việc lập không hồ sơ bệnh án, NT041 đồng ý; NT040 đưa cho NT041 số tiền 500.000 đồng. NT041 thực hiện phiếu khám bệnh vào viện chuyển lại cho NT040 đưa hồ sơ ra bộ phận tiếp đón để đóng dấu vào viện. NT040 thực hiện xếp giường, phòng như một bệnh nhân đến điều trị thật, NT041 thực hiện cho chỉ định cận lâm sàng chuyển lại cho Hiền. NT040 lấy mẫu máu đưa cho khoa xét nghiệm thực hiện xét nghiệm theo chỉ định và NT040 hoàn thiện một số thủ tục có trong hồ sơ bệnh án. Sau khi hoàn thiện hồ sơ bệnh án, NT040 thanh toán chi phí, báo cho Hà An biết đến lấy hồ sơ bệnh án. NT001 chuyển lại cho NT018 nộp cho Công ty Manulife. Ngày 12/07/2022, Công ty Manulife thanh toán chi phí nằm viện là 8.600.000 đồng; ngày 06/9/2022, Công ty Manulife thanh toán số tiền quyền lợi thương tật là 225.000.000 đồng. Tổng số tiền Công ty Manulife thanh toán cho hồ sơ NT086 là 233.600.000 đồng. Ngày 06/9/2022, NT018 chuyển cho NT001 số tiền còn lại 36.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án. Hồ sơ bệnh án này NT001 được hưởng lợi số tiền 109.498.676 đồng, NT018 hưởng lợi số tiền 119.830.000 đồng, NT040 hưởng lợi 900.000 đồng, NT041 hưởng lợi 500.000 đồng. Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT086 thì NT001, NT018, NT040, NT041 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 233.600.000 đồng.

31. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT229, lập ngày 22/5/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

Khoảng tháng 4/2022, NT001 lấy thông tin của chồng là NT229 mua hợp đồng bảo hiểm của hãng Chubblife và Sunlife rồi làm hồ sơ bệnh án thanh toán tiền bảo hiểm. Khoảng tháng 5/2022, NT001 liên hệ với NT040 nhờ thực hiện hồ sơ bệnh án không cho chồng, NT001 gửi thông tin của NT229 cho NT040 qua mạng Zalo và chuyển số tiền 1.000.000 đồng cho NT040 để làm hồ sơ bệnh án. NT040 trao đổi lại với NT041, xin ý kiến làm hồ sơ bệnh án cho trường hợp NT229 được NT041 đồng ý, NT040 chi cho NT041 số tiền 500.000 đồng. Sau đó, NT040 đến bộ phận tiếp đón đăng ký tên NT229, nộp tạm ứng viện phí. Khi tên của NT229 có trên hệ thống, NT040 đưa phiếu khám gặp NT233 nhờ làm phiếu khám bệnh vào viện, NT040 trình bày: Trước khi gặp NT233 thì NT040 đã xin ý kiến của NT041 cho nên khi NT040 xin phiếu thì NT233 đồng ý. NT040 đưa hồ sơ lên Khoa ngoại tổng hợp tiến hành xếp số giường, số phòng cho bệnh án này. NT040 gọi điện thoại thông báo đã thực hiện thủ tục xếp giường, xếp phòng rồi nói NT041 cho chỉ định cận lâm sàng. NT041 thực hiện việc cho chỉ định: xét nghiệm sinh hóa máu. Sau khi có phiếu xét nghiệm huyết học, NT040 lấy mẫu máu của mình hoặc nhờ sinh viên thực tập cho mẫu máu để đưa đến Khoa xét nghiệm. Sau khi thực hiện hoàn thiện hồ sơ, NT040 báo cho NT001 biết, chuyển tiền thanh toán chi phí còn lại liên quan hồ sơ bệnh án. NT001 nộp hồ sơ cho Công ty BHNT Chubblife và Sunlife. Hồ sơ bệnh án mang tên NT229 được Công ty BHNT Chubblife thanh toán số tiền 7.500.000 đồng. NT001 hưởng lợi 3.134.794 đồng, NT040 hưởng lợi 500.000 đồng, NT041 hưởng lợi 500.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT229 thì NT001, NT040, NT041 chịu trách nhiệm hình sự số tiền 7.500.000 đồng.

32. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT027, lập ngày 22/4/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

Khoảng tháng 4/2022, NT026 liên hệ với NT001 nhờ làm hồ sơ bệnh án không để thanh toán bảo hiểm cho NT026 và trường hợp của NT027 (em gái của NT026), chi phí thỏa thuận làm bệnh án “Bong” vào khoảng 145.000.000 đồng, số tiền thanh toán được khoảng 250.000.000 đồng”. Sau khi thống nhất với NT001, NT026 trao đổi lại với NT027 về việc cung cấp thông tin cá nhân của NT027 để mua hợp đồng bảo hiểm với mục đích yêu cầu các công ty bảo hiểm chi trả quyền lợi và thực hiện lập không hồ sơ bệnh án cho NT027 thanh toán tiền bảo hiểm nhân thọ. NT027 biết việc lập không hồ sơ bệnh án là trái quy định pháp luật nhưng vì hám lợi cho nên NT027 vẫn đồng ý cho NT026 lấy thông tin cá nhân của bản thân để mua hợp đồng, làm hồ sơ bệnh án không. Sau đó, NT026 gửi thông tin của NT027 cho NT001 lập không hồ sơ bệnh án và chuyển khoản tổng số tiền 130.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ bệnh án không. Sau khi có thông tin của NT027, NT001 liên hệ với NT040 để làm hồ sơ bệnh án không cho NT027. NT040 xin ý kiến NT041 về việc lập không hồ sơ thì được NT041 đồng ý. NT040 sử dụng thông tin của NT027 đăng ký tên tại bộ phận tiếp đón, theo NT040 khai

nhận: NT040 đưa phiếu khám gặp NT233 trao đổi đã xin ý kiến của NT041 giờ xin đăng ký vào viện, được NT233 đồng ý thực hiện phiếu khám bệnh vào viện cho trường hợp NT027. NT040 thực hiện việc xếp giường, phòng như bệnh nhân điều trị thật và báo cho NT041 cho chỉ định cận lâm sàng. Theo hồ sơ bệnh án bác sĩ cho chỉ định là NT239, NT040 cầm chỉ định đi lấy mẫu xét nghiệm tại Khoa xét nghiệm. NT239 khai nhận khi đi thăm khám phát hiện không có bệnh nhân cho nên trả hồ sơ lại cho NT040. NT040 tiếp tục hoàn thiện một số thủ tục có trong hồ sơ bệnh án mang tên NT027. Sau khi hoàn thiện xong hồ sơ, NT040 báo lại cho NT001 biết, NT001 chuyển khoản chi phí làm hồ sơ số tiền 1.400.000 đồng và các chi phí khác cho NT040, NT040 chi cho NT041 số tiền 500.000 đồng. Sau khi lấy được hồ sơ, NT001 chuyển cho NT026 để nộp cho Công ty Manulife. Ngày 02/06/2022 Công ty Manulife thanh toán số tiền 8.600.000 đồng chi phí nằm viện.

Hồ sơ NT027 có yêu cầu khám lại của hãng bảo hiểm Manulife, NT001 yêu cầu NT026 chuyển chi phí khám lại là 15.000.000 đồng và trao đổi với NT019 để làm hồ sơ khám lại cho phù hợp với hồ sơ bệnh án không đã lập trước đó. NT001 chuyển cho NT019 số tiền 5.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ khám lại. Sau khi trao đổi, NT001 đưa NT027 đến gặp NT019 để làm thủ tục khám lại. Sau khi thực hiện khám lại xong, NT019 gửi kết quả khám lại qua Email cho Công ty Manulife. Ngày 31/8/2022 Công ty Manulife thanh toán số tiền 225.000.000 đồng quyền lợi thương tật. Tổng số tiền Công ty Manulife thanh toán cho hồ sơ mang tên NT027 là 233.600.000 đồng. NT001 được hưởng lợi số tiền 183.786.626 đồng, NT019 được hưởng lợi 5.000.000 đồng, NT040 hưởng lợi 900.000 đồng, NT041 hưởng lợi 500.000 đồng, NT027 hưởng lợi 38.175.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT027 thì NT001, NT040, NT041, NT026, NT027 chịu trách nhiệm hình sự số tiền 233.600.000 đồng. Đối với NT019 thực hiện hồ sơ khám lại thì chịu trách nhiệm hình sự số tiền 225.000.000 đồng.

33. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT026, lập ngày 07/5/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

Khoảng tháng 4/2022, NT026 tiếp tục liên hệ với NT001 làm hồ sơ bệnh án không cho NT026. NT026 gửi thông tin của NT026 cùng thời điểm với hồ sơ của NT027. Chi phí làm hồ sơ được tính cùng với hồ sơ của NT027. NT001 liên hệ với NT040 để thực hiện hồ sơ bệnh án không cho NT026. NT040 xin ý kiến NT041 để lập không hồ sơ bệnh án thì NT041 đồng ý, NT040 chi cho NT041 số tiền 500.000 đồng. Sau đó, NT040 sử dụng thông tin do NT001 cung cấp tiến hành đăng ký tên, báo lại cho NT041 thực hiện đăng ký khám bệnh vào viện rồi đưa hồ sơ lên Khoa ngoại tổng hợp tiến hành xếp số giường, số phòng cho trường hợp NT027 như bệnh nhân điều trị thật, NT041 cho chỉ định cận lâm sàng và NT040 lấy mẫu máu đưa xuống khoa xét nghiệm để thực hiện theo chỉ định. NT040 tiếp tục hoàn thiện một số thủ tục có trong hồ sơ bệnh án mang tên NT026. Sau khi hoàn thiện xong hồ sơ, NT040 báo lại cho NT001 biết đến lấy hồ sơ và chuyển chi phí làm hồ sơ bệnh án và các chi phí khác liên quan hồ sơ bệnh án cho

NT040 số tiền 1.400.000 đồng. Sau khi nhận hồ sơ bệnh án, NT001 chuyển lại cho NT026 để nộp cho Công ty Manulife và được thanh toán số tiền 8.600.000 đồng. Do chi phí làm hồ sơ tính chung với trường hợp NT027 cho nên NT001 không được hưởng gì thêm từ hồ sơ này. NT040 được hưởng lợi 900.000 đồng; NT041 được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng; NT026 được hưởng lợi số tiền 8.600.000 đồng.

Như vậy, hồ sơ bệnh án mang tên NT026 thì NT001, NT026, NT040, NT041 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 8.600.000 đồng.

34. Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT036, lập ngày 06/5/2022, tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh:

Vào đầu tháng 01/2022, Đàm Ngọc Mai Châu đã nhờ NT024 tư vấn mua 01 gói bảo hiểm và muốn nhờ làm hồ sơ bệnh án không mục đích để thanh toán bảo hiểm. NT024 gọi điện cho NT001 trao đổi việc NT036 nhờ làm không hồ sơ bệnh án để thanh toán bảo hiểm. NT024 lấy thông tin cá nhân của NT036 mua bảo hiểm Công ty Manulife rồi gửi số điện thoại của NT001 cho NT036 để trao đổi trực tiếp. NT036 liên hệ với NT001 nhờ lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán bảo hiểm nhân thọ, chi phí sau khi được hãng bảo hiểm chi trả sẽ chia đôi. NT036 chuyển khoản trước chi phí làm hồ sơ bệnh án cho NT001 số tiền 23.730.000 đồng. NT001 liên hệ, trao đổi với NT055 nhờ lập không hồ sơ bệnh án cho trường hợp NT036 tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh. Ngày 06/5/2022, NT001 chuyển khoản cho NT055 số tiền 2.900.000 đồng và chuyển thông tin của NT036 qua zalo cho NT055 thực hiện lập không hồ sơ. NT055 lấy thông tin NT036 đến quầy đăng ký để đăng ký tên và nộp tạm ứng 2.000.000 đồng, khi có tên trên hệ thống, NT055 báo cho NT041 biết thực hiện phiếu khám bệnh vào viện, in ra ký tên chuyển lại cho NT055. NT055 chỉ cho NT041 số tiền 500.000 đồng. NT055 thực hiện việc xếp giường, phòng như bệnh nhân điều trị thật, NT041 cho chỉ định cận lâm sàng, in phiếu ký tên chuyển lại cho NT055. NT055 lấy mẫu máu của mình đưa xuống khoa xét nghiệm thực hiện xét nghiệm theo chỉ định. Quá trình làm hồ sơ bệnh án, NT041 thực hiện tờ điều trị hàng ngày và NT055 thực hiện phiếu chăm sóc cùng các thủ tục khác có trong hồ sơ, tự ký tên của các điều dưỡng có trong hồ sơ. Sau khi hồ sơ bệnh án hoàn thiện, NT055 báo cho NT001 biết đến lấy hồ sơ, thanh toán chi phí còn thiếu liên quan hồ sơ bệnh án không. Ngày 23/5/2022, NT001 chuyển hồ sơ lại cho NT036 để nộp cho Công ty Manulife và yêu cầu chuyển thêm chi phí 20.000.000 đồng. Công ty Manulife yêu cầu đi khám lại tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Sinh Sắc. Ngày 29/6/2022, Công ty Manulife chi trả số tiền 11.000.000 đồng chi phí nằm viện, chưa chi trả tiền do thương tật. NT001 liên hệ với NT019 nhờ làm lại hồ sơ khám lại cho phù hợp với tình trạng bệnh như hồ sơ làm không trước đó. Ngày 05/07/2022, NT036 chuyển cho NT001 số tiền 15.000.000 đồng chi phí khám lại và NT001 đưa NT036 đến gặp NT019 để làm hồ sơ khám lại. NT001 chỉ cho NT019 số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi thực hiện xong hồ sơ, NT019 gửi email các tài liệu hồ sơ cho công ty bảo hiểm Manlife nhưng không được chi trả quyền lợi bảo hiểm thương tật.

Đối với hồ sơ bệnh án mang tên NT036 thì NT001, NT036, NT024, NT055, NT041 chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 11.000.000 đồng. NT001 hưởng lợi số tiền 50.830.000 đồng, NT055 hưởng lợi 400.000 đồng, NT041 hưởng lợi 500.000 đồng, NT019 hưởng lợi số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra có 05 hồ sơ bệnh án lập không chưa được các Công ty bảo hiểm nhân thọ thanh toán gồm bệnh án NT086 lập ngày 31/3/2023, bệnh án NT033 lập ngày 03/12/2023, bệnh án NT001 lập ngày 22/4/2022, bệnh án Nguyễn Thị Tahnh Hiền lập ngày 11/6/2022, bệnh án Phạm Đình Thông lập ngày 14/5/2022.

Ngoài hành vi lừa đảo nêu trên cùng với NT001 còn móc nối với NT058 và NT055 lập không 27 hồ sơ bệnh án không ngày nằm viện cho 27 đối tượng tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, các đối tượng đã thanh toán và chiếm đoạt của các công ty bảo hiểm tổng số tiền 266.642.340 đồng (trong đó chiếm đoạt của công ty TNHH bảo hiểm Manulife số tiền: 259.442.340 đồng; công ty TNHH bảo hiểm ChubbLife, số tiền 7.200.000 đồng. NT001 được hưởng lợi số tiền 91.359.265 đồng. Đối với hành vi của 120 khách hàng cùng với NT058, NT055, Lê Thị Lưu và bị cáo NT001 lập không hơn 120 hồ sơ bệnh án để thanh toán và chiếm đoạt tiền nằm đường, tiền thuốc điều trị bệnh của các công ty bảo hiểm Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA tổng số tiền khoảng 1.600.000.000 đồng, trong đó bị cáo NT001 có hành vi giúp sức lập không 27 hồ sơ bệnh án, thanh toán 266.642.340 đồng. Hành vi của những người trên có dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với 120 khách hàng, bác sĩ điều dưỡng lập hồ sơ bệnh án không nêu trên để thụ lý, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi giúp sức lập không 27 hồ sơ bệnh án, gây thiệt hại số tiền 266.642.340 đồng gồm Công ty Manulife: 259.442.340 đồng, Công ty BHNT ChubbLife 7.200.000 đồng của bị cáo NT001, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo NT001 để truy tố, xét xử cùng hành vi phạm tội lập không 34 hồ sơ bệnh án tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện ĐHYK Vinh.

II. Hành vi “Gian lận trong kinh doanh bảo hiểm”, “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2023, NT058, các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên của Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh thực hiện lập không 196 hồ sơ bệnh án để thanh toán BHYT (gọi tắt BHYT) số tiền 342.620.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo NT058: NT058 và các nhân viên các khoa Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh tham gia lập 212 hồ sơ bệnh án không, trong đó có 189 hồ sơ bệnh án không được thanh toán BHYT tổng số tiền 341.077.639 đồng, gồm: Nhận của NT001 17 hồ sơ để thanh toán BHYT với số tiền 27.346.379 đồng, hưởng lợi số tiền 8.500.000 đồng; nhận của Lê Thị Lưu 45 hồ sơ để thanh toán BHYT với số tiền 69.104.146 đồng, hưởng lợi số tiền 12.900.000 đồng; nhận của

Nguyễn Thị Hoa 4 hồ sơ để thanh toán BHYT với số tiền 9.330.107 đồng, hưởng lợi số tiền 2.500.000 đồng; nhận của NT055 77 hồ sơ để thanh toán BHYT với số tiền 150.130.969 đồng, hưởng lợi số tiền 20.000.000 đồng; nhận của Trần Thị Lan 01 hồ sơ để thanh toán BHYT với số tiền 1.133.520 đồng, hưởng lợi số tiền 300.000 đồng; nhận của Võ Thị Giang 31 hồ sơ để thanh toán BHYT với số tiền 41.311.852 đồng, hưởng lợi số tiền 14.900.000 đồng; nhận của Võ Thị Vân Anh 29 hồ sơ để thanh toán BHYT với số tiền 42.720.666 đồng, hưởng lợi số tiền 14.500.000 đồng.

2. Đối với NT067 khi thực hiện chăm sóc bệnh nhân, phát hiện không có bệnh nhân điều trị thực tế tại khoa Nội tim mạch và có hỏi điều dưỡng NT061 và NT055 là “bệnh nhân không có mặt tại buồng bệnh thì phần chăm sóc ghi như thế nào” thì được NT061 và NT055 trả lời “cứ ghi theo diễn biến của bác sĩ điều trị là NT058”. NT067 biết hồ sơ bệnh án do NT058 lập không nhằm thanh toán BHYT, tạo doanh thu cho bệnh viện nên NT067 đồng ý việc lập khống hồ sơ bệnh án. NT067 hỏi NT061 và NT055 cách thực hiện thì được NT061, NT055 hướng dẫn lập phiếu chăm sóc và phiếu theo dõi chức năng sống. Số tiền được hưởng từ thanh toán BHYT của hồ sơ bệnh án lập khống, Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh sử dụng trả lương cho nhân viên. NT067 lập khống phiếu chăm sóc và theo dõi chức năng sống của 34 hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, được thanh toán BHYT tổng số tiền 50.209.278 đồng.

3. Đối với NT055: Khi thực hiện đi buồng để đo dấu hiệu sinh tồn, chăm sóc bệnh nhân, NT055 biết không có bệnh nhân điều trị thực tế tại khoa nội tim mạch. NT055 hỏi NT061: “Tại sao trên phần mềm máy tính của khoa nội tim mạch có tên và hồ sơ bệnh nhân, nhưng thực tế tại buồng bệnh không có bệnh nhân tại đó?”. NT061 trả lời: “Hồ sơ bệnh nhân là người nhà của bác sĩ NT058 cứ rứa mà làm chăm sóc”. Lúc đó, NT055 hiểu hồ sơ bệnh án khống. Trong những ngày tiếp theo, NT055 phát hiện số lượng bệnh nhân không thực tế điều trị nhiều nên NT061 và NT055 hỏi NT058: “tại sao trên phần mềm máy tính của khoa Nội tim mạch có tên và hồ sơ bệnh nhân, nhưng thực tế tại buồng bệnh không có bệnh nhân tại đó rứa anh?”. NT058 trả lời: “các em cứ làm đi, có gì anh sẽ chịu trách nhiệm”. Nghe NT058 nói vậy, NT055 biết NT058 lập khống hồ sơ bệnh án khống để thanh toán BHYT, tạo doanh thu cho bệnh viện, có gì NT058 chịu trách nhiệm. NT055 đã lập phiếu chăm sóc và theo dõi chức năng sống bằng cách điền chỉ số sinh tồn dựa trên thông tin bác sĩ khám bệnh, nội dung chăm sóc dựa theo chỉ định của NT058 trên phần mềm Vimes. Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh được thanh toán chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân tham gia BHYT để thanh toán lương và các hoạt động của bệnh viện.

Trong thời gian từ đầu năm 2021 đến ngày 10/8/2021, NT055 lập khống phiếu chăm sóc và phiếu theo dõi chức năng sống của 41 hồ sơ bệnh án, được thanh toán BHYT số tiền 62.307.434 đồng.

Từ tháng 08/2021 đến tháng 06/2023 một số người gồm Võ Thị Vân Anh, Võ Thị Giang, Lê Thị Lưu, Nguyễn Thị Hoa, Phan Thị Thu, Phan Thị Hằng nhờ

NT055 lập hồ sơ bệnh án không của Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. Vì để đạt doanh thu khám chữa bệnh cho Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh nên NT055 đồng ý và yêu cầu cung cấp CMND/CCCD, thẻ BHYT của người bệnh cần làm hồ sơ bệnh án không, thỏa thuận số tiền làm hồ sơ không từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Trong thời gian từ ngày 11/8/2021 đến tháng 12/2022, NT055 đã nhận tiền, lập không 84 hồ sơ bệnh án cho những người trên, trong đó: NT055 nhờ NT058 lập 80 hồ sơ bệnh án không tại Khoa nội tim mạch (trong đó NT055 đã tham gia lập không phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống của 80 hồ sơ bệnh án mà Ngọc nhờ NT058 lập không). Ngoài ra, NT055 còn tham gia lập phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống của 09 hồ sơ bệnh án không do NT058 nhận từ người khác. Tổng số 89 hồ sơ bệnh án không này được thanh toán BHYT số tiền 161.172.573 đồng; nhờ NT065 lập 02 hồ sơ bệnh án không tại khoa nội tim mạch thanh toán BHYT số tiền 2.262.298 đồng; nhờ NT060, Trưởng khoa ngoại lập không 02 hồ sơ bệnh án không được thanh toán BHYT số tiền 4.121.220 đồng.

Như vậy, NT055 thực hiện lập không 128 hồ sơ bệnh án được thanh toán BHYT tổng số tiền 228.709.719 đồng.

4. Đối với NT064: Tại khoa chuẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh chỉ có NT060 (bác sĩ/Trưởng khoa). NT060 là giảng viên Trường ĐHYK Vinh thường phải lên lớp giảng dạy nên đã đồng ý cho các kỹ thuật viên (trong đó có NT064) sử dụng tài khoản Vimes của mình để lập kết quả chiếu/chụp phim X-quang và được phép ký ký tên của NT060 vào tờ phiếu kết quả chiếu/chụp X-quang của hồ sơ bệnh án. NT064 đã lợi dụng để ký cả chữ ký của NT060 vào hồ sơ bệnh án không (không có bệnh nhân đến chụp X-Quang). Quá trình làm việc tại khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng do nỗ lực của các bác sĩ và điều dưỡng của các khoa/phòng và NT064 nghĩ là lập không hồ sơ để thanh toán BHYT tạo nguồn thu cho đơn vị nên khi các điều dưỡng là NT061, NT055 đưa phiếu chỉ định chụp X-quang cho NT064 nhưng không đưa bệnh nhân đến chiếu/chụp X-quang nhờ NT064 làm kết quả không phiếu chiếu/chụp kết quả X-quang của bệnh viện. NT064 sử dụng tài khoản Vimes của NT060 thực hiện các thao tác và in kết quả chiếu/chụp X-quang, ký giả chữ ký NT060 lên “Phiếu chiếu/ Chụp X-quang kỹ thuật số”. NT064 lập không phiếu kết quả chiếu/chụp X-quang 82 hồ sơ tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, thanh toán tiền BHYT tổng số tiền 144.622.853 đồng.

5. Đối với NT070 hàng ngày vào phần mềm Vimes và sử dụng tài khoản thunt, sau đó vào mục phiếu điều trị để xem y lệnh của bác sĩ rồi ghi vào phiếu công khai thuốc để thực hiện y lệnh của bác sĩ trên bệnh nhân và trực tiếp chăm sóc bệnh nhân: đo dấu hiệu sinh tồn, thuốc uống, tiêm, truyền... NT070 phát hiện có bệnh nhân trên phần mềm Vimes nhưng thực tế không có bệnh nhân điều trị tại buồng bệnh của khoa nội tim mạch bệnh viện. NT070 hỏi NT061 và NT055: “giờ không có bệnh nhân đây thì làm sao”? NT061 và NT055 trả lời: “bệnh nhân của bác sĩ NT058 khoa ta nên cứ làm theo là được”. Nghe NT061 và NT055 nói vậy thì NT070 hiểu được hồ sơ đó là hồ sơ bệnh án không, không có bệnh nhân thực tế điều trị nhưng vẫn làm theo và ký vào phần của điều dưỡng là phần chăm

sóc, theo dõi chức năng sống. Từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021 do sức khoẻ yếu nên NT070 nghỉ làm. Đến tháng 10/2021, NT070 tiếp tục quay lại làm việc tại khoa nội tim mạch. Quá trình ký hồ sơ bệnh án để bệnh nhân thanh toán ra viện, NT070 phát hiện không có bệnh nhân và hồ sơ bệnh án là không thì có nói với NT061 và NT055 “không có bệnh nhân mà vẫn ký vô phiếu chăm sóc hả chị” thì NT061 và NT055 trả lời: “cứ ký vô đi, bệnh nhân của bác sĩ Lượng”. Nghe vậy nên dựa vào y lệnh của bác sĩ, NT070 nhập nội dung chăm sóc, chỉ số sinh tồn của bệnh nhân trên phần mềm Vimes rồi in ra, ký để hoàn thiện hồ sơ bệnh án. NT070 biết mục đích bác sĩ, điều dưỡng khoa nội tim mạch ký hoàn thiện hồ sơ bệnh án là để thanh toán BHYT tạo nguồn thu cho khoa và bệnh viện. NT070 ký không vào phiếu chăm sóc và theo dõi chức năng sống của 20 hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT tổng số tiền 30.942.476 đồng.

6. Đối với NT069: NT069 là kỹ thuật viên, nhiệm vụ là tiếp nhận, chỉ định cận lâm sàng do bệnh nhân trực tiếp hoặc điều dưỡng hành chính đưa đến đưa cho bác sĩ và được bác sĩ giao cho tiến hành chiếu/chụp phim X-quang kỹ thuật số. NT069 căn cứ chỉ định cận lâm sàng và tiến hành chiếu chụp X-quang trên bệnh nhân, in ra phim chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số, cung cấp phim chiếu chụp X-quang kỹ thuật số cho bác sĩ; bác sĩ đọc phim, từ phần mềm Vimes đưa ra kết quả chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số rồi in và ký tên, đưa kết quả cho bệnh nhân hoặc gửi xuống khoa ra chỉ định chiếu, chụp X-quang ban đầu. Từ năm 2018 đến tháng 12/2022, tại khoa chẩn đoán hình ảnh chỉ có NT060 là bác sĩ, Trưởng khoa. NT060 cung cấp mật khẩu và tài khoản Vimes của mình cho các kỹ thuật viên (trong đó có NT069) và đồng ý cho các kỹ thuật viên sử dụng để lập kết quả chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số khi có bệnh nhân có chỉ định cận lâm sàng, đồng ý cho kỹ thuật viên ký tên của của mình để kịp có kết quả trả cho các khoa. Khi NT058 lập hồ sơ bệnh án không, ra chỉ định chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số và giao cho NT055 hoặc các điều dưỡng trực tại khoa nội tim mạch để có kết quả chiếu chụp X-quang kỹ thuật số. NT055 hoặc các điều dưỡng đưa chỉ định chiếu chụp X-quang kỹ thuật số gặp kỹ thuật viên khoa chẩn đoán hình ảnh để xin kết quả không. Do nể nang và do biết làm kết quả không chiếu chụp X-quang để hoàn thiện hồ sơ bệnh án thanh toán BHYT tạo nguồn thu cho bệnh viện nên NT069 đồng ý giúp NT055 hoặc các điều dưỡng đến nhờ. Do lập không kết quả chiếu chụp X-quang không có bệnh nhân và cũng không phải in ra phim X-quang nên NT069 sử dụng tài khoản Vimes của NT060 để thực hiện các thao tác và in kết quả chiếu, chụp X-quang, ký giả chữ ký NT060 lên “Phiếu chiếu/ Chụp X-quang kỹ thuật số”. NT069 thực hiện lập không kết quả chụp/chiếu X-quang của 18 hồ sơ bệnh án không, được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT tổng số tiền: 37.615.022 đồng.

7. Đối với NT068: Tháng 3/2022, NT068 ký hợp đồng lao động, làm việc tại khoa nội tim mạch Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. Nhiệm vụ của NT068 là điều dưỡng, được giao tài khoản và mật khẩu để sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện. Hàng ngày, NT068 đăng nhập vào phần mềm Vimes để biết y lệnh của bác sĩ đối

với bệnh nhân, NT068 trực tiếp chăm sóc bệnh nhân đo dấu hiệu sinh tồn, cho bệnh nhân thuốc uống, tiêm, truyền...theo y lệnh của bác sĩ. Sau khi chăm sóc bệnh nhân, NT068 cập nhật chỉ số sinh tồn và nội dung chăm sóc trên phần mềm Vimes, phần mềm Vimes tạo ra phiếu theo dõi chức năng sống và phiếu chăm sóc. Khi hồ sơ bệnh án được in ra, NT068 ký trên phiếu theo dõi chức năng sống, phiếu chăm sóc vào những ngày mà mình thực hiện nhiệm vụ để lưu hồ sơ bệnh án. NT068 phát hiện có bệnh nhân trên phần mềm Vimes nhưng thực tế không có bệnh nhân điều trị nên đã báo cáo với NT061 và được trả lời là bệnh nhân của NT058. Sau đó, NT068 trao đổi với NT058 thì được biết hồ sơ lập không để thanh toán BHYT. Do không có bệnh nhân để chăm sóc nên NT068 không cập nhật vào phần mềm Vimes, số thuốc của bệnh nhân NT068 để lại tủ thuốc của khoa nội tim mạch. Đến khi hồ sơ bệnh án hoàn thành (xuất viện), NT068 vào phần mềm Vimes, dựa vào y lệnh của bác sĩ để nhập chỉ số sinh tồn không của bệnh nhân, phần mềm tạo ra phiếu theo dõi chức năng sống; nhập nội dung chăm sóc như cho thuốc uống, tiêm...theo chỉ định của bác sĩ vào những ngày mà NT068 có nhiệm vụ chăm sóc bệnh nhân. Từ phần mềm Vimes in ra hồ sơ bệnh án, NT068 ký phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống để hoàn thiện hồ sơ bệnh án. NT068 đã tham gia lập không 21 hồ sơ bệnh án được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT số tiền: 46.846.264 đồng.

8. Đối với NT065 là bác sĩ làm việc tại Khoa nội tim mạch, Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh trong thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2022. Khoa nội tim mạch chỉ có 03 bác sĩ gồm NT059, NT058 và NT065. NT058 làm việc thứ hai, thứ tư và thứ sáu, NT065 được giao tài khoản và mật khẩu để sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện (Vimes). Nhiệm vụ của NT065 sử dụng phần mềm Vimes, khám trực tiếp trên bệnh nhân và nhập thông tin vào phiếu khám trên phần mềm Vimes và được phần mềm in ra Phiếu khám bệnh, bác sĩ khám ký tên; căn cứ tình trạng bệnh của bệnh nhân để đưa ra các chỉ định cận lâm sàng như xét nghiệm máu, điện tim, siêu âm tim, chiếu chụp X-quang kỹ thuật số ..., phần mềm Vimes in ra các chỉ định cận lâm sàng, bác sĩ ký tên để điều dưỡng hành chính hướng dẫn bệnh nhân đến các khoa thực hiện. Đối với chỉ định điện âm tim, siêu âm tim: điều dưỡng thực hiện trên bệnh nhân tại Khoa nội tim mạch và in ra kết quả điện tim, NT065 đọc kết quả điện tim, lập kết quả điện tim trên phần mềm Vimes, in và ký tên bác sĩ; thăm khám bệnh nhân, vào phần mềm Vimes để kiểm tra kết quả điều trị thời gian trước, hiện tại để đưa ra y lệnh điều trị, cơ sở thuốc và phương pháp điều trị (uống, tiêm ...); in ra Phiếu điều trị và ký tên vào những ngày mà mình thực hiện nhiệm vụ (phần mềm đã in ra tên bác sĩ điều trị theo tài khoản Vimes nhập thông tin trước đó). Đầu năm 2021, NT065 cung cấp cho NT058 tài khoản, mật khẩu Vimes của mình và đồng ý cho NT058 sử dụng trong trường hợp NT058 là bác sĩ khám bệnh thì NT065 là bác sĩ điều trị ngày đầu tiên để làm hồ sơ đảm bảo thanh toán BHYT. NT058 đã sử dụng tài khoản của NT065 lập 67 hồ sơ bệnh án không. Từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021, NT065 biết các hồ sơ bệnh án này được NT058 lập không để thanh toán BHYT nhưng vẫn ký và được BHYT tỉnh Nghệ An thanh toán BHYT số tiền 99.424.122 đồng. Ngoài ra, NT055 nhờ NT065 làm 02 hồ sơ bệnh án không để thanh toán BHYT. NT065 vào phần

mềm Vimes, lập không 02 hồ sơ bệnh án từ chỉ định cận lâm sàng, phiếu điều trị, kết quả điện tim và tất cả các ngày của phiếu điều trị rồi ký vào tài liệu trong hồ sơ bệnh án và được thanh toán BHYT số tiền 2.262.298 đồng. Tổng cộng, NT065 trực tiếp và tham gia lập 69 hồ sơ bệnh án không được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT tổng số tiền 101.686.420 đồng.

9. Đối với NT066: Đầu năm 2021, NT066 ký hợp đồng với làm việc bán chuyên trách tại phòng Kế hoạch tổng hợp và khoa nội tim mạch Bệnh viện ĐHYK Vinh. Nhiệm vụ của NT066 tại khoa nội tim mạch là điều dưỡng và được giao tài khoản, mật khẩu phần mềm quản lý bệnh viện (Vimes) để sử dụng. Theo nhiệm vụ khi thực hiện tại khoa Nội tim mạch: Hàng ngày, NT066 đăng nhập vào phần mềm Vimes để biết y lệnh của bác sĩ đối với bệnh nhân. Sau đó, NT066 trực tiếp chăm sóc bệnh nhân: Đo dấu hiệu sinh tồn, cho bệnh nhân thuốc uống, tiêm, truyền...theo y lệnh của bác sĩ. Sau khi chăm sóc trên bệnh nhân, Hiền cập nhật chỉ số sinh tồn và nội dung chăm sóc trên phần mềm Vimes, phần mềm Vimes tạo ra phiếu theo dõi chức năng sống và phiếu chăm sóc. Khi hồ sơ bệnh án được in ra (khi bệnh nhân ra viện) NT066 ký trên phiếu theo dõi chức năng sống, phiếu chăm sóc cho những ngày mà mình thực hiện nhiệm vụ để hoàn thiện và lưu hồ sơ bệnh án. Từ tháng 7/2021, khi thực hiện chăm sóc bệnh nhân, NT066 phát hiện không có bệnh nhân điều trị thực tế nhưng có tên trên phần mềm Vimes, NT066 tìm hiểu và được biết hồ sơ bệnh án do NT058 lập không nhằm mục đích thanh toán BHYT. NT066 hỏi NT058 và NT055 cách thức thực hiện thì được NT058, NT055 hướng dẫn lập phiếu chăm sóc và phiếu theo dõi chức năng sống, NT066 đã thực hiện lập hồ sơ bệnh án không theo hướng dẫn. Từ tháng 7/2021 trở đi, khi NT066 thực hiện nhiệm vụ, gặp trường hợp không có bệnh nhân điều trị thực tế theo bệnh nhân trên phần mềm Vimes, NT066 thực hiện lập phiếu theo dõi chức năng sống và phiếu chăm sóc không như các hồ sơ trước đó. Khi hồ sơ bệnh án được in ra, NT066 ký vào phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống phần mình lập không để lưu hồ sơ bệnh án. NT066 tham gia lập 52 hồ sơ bệnh án không được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán tổng số tiền 77.061.210 đồng.

10. Đối với NT061: Tháng 10/2019, NT061 ký hợp đồng lao động làm việc tại khoa nội tim mạch Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, được phân công Điều dưỡng hành chính, điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân. Trong quá trình làm việc tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, NT061 được cấp tài khoản để đăng nhập vào phần mềm Vimes của bệnh viện. Hàng ngày, NT061 đăng nhập vào phần mềm Vimes để biết y lệnh của bác sĩ điều trị cho bệnh nhân, sau đó NT061 trực tiếp đi buồng chăm sóc bệnh nhân: Đo dấu hiệu sinh tồn, phát thuốc, tiêm, truyền cho bệnh nhân...theo y lệnh của bác sĩ. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đi buồng, NT061 về tại văn phòng khoa sử dụng tài khoản của mình đăng nhập vào phần mềm Vimes, NT061 tìm tên bệnh nhân mà mình vừa thực hiện chăm sóc để thực hiện đánh các thông tin vào phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng của bệnh nhân trên phần mềm. Khi bệnh nhân ra viện, hồ sơ bệnh án được in trên ra từ phần mềm Vimes, NT061 ký trên phiếu theo dõi chức năng sống, phiếu chăm sóc vào những ngày mà mình thực hiện chăm sóc bệnh nhân để lưu hồ sơ bệnh án.

Từ tháng 01/2021 đến tháng 02/2023, khi thực hiện nhiệm vụ đi buồng, chăm sóc bệnh nhân, NT061 phát hiện có bệnh nhân trên phần mềm Vimes nhưng thực tế không có bệnh nhân điều trị tại khoa. NT061 gặp NT058 để phản ánh thì NT058 nhờ hoàn thiện hồ sơ bệnh án không để thanh toán BHYT, có nguồn thu nhập cho bệnh viện. NT061 biết việc lập không hồ sơ bệnh án của NT058 nhưng không phản ánh mà tự thực hiện đánh thông tin và ký vào 134 hồ sơ bệnh án không do Nguyễn Đức Lượng lập được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán số tiền 256.280.519 đồng.

11. Đối với NT071: Năm 2021, NT071 ký hợp đồng làm việc khoa Nội tổng hợp Bệnh viện ĐHYK Vinh. Đến tháng 07/2021, NT071 được tăng cường làm việc khoa Nội tim mạch Bệnh viện ĐHYK Vinh. NT071 được cấp cho tài khoản để đăng nhập vào phần mềm Vimes của bệnh viện. Hàng ngày, NT071 đăng nhập vào phần mềm Vimes để biết y lệnh của bác sĩ điều trị cho bệnh nhân, sau đó NT071 trực tiếp đi buồng chăm sóc bệnh nhân gồm: Đo dấu hiệu sinh tồn, phát thuốc, tiêm, truyền cho bệnh nhân...theo y lệnh của bác sĩ. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đi buồng, NT071 về tại văn phòng khoa sử dụng tài khoản của mình đăng nhập vào phần mềm Vimes, NT071 tìm tên bệnh nhân mà mình vừa thực hiện chăm sóc để thực hiện đánh các thông tin vào phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng của bệnh nhân trên phần mềm. Khi bệnh nhân ra viện, hồ sơ bệnh án được in trên ra từ phần mềm Vimes, NT071 ký trên phiếu theo dõi chức năng sống, phiếu chăm sóc vào những ngày mà mình thực hiện chăm sóc bệnh nhân để lưu hồ sơ bệnh án.

Từ tháng 07/2021 đến tháng 01/2022, khi thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng tại khoa nội tim mạch, NT071 tiến hành đi buồng, tiêm chuyen, phát thuốc và đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhân thì phát hiện thực tế không có bệnh nhân điều trị, NT071 phản ánh và được NT058 nói tăng cường bệnh nhân, có nguồn thu nhập cho bệnh viện. NT071 tìm hiểu và được biết hồ sơ bệnh án do NT058 lập không để thanh toán BHYT, tạo doanh thu cho bệnh viện. NT071 biết việc lập không hồ sơ bệnh án của NT058 nhưng không phản ánh mà tự thực hiện nhập thông tin và ký vào 21 hồ sơ bệnh án không được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán số tiền 29.049.429 đồng.

12. Đối với Võ Thị Thảo: Từ tháng 11/2021 đến tháng 05/2023, Võ Thị Thảo làm điều dưỡng tại khoa Nội tim mạch Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh và được cấp tài khoản “Thaovt”, có mật khẩu: “97” trên phần mềm quản lý khám chữa bệnh Vimes phục vụ công việc hoàn thiện hồ sơ của phần điều dưỡng. Theo chức năng điều dưỡng được phân công, Võ Thị Thảo cùng với điều dưỡng trong khoa Nội tim mạch trực tiếp lấy máu bệnh nhân để làm xét nghiệm và hướng dẫn bệnh nhân đi làm các cận lâm sàng khác. Võ Thị Thảo là người trực tiếp sử dụng tài khoản của mình để thực hiện thao tác trên phần mềm Vimes là phần mềm quản lý của bệnh viện để lập các yêu cầu của mình lên Phiếu chăm sóc và Phiếu theo dõi chức năng sống. Khi đi buồng chăm sóc bệnh nhân và theo dõi chức năng sống biết một số giường bệnh không có bệnh nhân, NT062 cùng với các điều dưỡng có phản ánh với NT058 nhưng được NT058 trao đổi là hoàn thiện hồ sơ thanh toán

bảo hiểm y tế để tăng nguồn thu cho bệnh viện nên NT062 đã thực hiện lập, ký các phiếu chăm sóc, theo dõi chức năng sống, bảng theo dõi sử dụng giường bệnh, công khai thuốc... như chăm sóc một bệnh nhân thật. NT062 trực tiếp sử dụng tài khoản “Thaovt” của mình, đặt mật khẩu: “97” thực hiện trên phần mềm quản lý khám chữa bệnh Vimes để lập, đánh các nội dung của điều dưỡng trong 95 phiếu chăm sóc và phiếu điều dưỡng như chăm sóc một bệnh nhân thật trong 95 hồ sơ bệnh án không và thực hiện ký vào 94 phiếu chăm sóc và phiếu theo dõi chức năng sống trong 95 hồ sơ bệnh án không để hoàn thiện hồ sơ. Trong 95 hồ sơ bệnh án không, có 79 hồ sơ bệnh án không đã được bảo hiểm y tế thanh toán với số tiền 172.087.890 đồng.

13. Đối với NT050 là kỹ thuật viên, có nhiệm vụ tiếp nhận các chỉ định chụp X-quang của bác sĩ khám bệnh hoặc bác sĩ điều trị do bệnh nhân hoặc điều dưỡng đưa đến, rồi chuyển cho bác sĩ chuẩn đoán hình ảnh của khoa để thực hiện. Căn cứ vào phiếu chỉ định chụp X-quang, bác sĩ giao cho kỹ thuật viên tiến hành chiếu/chụp phim X-quang kỹ thuật số trên bệnh nhân. Sau đó, in ra phim chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số, cung cấp phim chiếu chụp X-quang kỹ thuật số cho bác sĩ. Bác sĩ đọc phim và đánh kết quả chụp trên phần mềm Vimes rồi in kết quả chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số và ký tên, đưa kết quả cho bệnh nhân hoặc gửi xuống khoa ra chỉ định chiếu, chụp X-quang ban đầu. NT060 là bác sĩ - Trưởng khoa cung cấp mật khẩu và tài khoản Vimes của mình cho các kỹ thuật viên và đồng ý cho các kỹ thuật viên sử dụng để lập kết quả chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số khi có bệnh nhân có chỉ định cận lâm sàng, đồng ý cho kỹ thuật viên ký tên của mình để kịp có kết quả trả cho các khoa.

Khi NT058 lập hồ sơ bệnh án không, ra chỉ định chiếu/chụp X-quang kỹ thuật số và giao cho NT055 hoặc các điều dưỡng trực tại khoa Nội tim mạch để NT055 hoặc các điều dưỡng đưa chỉ định chiếu chụp X-quang kỹ thuật số gặp kỹ thuật viên khoa chẩn đoán hình ảnh để xin kết quả không. Do nể nang và biết làm kết quả không chiếu chụp X-quang để hoàn thiện hồ sơ bệnh án thanh toán BHYT, tạo doanh thu cho bệnh viện nên NT050 đồng ý giúp NT055 hoặc các điều dưỡng đến nhờ. Do không có bệnh nhân và không sử dụng phim X-quang nên việc lập không kết quả chiếu chụp X-quang được NT050 sử dụng tài khoản Vimes của NT060 để thực hiện các thao tác: đánh kết quả chụp phù hợp với bệnh, sử dụng phiếu chỉ định chụp để in kết quả chiếu, chụp X-quang và ký giả chữ ký NT060 lên “Phiếu chiếu/ Chụp X-quang kỹ thuật số”. NT050 thực hiện lập không kết quả chụp/chiếu X-quang trong 27 hồ sơ bệnh án không, có 23 hồ sơ được thanh toán BHYT số tiền: 48.448.720 đồng.

14. Đối với Cao Thúc Sinh là Phó Hiệu trưởng Trường ĐHYK Vinh, đồng thời là Giám đốc Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, kiêm Trưởng khoa Nội tim mạch. Quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, NT059 đã buông lỏng quản lý, không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Bệnh viện, không cùng bác sĩ điều trị điểm bệnh, thăm khám lại tất cả người bệnh nội trú ít nhất lần/tuần; không thăm khám lại, đã nhận xét kết quả điều trị và quyết định cho người bệnh ra viện. Tuy không thực hiện thăm khám cho các bệnh

nhân trong các hồ sơ bệnh án không nhưng NT059 vẫn ký kèm cùng bác sĩ điều trị vào tờ điều trị, ký vào phần Trưởng khoa để thể hiện với tư cách trưởng khoa đã đi thăm khám với những hồ sơ bệnh án theo quy định phải đi thăm khám. Với tư cách Trưởng khoa, NT059 không tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy chế bệnh viện, không thực hiện thăm khám lại tất cả người bệnh nội trú ít nhất lần/tuần; không thăm khám lại, nhận xét kết quả điều trị và quyết định cho người bệnh ra viện dẫn đến bác sĩ điều trị, điều dưỡng thực hiện lập không hồ sơ bệnh án, để từ đó các đối tượng làm hồ sơ sử dụng hồ sơ bệnh án không có thể bảo hiểm để giảm chi phí chi trả về việc thăm khám, điều trị không có thực trong hồ sơ mục đích sử dụng chiếm đoạt tiền của Công ty bảo hiểm. NT059 sử dụng tài khoản được cấp trên phần mềm Vimes là phần mềm quản lý của bệnh viện để sử dụng vào công tác khám bệnh nội trú, ngoại trú tại bệnh viện. NT059 không quản lý đã để cho NT058 tự ý thực hiện trên phần mềm do NT059 quản lý để lập phiếu khám vào viện. NT059 ký vào các tờ điều trị trong hồ sơ bệnh án của khoa Nội tim mạch để thể hiện với tư cách là Trưởng khoa Nội tim mạch đã thăm khám 01 tuần ít nhất một lần và trong các ngày NT058 không đi làm thì sẽ ký vào phần của bác sĩ điều trị để phục vụ công tác kiểm tra, giám định của bảo hiểm xã hội đối với bệnh nhân có BHYT. Đối với bệnh nhân có bệnh án dịch vụ không có BHYT thì NT059 không ký do bệnh án này bảo hiểm xã hội không kiểm tra, giám định.

Đối với việc các hồ sơ bệnh án lập không có sử dụng thẻ BHYT để thanh toán BHYT thì NT059 không biết, cũng không quản lý, kiểm tra hay đối chiếu có thẻ BHYT hay không mà khi hồ sơ hoàn thiện thì điều dưỡng khoa Nội tim mạch sẽ đưa lên cho NT059 ký tại phần Giám đốc bệnh viện, Trưởng khoa Nội tim mạch. Việc ký giấy ra viện, NT059 không ký, không quản lý giấy ra viện mà để cho bác sĩ điều trị ký giấy ra viện. NT059 không trực tiếp thăm khám hoặc ký vào hồ sơ nên không biết là hồ sơ bệnh án không. Từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 6 năm 2023, NT059 có hành vi thiếu trách nhiệm để một số cá nhân sử dụng 189 hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh thanh toán BHYT được BHYT tỉnh Nghệ An chi trả số tiền 340.465.209 đồng trái quy định.

15. Đối với Trần Ngọc Bình là bác sĩ khoa chẩn đoán hình ảnh - thăm dò chức năng, Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh vừa là giảng viên tại Trường Đại học Y khoa Vinh. Khi tại Trường Đại học Y khoa Vinh không có tiết dạy thì NT060 sẽ thực hiện làm việc tại khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng sống Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. Tại khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng, Trần Ngọc Bình vừa là Trưởng khoa, vừa là bác sĩ đọc kết quả X-quang. Khi NT060 vắng mặt tại khoa đã giao lại cho các kỹ thuật viên là Bùi Văn Quang, Nguyễn Quang Thanh, Nguyễn Đình Đối thay Trần Ngọc Bình đọc kết quả chụp X-quang và ký giả NT060 trên phiếu chụp X-quang. Với chức năng, quyền hạn của Trưởng khoa được giao, Trần Ngọc Bình đã không tổ chức hoạt động của khoa theo quy chế công tác khoa chẩn đoán hình ảnh, không kiểm tra sát sao việc thực hiện kỹ thuật chiếu, chụp X-quang, siêu âm... và duyệt kết quả chẩn đoán của các bác sĩ trong khoa, đảm bảo kết quả chính xác, đúng thời gian, không đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, thực hiện các chế độ bảo hộ lao động,

pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ, kiểm tra liều kế của từng ngày trong khoa theo quy định, không phối hợp với các khoa lâm sàng tổ chức thực hiện các kỹ thuật đặc biệt theo đúng quy định. Đối với chức năng, quyền hạn của bác sĩ chẩn đoán hình ảnh, Trần Ngọc Bình đã không nghiêm chỉnh thực hiện quy chế bệnh viện, đặc biệt là không chú ý thực hiện quy chế công tác khoa chẩn đoán hình ảnh và quy chế quản lý và sử dụng vật tư, thiết bị y tế; không thực hiện tiếp đón người bệnh đến khám theo quy chế công tác khoa khám bệnh. NT060 đã đề cho các kỹ thuật viên gồm NT064, NT050, NT069 sử dụng tài khoản của Trần Ngọc Bình để lập không kết quả vào “Phiếu chiếu/ Chụp Xquang kỹ thuật số”. Cụ thể, Bùi Văn Quang đã sử dụng tài khoản của Trần Ngọc Bình lập không kết quả tại 82 “Phiếu chiếu/ Chụp Xquang kỹ thuật số” trong 82 hồ sơ bệnh án không có bảo hiểm y tế đã được thanh toán bảo hiểm y tế với số tiền: 144.622.853 đồng; Ngụy Đình Đồi đã sử dụng tài khoản của Trần Ngọc Bình lập không kết quả tại 23 “Phiếu chiếu/ Chụp Xquang kỹ thuật số” trong 23 hồ sơ bệnh án không có bảo hiểm y tế đã được thanh toán bảo hiểm y tế với số tiền: 48.448.720 đồng; Nguyễn Quang Thanh đã sử dụng tài khoản của Trần Ngọc Bình lập không kết quả tại 18 “Phiếu chiếu/ Chụp Xquang kỹ thuật số” trong 18 hồ sơ bệnh án không có bảo hiểm y tế đã được thanh toán bảo hiểm y tế với số tiền: 37.615.022 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V11.00.11, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay ghi nhãn hiệu Sony màu đen, bạc, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 115/CT-VKSNA-P3 ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố:

Các bị cáo NT001, NT013, NT014, NT015, NT016, NT017, NT018, NT019, NT020, NT037, NT038, NT039, NT040, NT041, NT042, NT043, NT044, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo NT021, NT022, NT023, NT024, NT025, NT026, NT027, NT028, NT029, NT030, NT045, Nguyễn Thị Thủy, NT047, NT048, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo NT031, NT032, NT033, NT034, Ngô Thị Lệ Thúy, NT052, NT053, NT054 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo NT035, NT036, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo NT049 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình Đối về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo NT055 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 215 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo NT056, NT057 về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo NT058, NT061 về tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 215 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo NT059, NT060, NT063 về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo NT062, NT064, NT065, NT066, NT067, NT068, NT069, NT070, NT071 về tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT001 từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT014 từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng được thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 18/6/2023 đến ngày 25/02/2025.

3. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT013 từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/6/2023 đến ngày 27/06/2023.

4. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT015 từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/12/2024.

5. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 58; Điều 54; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT016 từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo thi hành án.

6. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT017 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

7. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT018 từ 3 năm đến 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/06/2023 đến ngày 28/12/2024.

8. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT019 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến ngày 25/02/2025.

9. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT020 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến ngày 28/12/2024.

10. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT021 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

11. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT022 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

12. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT023 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

13. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT024 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

14. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT025 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

15. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54;

Điều 58; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT026 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

16. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT026 từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

17. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT028 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt được bị cáo.

18. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65; khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT029 từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

19. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT030 từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

20. Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT031 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng đến 48 tháng.

21. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT032 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng đến 48 tháng.

22. Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT033 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

23. Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT034 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

24. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT035 từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

25. Áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT036 từ 06 tháng đến 09

tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

26. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT037 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

27. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT038 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

28. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT039 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

29. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT040 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

30. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT041 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

31. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT042 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

32. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT043 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 năm.

33. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT044 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

34. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT045 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

35. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị

cáo Nguyễn Thị Thủy từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

36. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT047 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

37. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT048 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

38. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 2 Điều 174; khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT049 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc NT049 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 21 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo thi hành án.

39. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 215 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngụy Đình Đồi từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; phạt tiền từ 20 triệu đến 30 triệu đồng về tội “Gián lận bảo hiểm y tế”.

40. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Lê Thúy từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

41. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT052 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

42. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT053 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

43. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT054 từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

44. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 1 Điều 174; khoản 2 Điều 215 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT055 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; phạt tiền từ 50 triệu đến 100 triệu đồng về tội “Gián lận bảo hiểm y tế”.

45. Áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT056 từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

46. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65; khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT057 từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

47. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 2 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT058 từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

48. Áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT059 từ 30 triệu đến 50 triệu đồng về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

49. Áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36, khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT060 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần ngọc Bình.

50. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 2 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT061 từ 50 triệu đến 100 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

51. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT062 từ 30 triệu đến 50 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

52. Áp dụng điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT063 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo NT063.

53. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT064 từ 30 triệu đến 50 triệu đồng, về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

54. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT065 từ 30 triệu đến 50 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

55. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT066 từ 20 triệu đến 30 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

56. Áp dụng điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT067 từ 10 triệu đến 20 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

57. Áp dụng điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT068 từ 10 triệu đến 20 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

58. Áp dụng điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT069 từ: 10 triệu đến 20 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

59. Áp dụng điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT070 từ 10 triệu đến 20 triệu đồng về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

60. Áp dụng điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT071 từ 10 triệu đến 20 triệu đồng, về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các công ty bảo hiểm nhân thọ; truy thu số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 10 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay thu giữ của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Người bào chữa của bị cáo NT001: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT001. Đề nghị xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT001 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các đồng phạm trong vụ án; gia đình NT001 tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; có ông ngoại là Thái Đăng Toàn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho NT001.

Bị cáo NT001 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT013: Đề nghị xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT013 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các đồng phạm trong vụ án; tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; quá trình công tác năm 2024, NT013 được Bộ Y tế tặng Kỷ niệm chương Vì sức khoẻ nhân dân; có bố đẻ là ông Thái Đăng Toàn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; có chồng là ông Nguyễn Hữu Bình là Thương binh hạng 3/4; được Giám đốc Sở y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ tặng “Giấy khen”; hoàn cảnh gia đình NT013 khó khăn, hiện nay tuổi đã cao. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho NT013.

Bị cáo NT013 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT014: Người bào chữa cho rằng khi NT013 nhờ làm giả phim chụp X-quang, NT014 đã đồng ý và đã thực hiện việc làm phim X-quang giả, tự đánh máy kết quả, in phiếu chụp X-quang có sẵn chữ ký của bác sĩ rồi đưa cho NT013. Hành vi của NT014 có dấu hiệu của tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. NT014 thực hiện làm phim X-quang giả là do NT013 nhờ nên vai trò của NT014 trong vụ án thấp hơn NT013. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, NT014 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các đồng phạm; gia đình NT014 đã nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng “Giấy khen” vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác; có bố đẻ là ông NT072 là bệnh binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhì và Kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường Sơn. Đề nghị Hội xét xử xử phạt NT014 bằng thời gian đã tạm giam.

Bị cáo NT014 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT015: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT015. Đề nghị xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa NT015 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 887.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho NT015 thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã đề nghị.

Bị cáo NT015 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT070ý: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT070ý. Đề nghị xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa NT070ý khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 322.750.000 đồng khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 04 con nhỏ, không có việc làm ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho NT070ý.

Bị cáo NT070ý đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT017: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT017. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa NT017 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 80.230.000 đồng khắc phục hậu quả; NT017 thực hiện hành vi phạm tội với vai

trò giúp sức, số tiền các công ty bảo hiểm chuyển cho NT017 đã được chuyển toàn bộ cho NT015; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ, không có việc làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho NT017.

Bị cáo NT017 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT018: Quá trình điều tra và tại phiên tòa NT018 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các đồng phạm trong vụ án; tự nguyện nộp số tiền 254.000.000 đồng khắc phục hậu quả; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng trong công tác; có mẹ là bà NT085 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và được hưởng chính sách như Thương binh; bố là ông Nguyễn Hữu Lân là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo NT018 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT019: Quá trình điều tra và tại phiên tòa NT019 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của đồng phạm; tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi 48.500.000 đồng; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng “Giấy khen” vì có thành tích xuất sắc trong công tác; có bố là ông Lê Xuân Đầu và bố chồng là ông Hoàng Văn Vinh được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ là bà Trần Thị Phượng được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; chồng là ông Hoàng Văn Hải được Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng nhiều “Bằng khen”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo NT019 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT020: Quá trình điều tra và tại phiên tòa NT020 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 177.600.000 đồng để khắc phục hậu quả; có bố chồng là ông Nguyễn Trọng Thu đang thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Trọng Thức; đã tích cực tham gia phòng chống dịch Covid được chính quyền địa phương xác nhận; hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ, không có việc làm ổn định; NT020 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo NT020 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT037: Người bào chữa không tranh luận về

tội danh đối với NT037. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT037 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; thực hiện hành vi phạm tội do nể nang, không hưởng lợi; tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen” vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thiện nguyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An nhiều lần tặng “Giấy khen”; có bố đẻ là ông NT117 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, đang hưởng chính sách như thương binh; mẹ đẻ là bà Lương Thị Thuỷ được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho NT037 cải tạo tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo NT037 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT038: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT038. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT038 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; thực hiện hành vi phạm tội do nể nang, không hưởng lợi; tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen” vì có thành tích xuất sắc trong công tác; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và được tặng nhiều “Giấy khen” của Sở Y tế tỉnh Nghệ An, Ban chấp hành Liên đoàn lao động huyện Tân Kỳ và Ban chấp hành Đảng bộ Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ; gia đình của NT038 có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố đẻ ông NT120 là thương binh, nhiễm chất độc hoá học, mẹ đẻ bà NT121 là người khuyết tật đặc biệt nặng, con trai Vi Văn Quang là người bị khuyết tật nặng, em gái Vi Thị Ty bị nhiễm chất độc hoá học, mất trí nhớ, rối loạn tâm thần, vợ của NT038 bị bệnh cường giáp, biến chứng suy tim. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho NT038 cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Bị cáo NT038 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT039: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT039. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT039 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; thực hiện hành vi phạm tội do nể nang, không hưởng lợi; tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế tỉnh nghệ An nhiều tặng “Giấy khen” vì có thành tích xuất sắc; có bác ruột ông Trương Văn Thái là Liệt sỹ; NT039 là người dân tộc Thổ, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho NT039 cải tạo tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo NT039 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT040: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá

trình điều tra và tại phiên toà NT040 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi 7.400.000 đồng; có bố là ông NT123 được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; mẹ là bà NT124 được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen” vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố mẹ chồng là ông Trần Văn Chất và bà Trần Thị Quế được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, hạng Nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho NT040 được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Bị cáo NT040 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT041: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT041. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT041 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số tiền hưởng lợi 6.000.000 đồng đã nhập vào quỹ của khoa để sử dụng cho tập thể, không phải sử dụng cho cá nhân và đã nộp toàn bộ khắc phục hậu quả; được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”; tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục; được Bộ Giáo dục - Đào tạo, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An tặng nhiều “Bằng khen”; nhiều năm được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; có bố đẻ là ông Hồ Phong là chiến sỹ dân công hỏa tuyến, mẹ đẻ là bà NT127 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, chú ruột là ông Hồ Văn Tuyết là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị và cho NT041 cải tạo tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo NT041 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT042: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT042 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; thực hiện hành vi phạm tội do nể nang đồng nghiệp, không hưởng lợi; tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; tích cực tham gia ủng hộ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; có bố đẻ là ông Đoàn Trọng Nhiên và mẹ đẻ là bà NT130 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho NT042 cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo NT042 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT043: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà NT043 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; thực

hiện hành vi phạm tội do nỗ lực đồng nghiệp, với vai trò đồng phạm thứ yếu, không hưởng lợi; tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ tặng “Giấy khen”, Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn; có bố, mẹ chồng là ông Phan Văn Đạt, bà Nguyễn Thị Tích được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho NT043 cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo NT043 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT044: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Thị Minh khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; thực hiện hành vi phạm tội do nỗ lực đồng nghiệp, với vai trò đồng phạm thứ yếu, không hưởng lợi; tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho NT044 cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo NT044 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT059: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT059. Quá trình công tác do công việc nhiều nên quán xuyến không hết; bản thân có nhiều cống hiến cho xã hội, được Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”, “Huân chương lao động hạng Ba”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; được tặng nhiều “Bằng khen” của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An; nhiều Kỷ niệm chương của Bộ Công an, Bộ Khoa học - Công nghệ, Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 240.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, thành tích cống hiến của NT059 áp dụng khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho NT059.

Bị cáo NT059 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT060: Người bào chữa không tranh luận về tội danh đối với NT060; quá trình điều tra và tại phiên tòa NT060 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen” vì có thành tích xuất sắc trong công tác; được Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tặng nhiều “Giấy khen”; có mẹ là bà NT164 được hưởng chính sách như thương binh. NT060 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho NT060.

Bị cáo NT060 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của bị cáo NT050: Đối với tội “Gián lận bảo hiểm y tế”, Nguyễn Đình Đối phạm tội do nể nang, không được hưởng lợi. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Nguyễn Đình Đối không thỏa thuận, trao đổi bàn bạc, không đòi hỏi quyền lợi khi NT040 nhờ làm giả phim chụp X-quang cho hồ sơ bệnh án NT087 mà thực hiện làm giả phim chụp X-quang do nể nang, không có mục đích chiếm đoạt. Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Đình Đối về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là quá nặng chưa đúng với tính chất mức độ lỗi gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình Đối khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện nộp số tiền 5.070.000 đồng để khắc phục hậu quả; quá trình công tác được Ban chấp hành Công đoàn Trường ĐHYK Vinh tặng nhiều “Giấy khen”; bố đẻ là ông NT050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen” vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Do bố bị nhiễm chất độc hóa học nên Nguyễn Đình Đối và 02 em bị ảnh hưởng di chứng của chất độc da cam. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, NT050 là lao động chính trong gia đình nếu cách ly Nguyễn Đình Đối ra khỏi đời sống xã hội thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mẹ và 02 em. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Nguyễn Đình Đối cải tạo tại địa phương.

Bị cáo NT050 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife tổng số tiền 1.083.000.000 đồng.

Đối với 04 hồ sơ bảo hiểm mang tên Trần Văn Kính, Lê Thị Lường, Nguyễn Tiến Hải, Đoàn Đức Hiếu chưa được xem xét giải quyết trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Manulife: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của công ty là 4.815.237.000 đồng.

Đối với 27 hồ sơ bệnh án do NT001 sử dụng để chiếm đoạt quyền lợi bảo hiểm “nằm viện” với tổng số tiền 266.642.340 đồng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền gây thất thoát là 347.400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

- Đối với quan điểm người bào chữa của bị cáo NT050:

Quá trình bị cáo NT040 nhờ làm giả kết quả phim X-quang của hồ sơ bệnh án mang tên NT087, NT050 biết rõ là không có bệnh nhân bị gãy xương điều trị tại Bệnh viện ĐHYK Vinh nhưng đã tìm trên máy tính phim X-quang phù hợp

với chỉ định của bác sĩ đối với bệnh nhân NT087 rồi chỉnh sửa thành tên NT087, in phim đánh máy phiếu kết quả X-quang, in và ký giả chữ ký NT060 đưa cho NT040 để NT040 đưa cho NT001 để đưa cho NT020 sử dụng hồ sơ bệnh án giả mang tên NT087 thanh toán và chiếm đoạt của 02 hãng bảo hiểm Manulife, ChubbLife tổng số tiền 115.250.000 đồng. NT050 nhận thức rõ hành vi của mình là trái quy định theo quy trình khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐHYK Vinh nhưng vì động cơ nể nang nên đã giúp NT040 hoàn thành 02 phiếu giả chụp X-quang không.

Tại phiên tòa NT050 khai không biết được NT040 nhờ làm giả hồ sơ bệnh án là để thanh toán bảo hiểm. Tuy nhiên căn cứ hành vi khách quan buộc NT050 phải nhận thức được rằng, Kỹ thuật viên chụp X-quang không có thẩm quyền ký vào phiếu kết quả chụp X-quang cũng như giả mạo chữ ký của Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh để ký vào phiếu kết quả chụp X-quang, đây là việc làm hoàn trái pháp luật. Tuy NT050 không mong muốn nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra, lỗi của NT050 là cố ý gián tiếp.

Xét về hành vi khách quan của NT050 có dấu hiệu phạm tội làm giả tài liệu. Tuy nhiên NT050 là kỹ thuật viên là người được giao nhiệm vụ chụp X-quang và chuyển kết quả chụp X-quang cho NT060 (trưởng khoa) đọc và ghi vào phiếu kết quả chụp X-quang nhưng NT050 lại làm giả tài liệu trong khi thực hiện nhiệm vụ, do vậy hành vi của NT050 có dấu hiệu phạm tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại Điều 359 của Bộ luật Hình sự tương tự như hành vi của bị cáo NT014. Nếu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Đối về tội danh độc lập, thì hình phạt sẽ nặng hơn và không phân hóa được vai trò đồng phạm cho bị cáo. Do vậy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ thu thập được, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thấy rằng việc khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đình Đối về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với quan điểm người bào chữa của bị cáo NT014:

NT014 đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao làm giả tài liệu (phiếu kết quả chụp X-quang không) tổng số 26 phiếu, hành vi của bị cáo NT014 ban đầu cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đánh giá có dấu hiệu phạm tội “Giả mạo trong công tác” theo Điều 359 của Bộ luật Hình sự và đã khởi tố NT014 về tội này. Tuy nhiên, nếu xử lý bị cáo NT014 về tội này thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò độc lập theo khoản 4 Điều 359 của Bộ luật hình sự (có khung hình phạt cao nhất đến 20 năm tù) và hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ rất nặng. Do vậy sau khi xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, động cơ mục đích phạm tội đã quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị cáo NT014 từ tội “Giả mạo trong công tác” sang tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo NT001 và NT013 là có căn cứ và đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

NT014 thực hiện việc lập không 26/27 phiếu kết quả chụp X-quang không (bị

gãy xương đùi và xương bánh chè) để giúp NT001 hoàn thành 26/27 bộ hồ sơ không bị gãy xương đùi và xương bánh chè tại TTYT Tân Kỳ để các đối tượng nhóm bị cáo khách hàng mua bảo hiểm thanh toán và chiếm đoạt số tiền 5.143.087.410 đồng. Trong quá trình thực hiện việc lập không hồ sơ bị cáo đã lợi dụng việc NT049 ký sẵn chữ ký của mình vào tờ giấy A4 để cho khoa chẩn đoán hình ảnh thuận lợi trong công tác. Bị cáo NT014 đã lập không 16 phiếu kết quả chụp X-quang không đưa cho NT001 để đưa cho NT013 và các bác sĩ tại TTYT Tân Kỳ hoàn thành 16 bộ hồ sơ bệnh án không; các đối tượng là khách hàng mua bảo hiểm đã thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm nhân thọ tổng số tiền 3.072.437.410 đồng, chính hành vi của bị cáo NT014 đã dẫn đến Lê Việt Hưng bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo NT014 phải chịu trách nhiệm hình sự là người giữ vai trò vị trí thứ hai trong vụ án này.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Đồi và NT014 vẫn giữ nguyên quan điểm bào chữa.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Bị cáo NT028, sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã nhưng đến nay chưa có kết quả; bị hại vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa của các bị cáo và bị hại có mặt đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo NT028, bị hại và người làm chứng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

1. Bị cáo NT001 đã móc nối các đối tượng lập không 34 hồ sơ bệnh án “Gãy xương”, “Bỏng” tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, các đối

tượng làm không hồ sơ bệnh án đã yêu cầu các công ty kinh doanh bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm tổng số tiền 6.151.237.140 đồng, NT001 hưởng lợi 3.464.105.168 đồng. Ngoài ra NT001 còn móc nối với NT058 và NT055 công tác tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh lập không 27 hồ sơ bệnh án không ngày nằm viện tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh để thanh toán và chiếm đoạt của các công ty bảo hiểm 266.642.340 đồng, trong đó NT001 được hưởng lợi 91.359.265 đồng.

2. Bị cáo NT013 đã trao đổi thống nhất với NT001, NT029 và NT035 lập không các hồ sơ bệnh án để thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm nhân thọ. NT013 là người giúp NT001, NT029 và NT035 lập không 20 hồ sơ bệnh án. Sau đó các đối tượng sử dụng bệnh án lập không đề nghị các công ty bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm trái quy định, chiếm đoạt của các công ty bảo hiểm tổng số tiền 3.103.137.410 đồng. NT013 hưởng lợi số tiền 63.700.000 đồng, đã khắc phục được 10.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT013 phải chịu trách nhiệm hình sự là 3.103.137.410 đồng.

3. Bị cáo NT014 biết được việc lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật nhưng đã đồng ý giúp NT001 và NT013 lập không các hồ sơ bệnh án để các đối tượng thanh toán tiền bảo hiểm của các công ty bảo hiểm nhân thọ. NT014 đã thực hiện lập không 26 hồ sơ bệnh án, sau đó các đối tượng sử dụng bệnh án lập không đề nghị các công ty bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm trái quy định, chiếm đoạt của các công ty bảo hiểm tổng số tiền 5.143.087.410 đồng, NT014 hưởng lợi 34.253.210 đồng, đã khắc phục được số tiền 40.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT014 phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.143.087.410 đồng.

4. Bị cáo NT015 đã trao đổi, thống nhất với NT001 lập không hồ 03 hồ sơ bệnh án mang tên NT015, NT017, NT083 và sử dụng 03 hồ sơ bệnh án lập không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife, AIA, tổng số tiền 1.266.250.000 đồng. NT015 đã chi cho NT001 số tiền 669.906.000 đồng; mua hợp đồng bảo hiểm 4 công ty hết 143.346.000 đồng; chi cho NT017 số tiền 80.230.000 đồng. NT015 được hưởng lợi số tiền 516.114.000 đồng, đã khắc phục được số tiền 887.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT015 phải chịu trách nhiệm hình sự là 1.266.250.000 đồng.

5. Bị cáo NT016 đã trao đổi, thống nhất với NT001 lập không 02 hồ sơ bệnh án mang tên NT016, NT226 và đã sử dụng 02 hồ sơ bệnh án lập không này thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife và Chubbliife tổng số tiền 692.750.000 đồng.

Ngoài ra NT016 còn có hành vi giúp sức cho NT001 trong việc làm giả hồ sơ bệnh án mang tên NT025 để NT025 và NT001 đã sử dụng hồ sơ này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, Chubbliife, tổng số tiền 266.000.000 đồng.

NT016 đã chi cho NT001 tổng số tiền 370.000.000 đồng. NT016 được hưởng lợi số tiền 322.750.000 đồng, đã khắc phục được số tiền 322.750.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT016 phải chịu trách nhiệm hình sự là 958.750.000 đồng.

6. Bị cáo NT017 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT015 và NT001 lập

không 02 hồ sơ bệnh án mang tên NT017, NT083 và sử dụng 02 hồ sơ bệnh án lập không thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife, AIA tổng số tiền 982.750.000 đồng. NT017 đã chuyển toàn bộ số tiền nhận được cho Nguyễn Lan Anh. Tổng số tiền bị cáo NT017 phải chịu trách nhiệm hình sự là 982.750.000 đồng, hưởng lợi 80.230.000 đồng, đã khắc phục 80.230.000 đồng.

7. Bị cáo NT018 đã trao đổi, thống nhất với NT001 lập không 03 hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền bảo hiểm và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife tổng số tiền 874.350.000 đồng. NT018 đã chi cho NT001 số tiền 638.770.000 đồng. NT018 được hưởng lợi số tiền 235.580.000 đồng, đã khắc phục được số tiền 254.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT018 phải chịu trách nhiệm hình sự là 874.350.000 đồng.

8. Bị cáo NT019: Từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2023 NT019 đã trao đổi thống nhất với NT001 xác nhận kết quả khám lại cho các đối tượng lập không hồ sơ bị “Gãy xương”, bị “bỏng” tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện ĐHYK Vinh để thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm Manulife, Chubbliife, Sunlife. NT019 biết rõ các đối tượng mua bảo hiểm không bị gãy xương và bị bỏng nhưng đã trao đổi với Nguyễn Văn Cường làm kết quả chụp phim cho phù hợp với bệnh án đã lập không trước đó tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện ĐHYK Vinh, đối với các bệnh nhân làm giả hồ sơ bị bỏng thì NT019 lập báo cáo kết quả kiểm tra y tế về thương tật. Từ ngày 07/4/2022 đến ngày 05/12/2023 NT019 đã lập không hồ sơ khám lại cho 14 khách hàng và thực hiện 17 lượt khám lại cho các khách hàng, được NT001 chi trả tổng số tiền 48.500.000 đồng. NT019 đã chi cho Nguyễn Văn Cường số tiền 19.000.000 đồng, NT019 được hưởng lợi là 29.500.000 đồng. Tổng số 14 đối tượng lập không được NT019 thực hiện khám lại đã thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife tổng số tiền: 3.019.750.000 đồng. NT019 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT020 và NT001 với tổng số tiền 3.019.750.000 đồng.

9. Bị cáo NT020 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập không 09 hồ sơ bệnh án mang tên NT020 bị “gãy xương”, NT020 bị “Bỏng”, NT087 tại TTYT Tân Kỳ, NT087 tại Bệnh viện ĐHYK Vinh, Nguyễn Phương Anh bệnh án “bỏng” tại Bệnh viện ĐHYK Vinh, NT088 bị “gãy xương” tại TTYT Tân kỳ, NT020 “đau thắt ngực” lập ngày 12/5/2021, Nguyễn Tuệ Như “rối loạn nhịp tim” lập ngày 21/5/2021, NT020 “chóng mặt kịch phát” lập ngày 28/01/2022 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT020 đã sử dụng 09 hồ sơ bệnh án lập không nêu trên thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife, tổng số tiền 651.487.410 đồng.

Ngoài ra NT020 giúp sức cho NT001 làm giả hồ sơ bệnh án mang tên NT025 để NT025 và NT001 đã sử dụng hồ sơ này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 200.000.000 đồng.

NT020 đã chi cho NT001 số tiền 484.000.000 đồng. NT001 đã chi cho NT014, NT013, NT040, NT019 tiền làm giả bệnh án, khám lại hết 50.431.000 đồng, NT001 được hưởng lợi 433.569.096 đồng. NT020 được hưởng lợi số tiền

167.487.410 đồng, đã khắc phục được số tiền 177.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT020 phải chịu trách nhiệm hình sự là 851.487.410 đồng.

10. Bị cáo NT021 được NT020 và NT001 đặt vấn đề nhờ thực hiện khám lại cho các trường hợp lập khống hồ sơ để thanh toán tiền bảo hiểm. NT021 đã lập hồ sơ khống khám lại cho 02 trường hợp mang tên NT228 và NT025. Các đối tượng NT020 và NT025 đã thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife 458.600.000 đồng. NT020 và NT001 đã chi cho NT021 số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo NT021 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT020 và NT001 với số tiền 458.600.000 đồng.

11. Bị cáo NT022 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập khống hồ sơ bệnh án mang tên NT022 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT022 đã sử dụng hồ sơ bệnh án lập khống này thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, Chubbliife số tiền 411.000.000 đồng. NT022 đã chi cho NT001 số tiền 234.000.000 đồng. NT001 chi cho NT014 số tiền 2.325.500 đồng, chi cho NT019 thực hiện 02 lần khám lại hết 5.500.000 đồng. NT022 được hưởng lợi số tiền 177.000.000 đồng, đã khắc phục được số tiền 411.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT022 phải chịu trách nhiệm hình sự là 411.000.000 đồng.

12. Bị cáo NT023 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập khống hồ sơ bệnh án mang tên NT023 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT023 đã sử dụng hồ sơ bệnh án khống mang tên NT023 thanh toán và chiếm đoạt của các công ty Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife, số tiền 312.750.000 đồng. NT023 đã chi cho NT001 số tiền 170.000.000 đồng. NT001 đã chi cho NT019 số tiền 5.500.000 đồng, NT013 số tiền 5.000.000 đồng. Thái Thị Mai chi cho NT048 số tiền 1.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 159.500.000 đồng. NT023 được hưởng lợi 142.750.000 đồng, đã tự nguyện nộp 312.750.000 đồng. Số tiền bị cáo NT023 phải chịu trách nhiệm hình sự là 312.750.000 đồng.

13. Đối với bị cáo NT024 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập khống 03 hồ sơ bệnh án mang tên mang tên NT227, bệnh án NT024, bệnh án NT094. NT024 đã sử dụng 03 hồ sơ bệnh án lập khống này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, tổng số tiền 136.500.000 đồng. NT024 đã chi cho NT001 số tiền 41.500.000 đồng. NT024 được hưởng lợi số tiền 114.500.000 đồng, đã phục được số tiền 156.500.000 đồng.

Ngoài ra, NT024 giới thiệu NT032 với NT001 để làm giả 03 hồ sơ bệnh án mang Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Bảo An và Hồ Xuân Nhật (con trai Hạnh). NT032 đã sử dụng 3 hồ sơ bệnh án này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife 142.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo NT024 phải chịu trách nhiệm hình sự là 278.500.000 đồng.

14. Bị cáo NT025 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập khống hồ sơ bệnh án mang tên NT025 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT025 đã sử dụng hồ sơ bệnh án lập khống này thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife và

Công ty BHNT Chubblife, tổng số tiền 266.000.000 đồng. NT025 đã chi cho NT001 số tiền 200.000.000 đồng. NT001 đã chi cho NT014 2.134.500 đồng, chi cho NT019 1.250.000 đồng, chi cho NT021 5.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 191.655.000 đồng. NT025 được hưởng lợi số tiền 66.000.000 đồng, đã khắc phục được số tiền 266.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT025 phải chịu trách nhiệm hình sự là 266.000.000 đồng.

15. Bị cáo NT026 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập không 02 hồ sơ bệnh án mang tên NT027, NT026 để thanh toán tiền bảo hiểm và sử dụng 02 hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 242.200.000 đồng. NT026 đã chi cho NT001 số tiền 195.425.000 đồng. NT001 đã chi cho NT019 5.000.000 đồng, chi cho NT040 2.300.000 đồng; NT040 chi cho NT041 1.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 187.125.000 đồng, NT026 được hưởng lợi số tiền 38.175.000 đồng, NT027 hưởng lợi số tiền 8.600.000. NT026 và NT027 đã tự nguyện nộp số tiền 209.757.000 đồng. Tổng số tiền NT026 phải chịu trách nhiệm hình sự là 242.200.000 đồng.

16. Bị cáo NT027 và NT026 đã cùng với NT001 lập không hồ sơ bệnh án mang tên NT027 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT026 và NT027 đã sử dụng hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 233.600.000 đồng. Số tiền NT027 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lập không hồ sơ bệnh án mang tên NT027 là 233.600.000 đồng.

17. Bị cáo NT028 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập không hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Cao Cường để thanh toán tiền bảo hiểm. NT028 đã sử dụng hồ sơ bệnh án không mang tên Nguyễn Cao Cường thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, số tiền 240.000.000 đồng. NT028 đã chi cho NT001 170.000.000 đồng. NT001 chi 7.876.000 đồng mua hợp đồng bảo hiểm của Công ty Manulife chi cho NT019 2.000.000 đồng, chi cho NT013 5.000.000 đồng. NT013 chi cho NT014 1.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 155.124.000 đồng, NT028 được hưởng lợi số tiền 70.000.000 đồng. Số tiền bị cáo NT028 phải chịu trách nhiệm hình sự là 240.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành ghi lời khai NT028 và khởi tố bị can đối với NT028. Do NT028 bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra quyết định truy nã đối với NT028 và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố NT028 theo quy định của pháp luật.

18. Bị cáo NT029 đã trao đổi, thống nhất với NT001 và NT013 lập không 02 hồ sơ bệnh án mang tên NT029 lập ngày 21/3/2022 và bệnh án ngày 16/9/2022 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT029 đã sử dụng 02 hồ sơ bệnh án không nêu trên thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 227.500.000 đồng. NT029 đã chi cho NT013 10.000.000 đồng để chi cho NT014 1.000.000 đồng, chi cho NT001 2.000.000 đồng. NT029 được hưởng lợi 215.500.000 đồng, đã tự nguyện nộp số tiền 227.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo NT029 phải chịu trách nhiệm hình sự là 227.500.000 đồng.

19. Bị cáo NT030 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập không hồ

sơ bệnh án mang tên NT030 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT030 đã sử dụng hồ sơ bệnh án không nêu trên thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 225.500.000 đồng. NT030 chi cho NT001 170.000.000 đồng. NT001 chi 7.876.000 đồng mua một hợp đồng bảo hiểm của hãng bảo hiểm Manulife, chi cho NT019 2.000.000 đồng, NT013 5.000.000 đồng. NT013 chi cho NT014 1.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 155.124.000 đồng. NT030 được hưởng lợi số tiền 55.500.000 đồng, đã tự nguyện nộp số tiền 151.500.000 đồng. Số tiền bị cáo NT030 phải chịu trách nhiệm hình sự là 225.500.000 đồng.

20. Bị cáo NT031 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT068 Nga và NT001 lập không hồ sơ bệnh án mang tên NT101 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT031 đã sử dụng hồ sơ bệnh án lập không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, số tiền 151.000.000 đồng. NT031 đã chi cho NT001 69.000.000 đồng và NT068 Nga 5.000.000 đồng. NT001 chi cho NT013 5.000.000 đồng. NT031 được hưởng lợi số tiền 77.000.000 đồng, đã khắc phục số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền bị cáo NT031 phải chịu trách nhiệm hình sự là 151.000.000 đồng.

21. Bị cáo NT032 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT024 và NT001 lập không hồ sơ bệnh án mang tên NT032 thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife tổng số tiền 121.000.000 đồng. NT032 đã chi cho NT001 62.000.000 đồng. NT032 được hưởng lợi số tiền 59.000.000 đồng, đã nộp khắc phục số tiền 142.000.000 đồng. Số tiền bị cáo NT032 phải chịu trách nhiệm hình sự là 121.000.000 đồng.

22. Bị cáo NT033 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập không hồ sơ bệnh án mang tên NT033 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT033 đã sử dụng hồ sơ bệnh án lập không ngày thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 80.000.000 đồng. NT033 đã chi cho NT001 34.800.000 đồng. NT001 đã chi cho NT013 5.000.000 đồng; NT013 chi cho NT014 2.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 29.800.000 đồng. NT033 được hưởng lợi 45.200.000 đồng, đã khắc phục được 80.000.000 đồng. Số tiền bị cáo NT033, phải chịu trách nhiệm hình sự là 80.000.000 đồng.

23. Đối với bị cáo NT034 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập không hồ sơ bệnh án mang tên NT034 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT034 đã sử dụng hồ sơ bệnh án mang tên NT034 thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 61.000.000 đồng. NT034 đã chi cho NT001 34.800.000 đồng. NT001 chi cho NT013 3.000.000 đồng. NT001 được hưởng lợi 31.800.000 đồng. NT034 được hưởng lợi 26.200.000 đồng, đã khắc phục được 60.000.000 đồng. Số tiền bị cáo NT034 phải chịu trách nhiệm hình sự là 61.000.000 đồng.

24. Đối với bị cáo NT035 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT013 lập hồ sơ bệnh án mang tên Nguyễn Trần Bảo Như để thanh toán tiền bảo hiểm. NT035 đã sử dụng hồ sơ bệnh án không mang tên Nguyễn Trần Bảo Như thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 43.700.000 đồng. NT035 đã chi cho NT013 2.000.000 đồng. NT035 được hưởng lợi số tiền 41.700.000 đồng, đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 43.700.000 đồng. Số tiền bị cáo NT035

phải chịu trách nhiệm hình sự là 43.700.000 đồng.

25. Đối với bị cáo NT036 đã trực tiếp trao đổi, thống nhất với NT001 lập hồ sơ bệnh án mang tên NT036 để thanh toán tiền bảo hiểm. NT036 đã sử dụng hồ sơ bệnh án mang tên NT036 thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 11.000.000 đồng. NT036 đã chi cho NT001 số tiền 58.730.00 đồng. NT001 đã chi cho NT055 2.900.000 đồng. NT055 chi cho NT041 500.000 đồng, nộp tạm ứng viện phí 2.000.000 đồng, NT055 được hưởng lợi 400.000 đồng. NT036 đã tự nguyện nộp số tiền 11.000.000 đồng. Như vậy số tiền NT036 phải chịu trách nhiệm hình sự là 11.000.000 đồng.

26. Đối với bị cáo NT037 biết việc ký xác nhận các thủ tục để lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật nhưng do nể nang đồng nghiệp làm cùng cơ quan là NT014 và NT054 nên đã đồng ý giúp ký xác nhận hoàn thiện 12 hồ sơ bệnh án không của NT034, NT033, NT087, NT068 Nga, NT101, NT226, NT022, NT230, NT025, NT086, NT016 và NT088. Các đối tượng đã sử dụng 12 hồ sơ bệnh án do NT037 ký không thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA tổng số tiền 2.383.987.410 đồng, NT037 không được hưởng lợi. NT037 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT014 và NT054.

27. Đối với bị cáo NT038 biết việc ký xác nhận các thủ tục để lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do nể nang đồng nghiệp làm cùng cơ quan là bà NT013 và biết được các đối tượng làm hồ sơ bệnh án không là để thanh toán tiền bảo hiểm nhưng vẫn giúp NT013 và các đối tượng khác để thực hiện hoàn thành 10 hồ sơ bệnh án không tại Khoa ngoại tổng hợp. Các đối tượng làm giả bệnh án đã thanh toán và chiếm đoạt của các công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA tổng số tiền 1.375.087.410 đồng, NT038 không được hưởng lợi. NT038 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT013.

28. Đối với bị cáo NT039 được NT013, NT014 và NT048 nhờ lập không 06 hồ sơ bệnh án tại Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ gồm bệnh án NT001, NT029, Nguyễn Trần Bảo Như, NT017, NT018 và NT023. NT039 biết rõ hồ sơ bệnh án được lập không không có bệnh nhân điều trị và hiểu được hồ sơ bệnh án không sử dụng vào mục đích thanh toán bảo hiểm. Các hồ sơ bệnh án không do NT039 thực hiện lập không được các đối tượng sử dụng thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty bảo hiểm nhân thọ tổng số tiền 1.352.200.000 đồng, NT039 không được hưởng lợi. NT039 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT013, NT014 và NT048.

29. Đối với bị cáo NT040: Từ tháng 6/2022 đến đầu năm 2023 NT001 đã móc nối với NT040 lập không 11 hồ sơ bệnh án không bị “Gãy xương”, “bỏng” tại Bệnh viện trường ĐHYK Vinh gồm bệnh án NT020, NT087, NT228, Nguyễn Thị Lan Anh, NT086, NT001, NT026, Phạm Đình Thông, NT229, NT030, NT027. Các đối tượng đã sử dụng 11 hồ sơ bệnh án không này để thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA tổng số tiền

1.148.150.000 đồng. NT001 đã chi cho NT040 7.400.000 đồng. NT040 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT001.

30. Đối với bị cáo NT041 biết được việc lập khống hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật, nhận thức được việc các đối tượng NT040, NT055 nhờ lập khống hồ sơ bệnh án nhằm mục đích để thanh toán bảo hiểm nhưng do nể nang nên NT041 đã đồng ý giúp NT040 và NT055 lập khống hồ sơ bệnh án để từ đó các đối tượng dùng các hồ sơ bệnh án khống này thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm. NT041 đã ký khống vào các tài liệu của 12 hồ sơ bệnh án gồm bệnh án NT020, NT001, NT086, NT228, NT229, NT030, NT087, Phạm Đình Thông, NT026, NT027, NT036. Các đối tượng đã sử dụng 12 hồ sơ bệnh án khống nêu trên thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA tổng số tiền 1.159.150.000 đồng, NT041 được hưởng lợi số tiền 6.000.000 đồng. NT041 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT001, NT013, NT020, NT026, NT027, NT036.

31. Đối với bị cáo NT042 biết hành vi lập khống hồ sơ bệnh án thanh toán tiền bảo hiểm là vi phạm pháp luật. Do nể nang đồng nghiệp NT042 đã giúp NT013, NT014 thực hiện lập khống 05 hồ sơ bệnh án để thanh toán bảo hiểm. Các bệnh án do NT042 giúp NT013, NT014 lập khống được các đối tượng sử dụng thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty bảo hiểm tổng số tiền 744.000.000 đồng, NT042 không được hưởng lợi. NT042 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT013 và NT014.

32. Đối với bị cáo NT043 được NT037, NT013 và NT045 nhờ thực hiện phần điều dưỡng chăm sóc trong 03 hồ sơ bệnh án khống gồm bệnh án mang tên NT087, bệnh án NT030, bệnh án Nguyễn Cao Cường. NT043 biết rõ hồ sơ bệnh án được lập khống không có bệnh nhân điều trị và hiểu được hồ sơ bệnh án khống sử dụng vào mục đích thanh toán bảo hiểm. Các hồ sơ bệnh án khống của NT043 ký xác nhận được các đối tượng sử dụng thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty bảo hiểm số tiền 540.237.410 đồng, NT043 không được hưởng lợi. NT043 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT037, NT013 và NT045.

33. Đối với bị cáo NT044 được NT054 và NT014 nhờ thực hiện phần điều dưỡng chăm sóc trong 04 hồ sơ bệnh án khống gồm hồ sơ của NT033, NT034, Nguyễn Trần Bảo Như, NT226. Trước khi ký xác nhận vào hồ sơ bệnh án lập khống, NT044 biết rõ không có bệnh nhân điều trị và hiểu được hồ sơ bệnh án khống sử dụng vào mục đích thanh toán bảo hiểm. Các hồ sơ bệnh án khống của NT044 ký xác nhận được các đối tượng sử dụng thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty bảo hiểm số tiền 531.450.000 đồng, NT044 không được hưởng lợi. NT044 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT054 và NT014.

34. Đối với bị cáo NT045 được NT013 và NT014 nhờ thực hiện y lệnh, chỉ định trong 02 hồ sơ bệnh án khống gồm bệnh án NT030 và Nguyễn Cao Cường. NT045 biết rõ hồ sơ bệnh án được lập khống không có bệnh nhân điều trị và biết được hồ sơ bệnh án khống sử dụng vào mục đích thanh toán bảo hiểm nhưng vẫn giúp NT013 và NT014 làm khống. Các hồ sơ bệnh án khống do NT045 thực hiện

y lệnh được các đối tượng sử dụng thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty bảo hiểm số tiền 465.500.000 đồng, NT045 không được hưởng lợi. NT045 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT013 và NT014.

35. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thủy được NT013, NT014 và NT039 nhờ thực hiện phần điều dưỡng chăm sóc trong 03 hồ sơ bệnh án không là bệnh án NT229, NT023, NT033. Nguyễn Thị Thủy biết rõ hồ sơ bệnh án được lập không có bệnh nhân điều trị và sử dụng để thanh toán bảo hiểm. Các hồ sơ bệnh án không của Nguyễn Thị Thủy ký xác nhận được các đối tượng sử dụng thanh toán và chiếm đoạt của Công ty bảo hiểm số tiền 423.250.000 đồng, Nguyễn Thị Thủy không được hưởng lợi. Nguyễn Thị Thủy phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT013, NT014 và NT039.

36. Đối với bị cáo NT047 biết được việc lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật, biết được không có bệnh nhân đến điều trị và hiểu được hồ sơ bệnh án không sử dụng vào mục đích thanh toán bảo hiểm. Do nể nang khi NT013 và NT014 nhờ đã đồng ý ký xác nhận các tài liệu của 03 hồ sơ bệnh án gồm bệnh án NT020, NT227, NT018. Các đối tượng đã sử dụng hồ sơ bệnh án không NT047 ký xác nhận thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty bảo hiểm số tiền 368.650.000 đồng, NT047 không hưởng lợi. NT047 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT013 và NT014.

37. Đối với bị cáo NT048 biết việc ký xác nhận các thủ tục để lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật, biết được không có bệnh nhân NT023 đến điều trị tại TTYT Tân Kỳ nhưng do nể nang đồng nghiệp làm cùng cơ quan nên đã đồng ý giúp NT013 ký xác nhận hoàn thiện hồ sơ bệnh án lập không NT023. NT023 đã sử dụng hồ sơ lập không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife 312.750.000 đồng. NT013 đã chi cho NT048 1.000.000 đồng. NT048 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT023 và NT013.

38. Đối với bị cáo NT049 biết việc ký xác nhận các thủ tục để lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật, biết được không có bệnh nhân NT029 không đến điều trị tại TTYT Tân Kỳ nhưng do nể nang đồng nghiệp làm cùng cơ quan là NT013 nên đã đồng ý ký xác nhận vào 02 phiếu kết quả chụp X-Quang hồ sơ bệnh án lập không NT029. NT029 đã sử dụng hồ sơ bệnh án lập không này thanh toán và chiếm đoạt tiền của Công ty Manulife số tiền 130.000.000 đồng, NT049 không hưởng lợi. NT049 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT029 và NT013.

Ngoài ra, NT049 là người có nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động đọc, kết luận kết quả chụp phim X-quang. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc tại Khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh, NT049 đã ký sẵn vào các tờ giấy trắng khổ A5 (chưa có nội dung) và đồng ý để cho NT014 sử dụng để đọc, in kết quả chụp X-quang cho các bệnh nhân khi Hưng không có mặt tại TTYT Tân Kỳ. Từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2023, NT014 đã lợi dụng lập không kết quả chụp phim X-quang của 16 hồ sơ bệnh án lập không, các đối tượng đã sử dụng 16 hồ sơ bệnh

án lập không này thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA tổng số tiền 3.072.437.410 đồng. NT049 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

39. Đối với bị cáo Nguyễn Đình Đối biết được việc lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật, nhận thức được việc NT040 nhờ làm giả hồ sơ bệnh án nhằm mục đích để thanh toán bảo hiểm nhưng do nể nang khi được NT040 đề nhờ làm giả phim chụp X-quang cho hồ sơ bệnh án NT087. Nguyễn Đình Đối đã tìm trên máy tính phim X-quang phù hợp với chỉ định, chỉnh sửa thành tên NT087, in phim, đánh máy phiếu kết quả chụp X-quang, in và ký giả chữ ký của bác sĩ NT060. Các đối tượng NT001, NT020 sử dụng hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty BHNT ChubbLife và SunLife tổng số tiền 115.250.000 đồng. Nguyễn Đình Đối phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT040, NT001 và NT020.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Đình Đối đã ký giả chữ ký của NT060 trong phiếu kết quả chụp X-quang của 27 hồ sơ bệnh án không, trong đó có 23 hồ sơ bệnh án được BHYT tỉnh Nghệ An thanh toán số tiền 48.448.720 đồng Nguyễn Đình Đối phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gian lận BHYT” quy định tại khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự.

40. Đối với bị cáo Ngô Thị Lê Thúy biết được việc lập không hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật, biết được không có bệnh nhân đến điều trị và biết hồ sơ bệnh án không để sử dụng vào mục đích thanh toán bảo hiểm. Do nể nang nên khi NT013 nhờ ký xác nhận vào các tài liệu trong hồ sơ bệnh án lập không nên Ngô Thị Lê Thúy đã ký xác nhận các tài liệu của 02 hồ sơ bệnh án gồm bệnh án NT020, NT032. Các đối tượng đã sử dụng hồ sơ bệnh án không do Ngô Thị Lê Thúy ký xác nhận thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, số tiền 138.400.000 đồng, Ngô Thị Lê Thúy không hưởng lợi. Ngô Thị Lê Thúy phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT013.

41. Đối với bị cáo NT052 biết thực tế không có bệnh nhân NT029 điều trị tại TTYT Tân Kỳ và biết việc lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán bảo hiểm nhưng do nể nang nên đồng ý giúp NT013 hoàn thiện phần thủ tục điều dưỡng của hồ sơ bệnh án không mang tên NT029. NT029 đã sử dụng hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 130.000.000 đồng, NT052 không hưởng lợi. NT052 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT029 và NT013.

42. Đối với bị cáo NT053 biết thực tế không có bệnh nhân NT001 điều trị tại TTYT Tân Kỳ và biết việc lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán bảo hiểm nhưng do nể nang nên đồng ý giúp NT013 hoàn thiện thủ tục điều dưỡng trong hồ sơ bệnh án mang tên NT001. NT219 Hà An đã sử dụng hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 126.750.000 đồng, NT053 không hưởng lợi. NT053 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT001 và NT013.

43. Đối với bị cáo NT054 biết không có bệnh nhân NT034 và NT033 điều trị tại TTYT Tân Kỳ và biết việc NT013 nhờ lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán bảo hiểm nhưng do nể nang nên đồng ý giúp NT013 hoàn thiện 02 hồ sơ bệnh án không, cùng với NT014 hoàn thành phiếu chỉ định, phiếu chụp X-quang và phim X-quang mang tên NT034 và NT033. NT034 đã sử dụng hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 61.000.000 đồng, NT054 không hưởng lợi. NT054 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT034 và NT013.

44. Đối với bị cáo NT055: Từ tháng 5/2021 đến ngày 10/8/2021, NT055 biết NT058 lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán BHYT nên đã giúp NT058 lập không hồ sơ bệnh án. Sau ngày 10/8/2021, lợi dụng những người cần hồ sơ bệnh án không, NT055 đã nhận tiền để làm hồ sơ bệnh án không cho họ vừa để có hồ sơ bệnh án thanh toán BHYT, tạo doanh thu cho bệnh viện. Tổng số hồ sơ bệnh án NT055 tham gia lập không là 135 hồ sơ, trong đó có 128 hồ sơ bệnh án được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thanh toán tổng số tiền 228.709.719 đồng. NT055 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gian lận BHYT” với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên NT055 đã trao đổi thống nhất với NT001 làm giả 01 hồ sơ bệnh án mang tên NT036. NT001 đã sử dụng hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, số tiền 11.000.000 đồng. NT055 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với NT001 và Đàm Thị Ngọc Châu về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

45. Đối với bị cáo NT056 được cấp tài khoản “haip” trên phần mềm khám chữa bệnh của TTYT Tân Kỳ (OneMES) để thực hiện các thao tác chỉ định, y lệnh của bác sĩ cho bệnh nhân. NT056 là người có chức vụ, quyền hạn, nhưng không thực hiện đúng trách nhiệm được giao đã để cho NT014 sử dụng tài khoản cá nhân thực hiện các thao tác chỉ định cận lâm sàng cho 02 hồ sơ bệnh án lập không gồm bệnh án NT226 và NT083. NT056 không kiểm tra các tài liệu có trong 02 hồ sơ bệnh án trên nhưng vẫn ký vào các tài liệu do NT014 tự thực hiện. Các đối tượng NT016, NT015 đã sử dụng 02 bệnh án không trên thanh toán và chiếm đoạt của Các công ty Manulife và Chubbliife, tổng số tiền 825.750.000 đồng. Hành vi của NT056 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

46. Đối với bị cáo NT057 được phân công trực tăng cường tại khoa Ngoại để chăm sóc cho các bệnh nhân đang điều trị nội trú. NT057 không thực hiện chăm sóc bệnh nhân, không biết có bệnh nhân hay không nhưng vẫn ký vào các tài liệu (phiếu chăm sóc, bảng kê chi phí điều trị nội trú) của 02 hồ sơ bệnh án không gồm bệnh án NT029, NT017). Các đối tượng NT029, NT017 đã sử dụng 02 hồ sơ bệnh án không trên thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife và Chubbliife 654.250.000 đồng. Hành vi của NT057 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

47. Đối với bị cáo NT058 đã cùng với một số bác sĩ, kỹ thuật viên, điều

dưỡng viên tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh làm giả hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền BHYT. Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2023, NT058 đã nhận làm giả 212 hồ sơ bệnh án không, trong đó có 189 hồ sơ bệnh án không được Bảo hiểm xã hội Nghệ An chi trả tổng số tiền 341.077.639 đồng. NT058 được hưởng lợi số tiền 74.600.000 đồng, đã khắc phục được số tiền 96.650.000 đồng. Hành vi của NT058 đã phạm vào tội “Gian lận BHYT” quy định tại khoản 2 Điều Điều 215 của Bộ luật Hình sự.

48. Đối với bị cáo Cao Thúc Sinh quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ công việc tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh đã buông lỏng quản lý, không thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Bệnh viện, Trưởng khoa cùng bác sĩ điều trị điểm bệnh, thăm khám lại tất cả người bệnh nội trú ít nhất lần/tuần, không thăm khám lại, nhận xét kết quả điều trị và quyết định cho người bệnh ra viện dẫn đến bác sĩ điều trị, điều dưỡng thực hiện lập không hồ sơ bệnh án, để từ đó các đối tượng làm hồ sơ sử dụng hồ sơ bệnh án không có thể bảo hiểm để giảm chi phí chi trả về việc thăm khám, điều trị không có thực trong hồ sơ mục đích sử dụng chiếm đoạt tiền của Công ty bảo hiểm nhân thọ.

Đối với các hồ sơ lập không có sử dụng thẻ BHYT để thanh toán BHYT thì NT059 không quản lý, kiểm tra hay đối chiếu có thẻ BHYT hay không mà khi hồ sơ hoàn thiện thì điều dưỡng khoa Nội tim mạch đưa lên cho NT059 ký tại phần Giám đốc bệnh viện, Trưởng khoa Nội tim mạch một lần. Hành vi không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao của NT059, dẫn đến một số cá nhân sử dụng 189 hồ sơ bệnh án không của Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh thanh toán BHYT được Bảo hiểm xã hội Nghệ An chi trả số tiền 340.465.209 đồng trái quy định. NT059 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

49. Đối với Trần Ngọc Bình đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao để cho các kỹ thuật viên khoa chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh sử dụng tài khoản của mình lập không 123 “Phiếu chiếu/Chụp Xquang kỹ thuật số” của 123 hồ sơ bệnh án không tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh gây thiệt hại tổng số tiền BHYT số tiền 230.686.595 đồng. Ngoài ra Trần Ngọc Bình còn thiếu trách nhiệm trong việc để cho Nguyễn Đình Đối làm giả phiếu chụp Xquang bệnh án NT087, sau đó các đối tượng NT020 và NT001 đã sử dụng bệnh án NT087 thanh toán và chiếm đoạt của Công ty BHNT Chubblife số tiền 62.250.000 đồng; Công ty BHNT Sunlife số tiền 53.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Ngọc Bình thiếu trách nhiệm gây thiệt hại là 345.936.595 đồng. Trần Ngọc Bình phải chịu trách nhiệm hình sự, về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

50. Đối với bị cáo NT061 khi thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân phát hiện có bệnh nhân trên phần mềm Vimes nhưng thực tế không có bệnh nhân điều trị tại khoa. NT061 gặp NT058 để phản ánh thì NT058 nhờ NT061 hoàn thiện hồ sơ bệnh án không để thanh toán BHYT tăng nguồn thu nhập cho bệnh viện. NT061 biết việc lập không hồ sơ bệnh án của NT058 là trái quy định nhưng

không phản ánh mà vẫn thực hiện đánh thông tin và ký vào 150 hồ sơ bệnh án không do bác sĩ Lượng lập, trong đó có 134 hồ sơ bệnh án không được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán số tiền 256.280.519 đồng. NT061 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

51. Đối với bị cáo Võ Thị Thảo biết việc lập không hồ sơ bệnh án của NT058 nhằm mục đích để thanh toán tiền BHYT tạo nguồn thu cho Bệnh viện ĐHYK Vinh là trái quy định nhưng không phản ánh mà trực tiếp ký vào 95 Phiếu chăm sóc và Phiếu điều dưỡng của 95 hồ sơ bệnh án không do NT058 lập. Trong đó có 79 hồ sơ bệnh án không được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thanh toán, số tiền 172.087.890 đồng. NT062 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

52. Đối với bị cáo NT063 là Trưởng khoa phẫu Thuật gây mê hồi sức Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. Theo quy định trước khi tiến hành gây mê cho bệnh nhân phải tiến hành hội chẩn cho bệnh nhân. Tuy nhiên trên thực tế NT063 không thực hiện thủ thuật gây mê cho bệnh nhân nhưng vẫn ký vào phiếu gây mê hồi sức của 02 hồ sơ bệnh án không gồm bệnh án NT027 và NT020. Các đối tượng NT027 và NT020 đã sử dụng 02 hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife, tổng số tiền là 241.100.000 đồng. Hành vi của NT063 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

53. Đối với bị cáo NT064 sử dụng tài khoản Vimes của NT060 thực hiện các thao tác và in kết quả chiếu/chụp X-quang, ký giả chữ ký NT060 lên “Phiếu chiếu/Chụp X-quang kỹ thuật số của 92 hồ sơ không, trong đó có 82 hồ sơ bệnh án lập không có kết quả chiếu/chụp X-Quang kỹ thuật số do NT064 lập không được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT số tiền 144.622.853 đồng. NT064 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT055 và NT061.

54. Đối với bị cáo NT065 đã trực tiếp nhận làm 02 hồ sơ bệnh án không để thanh toán BHYT; đồng ý cung cấp tài khoản Vimes của mình để NT058 sử dụng lập hồ sơ bệnh án lấy tên NT065 là bác sĩ điều trị ngày đầu tiên và đưa ra các chỉ định cận lâm sàng trong trường hợp NT058 là bác sĩ khám vào viện để đảm bảo thủ tục thanh toán BHYT. NT058 đã sử dụng tài khoản Vimes của NT065 lập phiếu điều trị ngày đầu tiên và các chỉ định cận lâm sàng. NT065 biết các bệnh án lập không để thanh toán BHYT tạo doanh thu cho Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. NT065 đã ký vào các tài liệu trong 69 hồ sơ bệnh án lập không do NT058 sử dụng tài khoản Vimes của mình tạo ra. Các hồ sơ bệnh án NT065 lập không được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thanh toán tổng số tiền 101.686.420 đồng. NT065 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

55. Đối với bị cáo NT066 biết không có bệnh nhân điều trị nhưng tham gia lập không hồ sơ bệnh án để thanh toán BHYT tạo nguồn thu cho bệnh viện. NT066 đã lập phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống dựa theo chỉ định của các bác sĩ. NT066 tham gia lập không 55 hồ sơ, trong đó có 52 hồ sơ bệnh án được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thanh toán, số tiền 77.061.210 đồng. NT066 phải

chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

56. Đối với bị cáo NT067 biết được việc lập khống hồ sơ bệnh án là vi phạm pháp luật nhưng đã tham gia lập khống phiếu chăm sóc và phiếu theo dõi chức năng sống của 35 hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, được bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT 34 hồ sơ bệnh án tổng số tiền: 50.209.278 đồng. NT067 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

57. Đối với bị cáo NT068 biết thực tế không có bệnh nhân điều trị, biết việc lập hồ sơ khống là để thanh toán BHYT tạo nguồn thu cho bệnh viện. NT068 đã ký khống vào phiếu chăm sóc và theo dõi chức năng sống của 35 hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, trong đó có 21 hồ sơ bệnh án được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT số tiền 46.846.264 đồng. NT068 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

58. Đối với bị cáo NT069 biết thực tế không có bệnh nhân điều trị. Khi NT058 ra chỉ định chiếu/chụp Xquang kỹ thuật số và đưa đến thì NT069 đã sử dụng tài khoản Vimes của NT060 thực hiện các thao tác và in kết quả chiếu, chụp X-quang, ký giả chữ ký bác sĩ NT060 lên “Phiếu chiếu/ Chụp X-quang kỹ thuật số”. NT069 thực hiện lập khống kết quả chụp/chiếu X-quang 18 hồ sơ bệnh án khống được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thanh toán BHYT tổng số tiền: 37.615.022 đồng. NT069 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT055 và NT058.

59. Đối với bị cáo NT070 biết thực tế không có bệnh nhân điều trị nhưng vẫn đồng ý lập phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống dựa theo chỉ định của bác sĩ tham gia lập khống hồ sơ bệnh án. NT070 đã ký khống vào phiếu chăm sóc và theo dõi chức năng sống của 20 hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh, được Bảo hiểm xã hội Nghệ An thanh toán BHYT tổng số tiền: 30.942.476 đồng. NT070 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

60. Đối với bị cáo NT071 biết việc lập khống hồ sơ bệnh án của NT058 nhằm mục đích để thanh toán tiền BHYT tạo nguồn thu cho Bệnh viện là trái quy định và đã trực tiếp ký vào 22 hồ sơ bệnh án khống do NT058 lập, trong đó có 21 hồ sơ bệnh án khống được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thanh toán số tiền 29.049.429 đồng. NT071 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho NT058.

Xét thấy bị cáo NT001 đã móc nối với bị cáo NT013, NT014 làm việc TTYT Tân Kỳ, NT040 và NT055 tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh làm khống 34 hồ sơ bệnh án để để thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty bảo hiểm Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA với tổng số tiền là 6.151.237.140 đồng. Ngoài ra NT001 còn móc nối với NT058 và NT055 lập khống 27 hồ sơ bệnh án ngày nằm viện tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh để thanh toán và chiếm đoạt của các công ty bảo hiểm số tiền 266.642.340 đồng, NT001 được hưởng lợi số tiền 91.359.265 đồng. Như vậy bị cáo NT001 là đối tượng chủ mưu, cầm đầu cùng với các bị cáo trong

vụ án thực hiện hành vi lập khống 61 hồ sơ bệnh án tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh để thanh toán và chiếm đoạt của các Công ty Manulife, ChubbLife, Sunlife, AIA tổng số tiền là 6.417.879.480 đồng. Các bị cáo NT015, NT016, NT017, NT018, NT020, NT031, NT032, NT033, NT034, NT035, NT036 là những người trực tiếp thống nhất thỏa thuận với NT001 làm bệnh án khống cho bản thân, người nhà hoặc người quen biết của các bị cáo để thanh toán và chiếm đoạt tiền của các Công ty bảo hiểm nhân thọ nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm tương ứng với số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt.

Các bị cáo NT037, NT038, NT039, NT041, NT042, NT043, NT044, Ngô Thị Lệ Thủy, NT052, NT053, NT054, NT049, Nguyễn Đình Đồi là bác sĩ, y tá, điều dưỡng tại TTYT Tân Kỳ và Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh biết và nhận thức được các bị cáo NT013, NT014, NT040 và NT055 lập hồ sơ khống để để thanh toán tiền bảo hiểm nhưng vì vụ lợi hoặc do nể nang là đồng nghiệp cùng đơn vị nên đã giúp sức để NT013, NT014, NT040 và NT055 lập hồ sơ bệnh án khống đưa cho các bị cáo khác thanh toán và chiếm đoạt tiền của các Công ty bảo hiểm nhân thọ. Bị cáo NT019, NT021 biết NT001 và các bị cáo khác lập hồ sơ bệnh án khống để thanh toán bảo hiểm nhân thọ nhưng vì vụ lợi đã giúp sức lập hồ sơ bệnh án khống khám lại cho NT001.

Bị cáo NT058 biết việc lập hồ sơ bệnh án khi không có việc khám bệnh, chữa bệnh hoặc có sự việc khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia BHYT nhưng không có bệnh nhân điều trị là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi và để đạt mức khoán doanh thu khám chữa bệnh theo quy chế của Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh nên NT058 đã cùng với một số bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên tại Bệnh viện Trường Đại học y khoa Vinh làm giả hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền BHYT trái quy định. Hành vi của NT058 phạm vào tội “Gián lận bảo hiểm y tế”.

Bị cáo NT061, NT055, NT050, NT062, NT064, NT065, NT066, NT067, NT068, NT069, NT070, NT071 biết việc lập khống hồ sơ bệnh án của NT058 nhằm mục đích để thanh toán tiền BHYT tạo nguồn thu cho Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh là trái quy định nhưng không phản ánh mà trực tiếp cùng tham gia lập bệnh án khống nên đồng phạm với NT058 về tội “Gián lận bảo hiểm y tế”.

Bị cáo NT056 được cấp tài khoản “haip” trên phần mềm khám chữa bệnh của TTYT Tân Kỳ (OneMES) để thực hiện các thao tác chỉ định, y lệnh của bác sĩ cho bệnh nhân. NT056 là người có chức vụ, quyền hạn nhưng không thực hiện đúng trách nhiệm được giao đã để cho NT014 sử dụng tài khoản cá nhân thực hiện các thao tác chỉ định cận lâm sàng cho 02 hồ sơ bệnh án lập khống. NT056 không kiểm tra các tài liệu có trong 02 hồ sơ bệnh án nhưng vẫn ký vào các tài liệu do NT014 tự thực hiện. Bị cáo NT016, NT015 đã sử dụng 02 bệnh án khống trên thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife và ChubbLife tổng số tiền 825.750.000 đồng. Hành vi của NT056 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình

sự.

Bị cáo NT057 được phân công trực tăng cường tại khoa ngoại TTYT Tân Kỳ để chăm sóc cho các bệnh nhân đang điều trị nội trú tại khoa. Tuy nhiên, NT057 không thực hiện chăm sóc bệnh nhân, không biết có bệnh nhân hay không nhưng vẫn ký vào các tài liệu như phiếu chăm sóc, bảng kê chi phí điều trị nội trú của hai hồ sơ bệnh án không. Bị cáo NT029, NT017 đã sử dụng 02 hồ sơ bệnh án không trên thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife và ChubbLife tổng số tiền 654.250.000 đồng. Hành vi nêu trên của NT057 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Thúc Sinh là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh, đồng thời là Giám đốc Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, kiêm Trưởng khoa nội tim mạch. Quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ công vụ tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh, NT059 đã buông lỏng quản lý, không thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc bệnh viện, Trưởng khoa cùng bác sĩ điều trị điểm bệnh, thăm khám lại tất cả người bệnh nội trú, không thăm khám lại, nhận xét kết quả điều trị và quyết định cho người bệnh ra viện. Để các bác sĩ điều trị, điều dưỡng thực hiện lập không hồ sơ bệnh án có sử dụng thẻ BHYT để thanh toán BHYT trái quy định. Hành vi không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao của NT059, dẫn đến một số cá nhân sử dụng 189 hồ sơ bệnh án không của Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh thanh toán BHYT được Bảo hiểm xã hội Nghệ An chi trả số tiền 340.465.209 đồng trái quy định. Hành vi của NT059 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc Bình là Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng kiêm bác sĩ chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao để cho các kỹ thuật viên khoa chẩn đoán hình ảnh sử dụng tài khoản của mình lập không 123 “Phiếu chiếu/Chụp X-quang kỹ thuật số” của 123 hồ sơ bệnh án không gây thiệt hại tổng số tiền BHYT số tiền 230.686.595 đồng. Trần Ngọc Bình còn thiếu trách nhiệm để cho Nguyễn Đình Đối làm giả phiếu chụp X-quang bệnh án NT087, sau đó các đối tượng NT020 và NT001 đã sử dụng bệnh án NT087 thanh toán và chiếm đoạt của Công ty BHNT ChubbLife số tiền 62.250.000 đồng và Công ty BHNT Sunlife số tiền 53.000.000 đồng. Hành vi của NT060 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo NT063 là Trưởng khoa phẫu Thuật gây mê hồi sức Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. Theo quy định trước khi tiến hành gây mê cho bệnh nhân phải tiến hành hội chẩn cho bệnh nhân. Tuy nhiên trên thực tế NT063 không thực hiện thủ thuật gây mê cho bệnh nhân nhưng vẫn ký vào phiếu gây mê hồi sức của 02 hồ sơ bệnh án không để cho bị cáo NT027 và NT020 đã sử dụng 02 hồ sơ bệnh án không này thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife số tiền 241.100.000 đồng.

Hành vi của NT063 đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo NT001, NT013, NT014, NT015, NT016, NT017, NT018, NT019, NT020, NT037, NT038, NT039, NT040, NT041, NT042, NT043, NT044, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo NT021, NT022, NT023, NT024, NT025, NT026, NT027, NT028, NT029, NT030, NT045, Nguyễn Thị Thủy, NT047, NT048 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo NT031, NT032, NT033, NT034, Ngô Thị Lệ Thúy, NT052, NT053, NT054 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo NT035, NT036, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; bị cáo NT049 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngụy Đình Đối, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự; bị cáo NT055 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 215 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo NT056, NT057 về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo NT058, NT061 về tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 215 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo NT059, NT060, NT063 về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo NT062, NT064, NT065, NT066, NT067, NT068, NT069, NT070, NT071 về tội “Gian lận bảo hiểm y tế” quy định tại khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo NT001, NT013, NT014, NT015, NT070, NT017, NT018, NT019, NT020, NT021, NT022, NT023, NT024, NT025, NT026, NT029, NT037, NT038, NT039, NT040, NT041, NT042, NT043, NT044, NT045, NT046, NT047, NT048, NT049, Ngụy Đình Đối, NT051, NT055, NT058, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo NT001: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo khác; gia đình bị cáo nộp số tiền 200.000.000 đồng bồi thường cho bị hại; có ông ngoại là Thái Đăng Toàn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT014: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo khác; nộp số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng “Giấy khen”; có bố đẻ là ông NT072 là bệnh binh được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhì và Kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường Sơn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT013: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo khác; nộp số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả; được Bộ Y tế tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân; được Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ tặng “Giấy khen”; có bố đẻ là ông Thái Đăng Toàn được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; có chồng ông Nguyễn Hữu Bình là Thương binh hạng $\frac{3}{4}$. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT015: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 887.000.000 đồng bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT016: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 322.750.000 đồng bồi thường cho bị hại; bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ, không có việc làm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT017: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 80.230.000 đồng bồi thường cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT018: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo khác; nộp số tiền 254.000.000 đồng bồi thường cho bị hại; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng “Giấy khen” vì có thành tích xuất sắc; có mẹ đẻ là bà NT085 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và được hưởng chính sách như Thương binh; bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Lân là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT019: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo khác; nộp số tiền hưởng lợi 48.500.000 đồng; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng “Giấy khen” vì có thành tích xuất sắc; có bố đẻ là ông Lê Xuân Đầu và bố chồng là ông Hoàng Văn Vinh được Nhà nước tặng Huân chương

Kháng chiến hạng Nhì; mẹ đẻ là bà Trần Thị Phụng được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; chồng là ông Hoàng Văn Hải được Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng nhiều “Bằng khen”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT020: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 177.600.000 đồng bồi thường cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi 03 con nhỏ; có bố chồng là Nguyễn Trọng Thu đang thờ cúng Liệt sĩ; quá trình sinh sống tại địa phương đã tích cực tham gia phòng, chống dịch Covid, được Ủy ban nhân dân phường Hưng Lộc xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT021: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền hưởng lợi 10.000.000 đồng; có mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, ông nội là ông Trần Văn Lợi là Liệt sĩ được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT022: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 411.000.000 đồng bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT023: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 312.750.000 đồng bồi thường cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ; có bố ông Vũ Công Luận có thời gian tham gia trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT024: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 156.500.000 đồng bồi thường cho bị hại; bị cáo đang nuôi con trai Nguyễn Trọng Vũ bị khuyết tật nặng; có bố đẻ là Tô Huy Bậu được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; bà ngoại là Nguyễn Thị Thái được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; ông ngoại là Nguyễn Văn Luật là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT025: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 266.000.000 đồng bồi thường cho bị hại; quá trình học tập đạt nhiều thành tích xuất sắc được Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hải Dương tặng “Giấy khen”; đã ủng hộ tết vì người nghèo cho một số hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT026: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng bị cáo NT027 nộp số tiền 209.757.000 đồng bồi thường cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT027: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với bị cáo NT026 nộp số tiền 209.757.000 đồng bồi thường cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT028: *Hiện nay đang bỏ trốn, đang bị truy nã nên chưa cung cấp tình tiết giảm nhẹ.*

- Đối với bị cáo NT029: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 227.500.000 đồng bồi thường cho bị hại; có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Bình là Thương binh hạng 3/4; có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT030: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 151.500.000 đồng bồi thường cho bị hại; có bố là ông Nguyễn Hữu Trị được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Đối với bị cáo NT031: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 80.000.000 đồng bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- Đối với bị cáo NT032: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 71.000.000 đồng bồi thường cho bị hại; có bố là NT102 được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đầy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT033: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền 80.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- Đối với bị cáo NT034: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 60.000.000 đồng bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT035: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 43.700.000 đồng bồi thường cho bị hại; phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thời gian công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam được Trung đoàn trưởng Trung đoàn 355 tặng Danh hiệu “Chiến sỹ giỏi”; có bố đẻ là ông NT111 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT036: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp số tiền 11.000.000 đồng bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT037: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không được hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen”; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng “Giấy khen”; có bố đẻ là ông NT117 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, hiện được hưởng chính sách như thương binh; có mẹ đẻ là bà Lương Thị Thuỷ được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT038: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không được hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen”; Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và được Sở Y tế tỉnh Nghệ An, Ban chấp hành Liên đoàn lao động huyện Tân Kỳ và Ban chấp hành Đảng bộ Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tặng nhiều “Giấy khen”; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố đẻ ông NT120 là thương binh, nhiễm chất độc hoá học; mẹ đẻ bà NT121 là người khuyết tật đặc biệt nặng, con trai cháu Vi Văn Quang là người bị khuyết tật nặng, em gái là Vi Thị Ty bị nhiễm chất độc hoá học, mất trí nhớ, rối loạn tâm thần, vợ của bị cáo bị bệnh cường giáp, biến chứng suy tim. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT039: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không được hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế tỉnh nghệ An tặng “Giấy khen” vì có thành tích xuất sắc; bị cáo là người dân tộc Thổ; có bác ruột ông Trương Văn Thái là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT040: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền hưởng lợi 7.400.000 đồng; có bố đẻ là ông NT123 được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; mẹ đẻ là bà NT124 được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen” vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố mẹ chồng là ông

Trần Văn Chất và bà Trần Thị Quế được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT041: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền hưởng lợi 6.000.000 đồng; được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”; tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục; được Bộ Giáo dục - Đào tạo, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Nghệ An tặng nhiều “Bằng khen”; nhiều năm được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; có bố đẻ là ông Hồ Phong là chiến sỹ dân công hỏa tuyến, mẹ đẻ là bà NT127 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, chú ruột là ông Hồ Văn Tuyết là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT042: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không được hưởng lợi, đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; tích cực tham gia ủng hộ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xác nhận; có bố đẻ là ông Đoàn Trọng Nhiên và mẹ đẻ là bà NT130 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT043: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không được hưởng lợi, đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ tặng “Giấy khen”, Ban chấp hành Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn; có bố, mẹ chồng là ông Phan Văn Đạt, bà Nguyễn Thị Tích được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT044: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không được hưởng lợi, đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT045: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thủy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế Nghệ An, Ban chấp hành Hội Điều dưỡng Nghệ An, Ban chấp hành Liên đoàn lao động huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tặng nhiều “Giấy khen”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các

điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT047: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; có bố đẻ là ông NT144 được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT048: Quá trình điều tra và phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 11.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An và Công đoàn TTYT Tân Kỳ, tỉnh Nghệ an tặng nhiều “Giấy khen”; có bố đẻ là ông Nguyễn Minh Thiệp được tặng nhiều “Bằng khen” của Bộ Tư pháp trong quá trình công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT049: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và Sở Y tế tỉnh Nghệ An công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tặng nhiều “Giấy khen”; có bố đẻ là ông NT150 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, mẹ đẻ là bà NT151 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Ngụy Đình Đối: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 5.070.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Ban chấp hành Công đoàn Trường ĐHYK Vinh tặng “Giấy khen”; có bố đẻ là ông Ngụy Đình Độ được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “bằng khen” vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Ngô Thị Lệ Thúy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; có bố là ông Ngô Thanh Huân được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ là NT157 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bố chồng ông Nguyễn Ngọc Liên được Nhà nước tặng Huân chương Chiến thắng hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT052: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế Nghệ An công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, Công đoàn TTYT Tân Kỳ tặng “Giấy khen”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT053: Quá trình điều tra và tại phiên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc

phục hậu quả; được tặng nhiều “Giấy khen” của Sở Y tế, Ban chấp hành Liên đoàn lao động huyện Tân Kỳ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ và Giám đốc TTYT Tân Kỳ; có mẹ bà Vũ Thị Hiền được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, bố chồng ông Nguyễn Sỹ Tư là thương binh loại A, hạng 4/4 và được tặng huy hiệu chiến sĩ Trường Sơn; chồng là ông Nguyễn Sỹ Hồng được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT054: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; có bố đẻ là ông Phạm Tiến Sỹ được Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen” vì đã có thành tích góp phần bảo vệ Tổ quốc, được Bộ trưởng Bộ Lao động - thương binh và xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Bằng khen” vì có thành tích xuất sắc trong công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT055: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo vi phạm tội của các bị cáo khác trong vụ án; nộp số tiền thu lợi bất chính 60.000.000 đồng; có ông ngoại Nguyễn Cảnh Ba được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì và được chứng nhận là gia đình Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT056: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen” và tặng danh hiệu “Gương sáng y đức”, Sở Y tế Nghệ An, Liên đoàn Lao động huyện Tân Kỳ, Đảng ủy Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ tặng nhiều “Giấy khen”; mẹ đẻ là bà Hồ Thị Tâm được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, bố đẻ là ông Phan Thanh Chuẩn được Nhà nước tặng Huy chương vì sức khỏe nhân dân, Huy chương Công đoàn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT057: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Giám đốc TTYT Tân Kỳ tặng “Giấy khen”; có bố, mẹ chồng ông Đặng Khắc Huyền và bà Lê Thị Hòa là thương binh; chồng ông Đặng Anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Kỳ Sơn tặng nhiều “Giấy khen”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT058: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; nộp số tiền thu lợi bất chính 96.650.000 đồng; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; có bố ông Trần Đức Tự được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, t

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Cao Thúc Sinh: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 240.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”, “Huân chương lao động hạng Ba”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; được tặng nhiều “Bằng khen” của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An; được tặng nhiều Kỷ niệm chương của Bộ Công an, Bộ Khoa học - công nghệ, Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Trần Ngọc Bình: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng “Bằng khen”; được Hiệu trưởng Trường ĐHYK Vinh nhiều năm công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tặng nhiều “Giấy khen”; có mẹ đẻ là bà NT164 được hưởng chính sách như thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT061: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; được Sở Y tế tỉnh Nghệ An tặng “Giấy khen” vì đã có thành tích chống dịch Covid. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Võ Thị Thảo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT063: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương chiến công hạng Nhì, Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Ba; được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”; Cục trưởng Cục Hậu cần Quân khu 4, Tư lệnh Quân khu 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Giám đốc Bệnh viện Quân y 4 tặng nhiều “Bằng khen” và “Giấy khen”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT064: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được Trường ĐHYK Vinh và Ban chấp hành Công đoàn Trường ĐHYK Vinh tặng nhiều “Giấy khen”; có bố là ông Bùi Thái Cầu được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm

b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT065: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không hưởng lợi, nộp số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT066: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 5.070.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT067: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 5.070.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được Hiệu trưởng Trường ĐHYK Vinh tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tặng “Giấy khen”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT068: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 5.070.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT069: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 5.070.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được UBND huyện Bàu Vàng, tỉnh Bình Dương và Sở Y tế Nghệ An tặng “Giấy khen”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT070: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo NT071: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi, tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng xảy ra trong lĩnh vực y tế, liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gian lận BHYT và thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Các bị cáo là khách hàng mua bảo hiểm, cán bộ, nhân viên y tế, lãnh đạo đơn vị là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nhưng vì mục đích vụ lợi đã có hành vi gian dối, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong khám, chữa bệnh và quản lý hồ sơ

BHYT để thực hiện việc lập không hồ sơ bệnh án để các bị cáo khác sử dụng thanh toán, chiếm đoạt tiền của các Công ty bảo hiểm nhân thọ trái quy định.

Bị cáo NT001 là người chủ mưu trực tiếp móc nối với NT013, NT014, NT040, NT055 lập không hồ sơ bệnh án, là người lên kế hoạch, thụ hưởng phần lớn tài sản chiếm đoạt được, hành vi của bị cáo NT001 thể hiện sự toan tính, tinh vi nên cần xử lý nghiêm. Các bị cáo NT013, NT014, NT040, NT055, NT021, NT019 là những người giúp sức tích cực cho bị cáo NT001. Các bị cáo khác có người là người thực hành, người giúp sức để bị cáo NT001 thực hiện tội phạm chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm nhân thọ. Đối với các bị cáo thiếu tinh thần trách nhiệm là những cán bộ quản lý, nhân viên đã buông lỏng quản lý, không thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được giao thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của nhà nước.

Tổng số tiền bị các bị cáo chiếm đoạt lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành y tế, làm giảm niềm tin của nhân dân vào chính sách an sinh xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý kinh tế, xâm hại đến tài sản của nhà nước của các tổ chức bảo hiểm, đồng thời ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người dân trong việc khám chữa bệnh. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe các bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hoàn cảnh nhân thân, thái độ khai báo, khắc phục hậu quả của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương ứng, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa có tính nhân đạo và cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo NT001 là người chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo NT013, NT014, NT015, NT016, NT018, NT019, NT020 là người thực hành tích cực, số tiền chiếm đoạt lớn vì vậy cần phải xử phạt mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo NT049, Nguyễn Đình Đối, NT055 phạm 02 tội, bị cáo NT028 bỏ trốn đang bị truy nã nên cần xử phạt nghiêm; bị cáo NT058 là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu đối với hành vi “Gián lận bảo hiểm y tế”, thực hiện hành vi phạm tội vì vụ lợi, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo là khách hàng mua bảo hiểm gồm NT017, NT022, NT023, NT024, NT025, NT026, NT027, NT029, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, NT033, NT034, NT035 và Đàm Thị Ngọc Châu là những khách hàng mua bảo hiểm nhân thọ đã nghe theo sự lôi kéo, rủ rê của NT001 đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện nay có bị cáo đã bồi thường đầy đủ, có bị cáo đã bồi thường phần lớn cho bị hại. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, hậu quả phần lớn đã được các bị cáo khắc phục. Vì vậy, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo là bác sĩ, điều dưỡng, y tá tại TTYT Tân kỳ gồm NT037, NT038, NT039, NT042, NT043, NT044, NT045, Nguyễn Thị Thủy, NT047, NT048, Ngô Thị Lệ Thúy, NT052, NT053, NT054, thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm, phạm tội không vì mục đích hưởng lợi mà do nể nang bị cáo NT013 và NT014 là người trong cơ quan nhờ vả nên làm giúp; bị cáo NT040, NT021, Hoàng Văn Bình, NT048 có hưởng lợi nhưng số tiền không lớn; số tiền hưởng lợi của NT021 là 10.000.000 đồng, Hoàng Văn Bình là 6.000.000 đồng, NT040 là 7.400.000 đồng, NT048 là 1.000.000 đồng đã được các bị cáo nộp khắc phục hậu quả. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, phạm tội do nể nang, phần lớn các bị cáo không hưởng lợi, các bị cáo hưởng lợi đã khắc phục toàn bộ; quá trình công tác có nhiều cống hiến cho ngành y tế, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ giáo dục và cải tạo các bị cáo.

Bị cáo NT059 đã buông lỏng quản lý, không thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ dẫn đến bác sĩ điều trị, điều dưỡng thực hiện lập khống hồ sơ bệnh án để sử dụng thanh toán BHYT trái quy định; bị cáo Trần Văn Bình đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao để cho các kỹ thuật viên khoa chẩn đoán hình ảnh sử dụng tài khoản của mình lập khống Phiếu chiếu/Chụp Xquang kỹ thuật số để lập hồ sơ khống thanh toán tiền BHYT trái quy định; bị cáo NT063 không thực hiện thủ thuật gây mê cho bệnh nhân nhưng vẫn ký vào phiếu gây mê hồi sức của 02 hồ sơ bệnh án khống, NT057 không thực hiện chăm sóc bệnh nhân, không biết có bệnh nhân hay không nhưng vẫn ký vào phiếu chăm sóc, bảng kê chi phí điều trị nội trú của 02 hồ sơ bệnh án khống, NT056 đã để cho NT014 sử dụng tài khoản cá nhân thực hiện các thao tác chỉ định cận lâm sàng cho 02 hồ sơ bệnh án lập khống, khi ký không kiểm tra các tài liệu có trong sơ bệnh án và để các đối tượng lợi dụng thanh toán chiếm đoạt tiền bảo hiểm. Hành vi của bị cáo NT059, Trần Văn Bình đã liên đới gây ra thiệt hại tài sản của nhà nước, hành vi của bị cáo NT063, NT056, NT057 đã liên đới gây ra thiệt hại tài sản các công ty bảo hiểm nhân thọ. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo NT059 có nhiều cống hiến cho ngành y tế và xã hội, được Nhà nước tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, Huân chương lao động hạng ba và nhiều “Bằng khen”; đã nộp khắc phục số tiền 240.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội không được hưởng lợi, hiện nay tuổi đã cao, sức khỏe yếu. Vì vậy áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo NT059 hình phạt khác nhẹ hơn là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối NT056, NT057, Trần Văn Bình và NT063 là bác sĩ, điều dưỡng có nhiều đóng góp cho ngành y tế. Phạm tội không được hưởng lợi, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, do đó không cần thiết phải

cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có chức vụ hiện nay có bị cáo đã nghỉ làm, có bị cáo tuổi đã cao và là cán bộ không giữ chức vụ; một số bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo NT001 với các bị cáo NT015, NT070ý, NT018, NT020, NT022, NT023, NT024, NT025, NT026, NT027, NT028, NT029, NT030, NT031, NT032, Phạm Thị Thuý Hằng và NT034, NT035 và NT036 đã thoả thuận làm bệnh án không thanh toán và chiếm đoạt tiền của các Công ty Manuliffe, Công ty BHNT sunlife, Công ty BHNT chubblife, Công ty BHNT AIA. Vì vậy, buộc bị cáo NT001 liên đới với các bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty Manuliffe, Công ty BHNT sunlife, Công ty BHNT chubblife, Công ty BHNT AIA.

Tại phiên tòa bị cáo NT015 thừa nhận toàn bộ số tiền các Công ty bảo hiểm trả cho NT017 được NT017 chuyển khoản lại toàn bộ cho NT015 quản lý, sử dụng. NT015 cho NT017 số tiền 80.230.000 đồng. Bị cáo NT015 đồng ý bồi thường số tiền đã nhận của NT017 cho các Công ty bảo hiểm.

Đối với số tiền các bị cáo NT015, NT070ý, NT018, NT020, NT022, NT023, NT024, NT025, NT026, NT030, NT031, NT032, Phạm Thị Thuý Hằng và NT034 trả cho NT001 trong quá trình lập hồ sơ bệnh án không, bị cáo NT001 đồng ý trả lại số tiền đã nhận cho các bị cáo.

Bị cáo NT035, NT036 và NT029 không yêu cầu Lê Thị Hà An trả lại số tiền đã nhận.

Bị cáo NT034, NT031, Dương Thị Thanh Hiền, NT026 đồng ý bồi thường số tiền còn lại và đề nghị bị cáo NT001 hoàn trả số tiền đã nhận cho các bị cáo. Bị cáo NT001 và đại diện Công ty Manulife đồng ý. Vì vậy, buộc bị cáo NT034, NT031, Dương Thị Thanh Hiền, NT026 bồi thường cho Công ty Manulife.

Bị cáo NT001 và bị cáo NT028 cùng thoả thuận, thống nhất lập hồ sơ bệnh án không để thanh toán và chiếm đoạt tiền của Công ty Manulife với số tiền 240.000.000 đồng. Do hiện nay bị cáo NT028 đã bỏ trốn, đang bị truy nã nên buộc bị cáo NT001 phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 240.000.000 đồng cho Công ty Manulife.

Đối với hành vi giúp sức lập không 27 hồ sơ bệnh án, gây thiệt hại số tiền 266.642.340 đồng (Công ty Manulife số tiền 259.442.340 đồng và Công ty BNTH Chubblife số tiền 7.200.000 đồng) của bị cáo NT001 cần buộc bị cáo NT001 bồi thường Công ty Manulife và Công ty BNTH Chubblife

Cụ thể số tiền các bị cáo phải bồi thường như sau:

1. Buộc bị cáo NT015 và NT001 phải liên đới bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 833.500.000 đồng, bồi thường Công ty BHNT sunlife số tiền 120.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 240.750.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT AIA số tiền 72.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 887.000.000 đồng bị cáo NT015 đã nộp và số tiền 80.230.000 đồng bị cáo NT017 nộp.

Số tiền đã bồi thường 967.230.000 đồng chia theo kỷ phần Công ty Manulife được nhận 636.672.000 đồng, Công ty BHNT Sunlife được nhận số tiền 91.662.000 đồng, Công ty BHNT Chubbliife được nhận số tiền 183.900.000 đồng, Công ty BHNT AIA được nhận số tiền 54.996.000 đồng.

Số tiền buộc bồi thường còn lại 299.020.000 đồng buộc bị cáo NT015 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 98.414.000 đồng, bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 14.169.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 28.425.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT AIA số tiền 8.502.000 đồng; bị cáo NT001 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 98.414.000 đồng, bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 14.169.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 28.425.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT AIA số tiền 8.502.000 đồng.

2. Buộc bị cáo NT016 và NT219 Trang phải liên đới bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 500.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 192.750.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 322.750.000 đồng bị cáo NT016 nộp. Số tiền đã bồi thường 322.750.000 đồng chia theo kỷ phần Công ty Manulife được nhận 232.950.000 đồng, Công ty BHNT Chubbliife được nhận số tiền 89.800.000 đồng.

Số tiền còn lại 370.000.000 đồng buộc bị cáo NT070ý bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 133.525.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 51.475.000 đồng; bị cáo NT001 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 133.525.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 51.475.000 đồng.

3. Buộc bị cáo NT018 và NT219 Trang phải liên đới bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 533.600.000 đồng, bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 100.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 240.750.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 254.000.000 đồng bị cáo NT018 đã nộp. Số tiền đã bồi thường 254.000.000 đồng chia theo kỷ phần Công ty Manulife được nhận 155.000.000 đồng, Công ty BHNT Sunlife được nhận số tiền 29.000.000 đồng, Công ty BHNT Chubbliife được nhận số tiền 70.000.000 đồng.

Số tiền còn lại 620.350.000 đồng buộc bị cáo NT018 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 189.300.000 đồng, bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 35.500.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 85.375.000 đồng; bị cáo NT001 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 189.300.000 đồng, bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 35.500.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 85.375.000 đồng.

4. Buộc bị cáo NT020 và NT001 phải liên đới bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 501.237.140 đồng, bồi thường Công ty BHNT sunlife số tiền 53.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 69.750.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 177.600.000 đồng bị cáo NT020 đã nộp. Số tiền đã bồi thường 177.600.000 đồng chia theo tỷ phần Công ty Manulife được nhận 142.600.000 đồng, Công ty BHNT Sunlife được nhận số tiền 15.000.000 đồng, Công ty BHNT Chubbliife được nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Số tiền còn lại 446.387.140 đồng buộc bị cáo NT020 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 179.318.570 đồng, bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 19.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 24.875.000 đồng; bị cáo NT001 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 179.318.570 đồng, bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 19.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 24.875.000 đồng.

5. Buộc bị cáo NT022 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 285.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 126.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 411.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT022 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife và Công ty BHNT Chubbliife.

6. Buộc bị cáo NT023 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 200.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 12.750.000 đồng và Công ty BHNT sunlife số tiền 100.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 312.750.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT023 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife, Công ty BHNT Chubbliife và Công ty BHNT sunlife.

7. Buộc bị cáo Tô Thị Xoan phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 136.500.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 156.774.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT024 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife. Số tiền còn lại 20.274.000 đồng trả cho bị cáo NT024.

8. Buộc bị cáo NT025 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 200.000.000 đồng, bồi thường cho Công ty BHNT Chubbliife số tiền 66.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 266.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT025 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife và Công ty BHNT Chubbliife.

9. Buộc bị cáo NT026 phải bồi thường số tiền 233.600.000 đồng và bị cáo NT027 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 8.600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 209.757.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT027 đã bồi thường xong số tiền 8.600.000 đồng. Bị cáo NT026 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền còn lại 32.443.000 đồng.

10. Buộc bị cáo NT029 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 227.500.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 227.500.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT029 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife.

11. Buộc bị cáo NT030 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 225.500.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 151.500.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT030 còn phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 74.000.000 đồng.

12. Buộc bị cáo NT031 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 151.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 80.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT031 còn phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 71.000.000 đồng.

13. Buộc bị cáo NT032 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 121.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 142.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT032 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife. Trả cho NT032 số tiền 21.000.000 đồng.

14. Buộc bị cáo Phạm Thị Thuý Hằng phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 80.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 80.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo Phạm Thị Thuý Hằng đã bồi thường xong cho Công ty Manulife.

15. Buộc bị cáo NT034 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 61.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 60.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT034 còn phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 1.000.000 đồng.

16. Buộc bị cáo NT035 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 43.700.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 43.700.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT035 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife.

17. Buộc bị cáo NT036 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 11.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 11.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo NT036 đã bồi thường xong cho Công ty Manulife.

18. Bị cáo NT001 bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 1.130.499.910 đồng; bồi thường cho Công ty BHNT ChubbLife 331.600.000 đồng; bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 68.669.000 đồng; bồi thường cho Công ty BHNT AIA số tiền 8.502.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 200.000.000 đồng bị cáo NT001 đã nộp. Số tiền đã bồi thường 200.000.000 đồng chia theo kỳ phần Công ty Manulife được nhận 146.886.000 đồng, Công ty BHNT Sunlife được nhận số tiền 8.920.000 đồng, Công ty BHNT ChubbLife được nhận số tiền 43.084.000 đồng, Công ty BHNT AIA được nhận số tiền 1.110.000 đồng.

Bị cáo NT001 tiếp tục bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 983.613.910 đồng; bồi thường cho Công ty BHNT ChubbLife số tiền 288.516.000 đồng; bồi thường Công ty BHNT Sunlife số tiền 59.749.000 đồng; bồi thường cho Công ty BHNT AIA số tiền 7.392.000 đồng.

19. Buộc các bị cáo NT059, NT060, NT061, NT062, NT064, NT065, NT066, NT067, NT068, NT069, NT070, NT071, NT058 bồi thường cho Bảo hiểm tỉnh Nghệ An số tiền đã bị chiếm đoạt là 347.400.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền các bị cáo đã nộp gồm: NT059 số tiền 240.000.000 đồng, NT060 số tiền 10.000.000 đồng, NT061 số tiền 10.000.000 đồng, NT062 số tiền 10.000.000 đồng, NT064 số tiền 10.000.000 đồng, NT065 số tiền 10.000.000 đồng, Phạm Thị Hiền số tiền 5.070.000 đồng, NT067 số tiền 5.070.000 đồng, NT068 số tiền 5.070.000 đồng, NT069 số tiền 5.070.000 đồng, NT050 số tiền 5.070.000 đồng, NT070 số tiền 5.000.000 đồng, NT071 số tiền 5.000.000 đồng, NT058 số tiền 22.050.000 đồng.

9. Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V11.00.11, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay ghi nhãn hiệu Sony màu đen, bạc, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

10. Về biện pháp tư pháp:

10.1. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là bác sĩ, y tá, điều dưỡng đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ nhưng không được hưởng lợi đã nộp tiền khắc phục hậu quả và đồng ý sung vào ngân sách nhà nước, gồm NT037 số tiền 30.000.000 đồng, NT038 số tiền 30.000.000 đồng, NT039 số tiền 30.000.000 đồng, NT042 số tiền 10.000.000 đồng, NT043 số tiền 5.000.000 đồng, NT044 số tiền 10.000.000 đồng, NT045 số tiền 10.000.000 đồng, NT046 số tiền 5.000.000 đồng, NT047 số tiền 10.000.000 đồng, NT048 số tiền 10.000.000 đồng, NT049 số tiền 25.000.000 đồng, Ngô Thị Lê Thuý số tiền 10.000.000 đồng, NT052 số tiền 10.000.000 đồng, NT053 số tiền 10.000.000 đồng, NT054 số tiền 10.000.000 đồng, NT056 số tiền 10.000.000 đồng, Lê Thị Thuý số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

10.2. Đối với số tiền các bị cáo hưởng lợi gồm: Bị cáo NT040 hưởng lợi số tiền 7.400.000 đồng, NT041 số tiền 6.000.000 đồng, NT019 số tiền 48.500.000 đồng, NT021 số tiền 10.000.000 đồng, NT058 số tiền 74.600.000 đồng, NT048 số tiền 1.000.000 đồng, NT013 số tiền 63.700.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền NT014 đã nộp 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa NT014 khai số tiền hưởng lợi khoảng 40.000.000 đồng, không nhớ cụ thể. Bị cáo đồng ý nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 40.000.000 đồng. Vì vậy, tịch thu số tiền 40.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng bị cáo NT055 đã nộp. Tại phiên tòa NT055 khai đây là số tiền khi làm bệnh án không thì được bệnh nhân bồi dưỡng riêng không phải là số tiền hưởng lợi do trong số tiền Bảo hiểm y tế tỉnh Nghệ An trả cho Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh. Tuy nhiên, đây là số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính nên bị cáo đồng ý nộp ngân sách nhà nước. Vì vậy, tịch thu số tiền 60.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

10.3. Đối với số tiền các bị cáo yêu cầu NT001 trả lại:

- Bị cáo NT015 chuyển cho NT001 số tiền 669.906.000 đồng. NT001 đã bồi thường thay cho NT015 149.510.000 đồng nên buộc NT001 trả lại cho NT015 520.396.000 đồng.

- Bị cáo NT016 chuyển cho NT001 số tiền 370.000.000 đồng. NT001 đã bồi thường thay cho NT016 185.000.000 đồng nên buộc NT001 trả lại cho NT016 185.000.000 đồng.

- Bị cáo NT018 chuyển cho NT001 số tiền 638.770.000 đồng. NT001 đã bồi thường thay cho NT018 số tiền 310.175.000 đồng nên buộc NT001 trả lại cho NT018 số tiền 328.595.000 đồng.

- Bị cáo NT020 chuyển cho NT001 số tiền 484.000.000 đồng. NT001 đã bồi thường thay cho NT020 số tiền 223.193.500 đồng nên buộc NT001 trả lại cho NT020 số tiền 260.806.500 đồng.

- Bị cáo NT001 trả cho NT026 Trang số tiền số tiền 195.425.000 đồng, trả cho NT030 số tiền 170.000.000 đồng, trả cho NT031 69.000.000 đồng, trả cho NT022 số tiền 234.000.000 đồng, trả cho NT023 số tiền 170.000.000 đồng, trả cho NT024 số tiền 41.500.000 đồng, trả cho NT025 số tiền 200.000.000 đồng, trả cho NT032 62.000.000 đồng, trả cho NT033 34.800.000 đồng, trả cho NT034 số tiền 34.800.000 đồng.

- Các bị cáo NT036, NT035, NT029 không yêu cầu NT001 trả lại số tiền đã chuyển.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo NT001 hoàn trả cho các bị cáo là 2.506.322.500 đồng và bồi thường cho bị hại là 1.539.285.910 đồng, tổng số tiền phải trả là 4.045.608.410 đồng. Số tiền bị cáo NT001 thu lợi bất chính là 3.555.464.433 đồng ít hơn số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại và hoàn trả cho các bị cáo khác nên không truy thu số tiền thu lợi bất chính tại bị cáo.

[11] Về nội dung khác của vụ án:

- Đối với NT068 Nga đã liên hệ với NT001 làm khống hồ sơ bệnh án mang tên NT068 Nga tại TTYT Tân Kỳ và đã thanh toán và chiếm đoạt của Công ty Manulife 151.000.000 đồng. NT068 Nga đã chi cho NT001 45.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền 106.000.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội NT068 Nga bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Tỉnh đã ra Quyết định khởi tố đối với NT068 Nga về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Quyết định truy nã và ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị cáo NT068 Nga để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Về trách nhiệm dân sự được xem xét khi xử lý đối với NT068 Nga.

- Đối với hành vi của các khách hàng gồm Võ Thị Vân Anh, Lê Thị Lưu, NT055 là những người trực tiếp móc nối với NT058 làm giả hồ sơ bệnh án để Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh thanh toán tiền BHYT và thuốc chữa bệnh trái pháp luật và để cho các đối tượng làm giả bệnh án thanh toán và chiếm đoạt tiền của các Công ty Manulife, Chubb, Sunlife, AIA. Hành vi của những người trên có dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 08/4/2025, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với 120 khách hàng, nhóm trung gian, bác sĩ điều dưỡng lập hồ sơ bệnh án không nêu trên để tiếp tục, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà đại diện Công ty Chubbliife đề nghị xem xét số tiền của 04 hồ sơ bảo hiểm mang tên Trần Văn Kính, Lê Thị Lương, Nguyễn Tiến Hải, Đoàn Đức Hiếu. Xét thấy đối với nội dung này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để xử lý nên yêu cầu của Công ty BHNT Chubbliife sẽ được xem xét khi Cơ quan điều tra giải quyết nội dung này.

- Đối với hành vi của ông Nguyễn Hoàng Hiệp - Trưởng Công an thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ký xác nhận vào đơn xin xác nhận của NT068 Nga; ông Lương Văn Hậu - Trưởng Công an xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ký xác nhận vào bản tường trình tai nạn của NT015, NT017; ông Nguyễn Văn Cường - Trưởng Công an xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ký xác nhận vào bản tường trình tai nạn của NT032, NT023; ông Nguyễn Kim Nghĩa - Phó Trưởng Công an xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ký xác nhận vào đơn trình bày của NT033, NT101; ông Nguyễn Quang Huy - Phó Trưởng Công an xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ký xác nhận vào bản tường trình tai nạn của NT027; ông Lê Hồng Dũng - trưởng Công an xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ký xác nhận vào bản tường trình tai nạn của NT086. Đây là các tài liệu liên quan đến việc chứng minh có sự kiện bảo hiểm xảy ra hay không, trên cơ sở đó các Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife quyết định việc chi trả quyền lợi bảo hiểm cho các khách hàng mua bảo hiểm để các bị cáo đã chiếm đoạt. Ngày 31/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An có văn bản số 3774/YC-CSKT, yêu cầu Công ty Manulife cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án đang điều tra nhưng đến nay Công ty Manulife chưa cung cấp được. Do vậy, ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan có dấu hiệu phạm tội “Giả mạo trong công tác” đối với những người trên để tiếp tục, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn Cường nhân viên TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc là người được NT019 trao đổi nhờ làm kết quả chụp X-quang cho phù hợp của 12 khách hàng thanh toán bảo hiểm cho 14 lượt khám lại để các đối tượng này thanh toán và chiếm đoạt tiền của các Công ty Manulife, Chubbliife, Sunlife, AIA tổng số tiền 2.794.750.000 đồng có dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi của Nguyễn Văn Cường còn liên quan đến một số vụ án, tin báo do các cơ quan Cảnh sát điều tra trên địa bàn tỉnh Nghệ An đang thụ lý giải quyết. Do vậy, ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn Cường để tiếp tục, điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với hành vi của Nguyễn Thạc Minh là bác sĩ làm việc tại TTKCB chất lượng cao Nguyễn Phong Sắc đã ký xác nhận vào 12 báo cáo kiểm tra y tế về thương tật của các khách hàng đến khám lại. Hành vi của Nguyễn Thạc Minh có

dấu hiệu phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự. Do hành vi của Nguyễn Thạc Minh còn liên quan đến một số vụ án, tin báo do các Cơ quan cảnh sát điều tra trên địa bàn tỉnh Nghệ An đang thụ lý giải quyết nên ngày 08/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với Nguyễn Thạc Minh để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với hành vi NT226: Trước khi làm giả hồ sơ bệnh án, NT016 không trao đổi bàn bạc với NT226 về việc lập khống hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền của Công ty BHNT Chubblife; NT016 xin thông tin cá nhân, số tài khoản của NT226 để thực hiện mua hợp đồng bảo hiểm của Công ty BHNT Chubblife. Sau khi Công ty BHNT Chubblife thanh toán và chuyển tiền về tài khoản cá nhân của NT226 thì NT016 đã yêu cầu NT226 chuyển lại toàn bộ số tiền qua tài khoản của NT016. NT226 không biết được nguồn gốc số tiền chuyển vào tài khoản cá nhân mình là tiền do phạm tội mà có. Toàn bộ số tiền Công ty BHNT Chubblife chi trả cho hồ sơ bệnh án khống mang tên NT226 thì NT016 đã sử dụng chi cho NT001 để làm hồ sơ bệnh án khống và sử dụng chi tiêu cá nhân, NT226 không được nhận bất kỳ khoản lợi tích vật chất nào. Căn cứ kết quả điều tra, không đủ cơ sở xử lý về hình sự đối với NT226 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Đối với NT094 (chồng của NT024) và NT227 (con trai của NT024): NT024 lấy thông tin của chồng và con để lập khống hồ sơ bệnh án, thanh toán tiền bảo hiểm. NT094, NT227 không biết và không tham gia lập khống hồ sơ bệnh án. Vì vậy, NT094, NT227 không đồng phạm với NT024 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Đối với NT083 (chồng của NT017): NT017 lấy thông tin của chồng để lập khống hồ sơ bệnh án, thanh toán tiền bảo hiểm. NT083 không biết và không tham gia lập khống hồ sơ bệnh án. Căn cứ kết quả điều tra, không đủ cơ sở xử lý về hình sự đối với NT083, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Đối với hồ sơ bệnh án lập khống mang tên NT087 (chồng của NT020), NT088 (anh chồng của NT020), NT090 (mẹ NT020) và NT228 (em gái của Ý). Trước khi làm giả hồ sơ bệnh án, NT020 không trao đổi bàn bạc với những người trên về việc lập khống hồ sơ bệnh án để thanh toán tiền của Công ty Manulife mà NT020 xin thông tin cá nhân, số tài khoản của những người trên để thực hiện mua hợp đồng bảo hiểm của Công ty Manulife thì họ đồng ý. Sau khi Công ty Manulife thanh toán và chuyển tiền về tài khoản cá nhân của NT087, NT088, NT090, NT228 thì NT020 đã yêu cầu những người trên chuyển lại toàn bộ số tiền qua tài khoản của NT020; những người trên không biết được nguồn gốc số tiền chuyển vào tài khoản cá nhân của họ là tiền do phạm tội mà có. Toàn bộ số tiền Công ty Manulife chi trả cho hồ sơ bệnh án khống mang tên NT087, NT088, NT090, NT228 thì NT020 đã sử dụng chi cho NT001 để làm hồ sơ bệnh án khống và sử dụng chi tiêu cá nhân, những người trên không được nhận bất kỳ khoản lợi tích

vật chất nào. Căn cứ kết quả điều tra, không đủ cơ sở xử lý về hình sự đối với những người trên về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Đối với NT229 (chồng của NT001): NT001 lấy thông tin của chồng để lập khống hồ sơ bệnh án thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm, NT229 không biết và không tham gia lập khống hồ sơ bệnh án. Căn cứ kết quả điều tra, không đủ cơ sở xử lý về hình sự đối với NT229 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm.

- Đối với NT086 (chồng của NT018): NT230 (cháu của NT018), NT018 lấy thông tin của NT086 và NT230 để lập khống hồ sơ bệnh án, thanh toán và chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm, những người trên không biết và không tham gia lập khống hồ sơ bệnh án. Căn cứ kết quả điều tra, không đủ cơ sở xử lý về hình sự đối với những người trên, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm với NT018.

- Đối với các bác sĩ, điều dưỡng làm việc tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh ký vào hồ sơ bệnh án nhưng không biết hồ sơ lập khống gồm: NT231 - Phó Giám đốc, NT232 - Phó Giám đốc, NT233 - Bác sĩ khoa khám bệnh, NT234 - Bác sĩ thực hành nghề, NT235 - Giảng viên Trường ĐHYK Vinh, NT238 - Cử nhân xét nghiệm, NT239 - Bác sĩ Khoa ngoại, NT233 - Bác sĩ khoa khám bệnh và các bác sĩ, điều dưỡng tại TTYT Tân Kỳ gồm NT236 - Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa, NT066 - Bác sĩ khoa Sản, NT237 - Bác sĩ, nguyên Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh, NT240 - Bác sĩ, Phó giám đốc. Căn cứ kết quả điều tra xác định được, các bác sĩ, điều dưỡng nêu trên ký vào các tài liệu trong hồ sơ bệnh án khống nhưng không biết và không được ai nhờ lập khống hồ sơ bệnh án; bản thân không được hưởng lợi ích gì, không được phân công nhiệm vụ điều trị cho bệnh nhân. Hành vi nêu trên của các bác sĩ, điều dưỡng có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Tuy nhiên các hồ sơ bệnh án khống được các đối tượng đã sử dụng thanh toán tiền của các công ty bảo hiểm số tiền dưới 100.000.00 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Tuy nhiên cũng cần kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật về Đảng và chuyên môn.

- Đối với các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên là việc tại Bệnh viện ĐHYK Vinh ký vào các tài liệu trong hồ sơ bệnh án khống mục đích để thanh toán BHYT tạo nguồn thu cho bệnh viện, cụ thể: NT223 tham gia làm 03 hồ sơ bệnh án khống, được bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thanh toán BHYT số tiền 5.466.564 đồng; NT222 đã tham gia lập 6 hồ sơ bệnh án khống thanh toán BHYT số tiền 9.265.505 đồng; NT221 tham gia lập khống 02 hồ sơ bệnh án thanh toán BHYT số tiền 4.122.180 đồng; NT220 tham gia lập khống 01 hồ sơ bệnh án không thanh toán BHYT số tiền 1.940.872 đồng; NT219 tham gia lập 02 hồ sơ bệnh án khống thanh toán BHYT số tiền 3.341.182 đồng; NT218, NT223, NT225, NT224 cùng tham gia lập khống hồ sơ bệnh án mang tên Phạm Thị Thu Trang, được thanh toán BHYT, số tiền 1.582.181 đồng. Tuy nhiên do tổng số tiền gây thiệt hại BHYT do

hành vi sai phạm của những người trên đều dưới 20.000.000 đồng nên không cấu thành tội “Gian lận bảo hiểm y tế”. Tuy nhiên cũng cần kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật về chuyên môn đối với họ.

- Đối với các nhân viên thu phí, các kế toán viện phí gồm: Nguyễn Thị Hậu, Lê Anh Đức, Nguyễn Thị Thương thuộc Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ; Lê Thị Hoài An nhân viên thu phí Bệnh viện trường ĐHYK Vinh thực hiện thu tiền viện phí của các bệnh án được lập không. Tuy nhiên những người trên không biết được bệnh án được lập không, không được hưởng lợi ích gì. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với họ.

- Đối với Phan Thị Lua, NT238, Trần Thị Thùy Dương là bác sĩ thuộc khoa Xét nghiệm thực hiện nhận mẫu xét nghiệm từ khoa điều trị bàn giao cho khoa Xét nghiệm để thực hiện xét nghiệm, không phải trực tiếp gặp bệnh nhân để lấy mẫu bệnh phẩm. Phan Thị Lua, NT238, Trần Thị Thùy Dương không biết là không có bệnh nhân điều trị, không biết bệnh án được lập không và không hưởng lợi gì từ việc này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Phan Thị Lua, NT238 và Trần Thị Thùy Dương.

- Đối với Phạm Huy Sơn là bác sĩ phụ trách chẩn đoán hình ảnh của Phòng khám đa khoa Hồng Đức thực hiện đọc kết quả 02 phim X-quang do NT021 mang đến và ký xác nhận vào 02 phiếu chiếu/chụp X-quang mang tên bệnh nhân NT025 tại mục bác sĩ. Phim X-quang mang tên bệnh nhân NT025 nêu trên là do NT014 làm giả, trên phim có đề tên Phòng khám đa khoa Hồng Đức nên Phạm Huy Sơn không biết là giả và thực hiện chẩn đoán rồi ký xác nhận vào phiếu kết quả chụp X-quang đúng với thương tật trên 02 phim X-quang. Căn cứ kết quả điều tra, không đủ cơ sở để xử lý đối với Phạm Huy Sơn với vai trò đồng phạm với NT021.

- Liên quan đến các hồ sơ bệnh án lập không nhưng chưa được thanh toán tiền bảo hiểm gồm các bệnh án mang tên NT086 lập ngày 31/03/2023, NT033 lập ngày 03/12/2021 tại TTYT Tân Kỳ; bệnh án NT001 lập ngày 22/04/2022, NT030 lập ngày 11/06/2022, Phạm Đình Thông lập ngày 14/05/2022 tại Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh mặc dù các đối tượng có ý thức gian dối lập hồ sơ bệnh án không nhằm chiếm đoạt tiền của các công ty bảo hiểm, tuy nhiên về mức phí bảo hiểm không xác định được sẽ được thanh toán bao nhiêu tiền nên không có căn cứ để xác định số tiền các đối tượng làm không hồ sơ bệnh án sẽ chiếm đoạt bao nhiêu nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng liên quan lập không đối với các hồ sơ bệnh án không này.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo NT001, NT013, NT014, NT015, NT016, NT017, NT018, NT019, NT020, NT034, NT033, NT032, NT031, NT048, NT047, Nguyễn Thị Thủy, NT045, NT030, NT029, NT036, NT035, NT054, NT053,

NT052, Ngô Thị Lệ Thúy, NT028, NT027, NT026, NT025, NT024, NT023, NT022, NT021, NT044, NT043, NT042, NT041, NT040, NT039, NT038, NT037 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo NT049 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Các bị cáo Nguyễn Đình Đồi, NT055 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

Các bị cáo NT056, NT057, NT059, NT060, NT063 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Các bị cáo NT058, NT061, NT062, NT064, NT065, NT066, NT067, NT068, NT069, NT070, NT071 phạm tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

1. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT001 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT013 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/6/2023 đến ngày 27/06/2023.

3. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT014 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 18/6/2023 đến ngày 25/02/2025.

4. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT015 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến ngày 28/12/2024.

5. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT016 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

6. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT017 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT017 cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT018 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/06/2023 đến ngày 28/12/2024.

8. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT019 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam, từ ngày 17/12/2024 đến ngày 25/02/2025.

9. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT020 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến ngày 28/12/2024.

10. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT021 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT021 cho Ủy ban nhân dân phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

11. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT022 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT022 cho Ủy ban nhân dân xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

12. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT023 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT023 cho Ủy ban nhân dân phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

13. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT024 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT024 cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

14. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT025 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT025 cho Ủy ban nhân dân xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

15. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT026 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT026 cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

16. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT027 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT027 cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

17. Áp dụng khoản 3 Điều 174; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT028 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

18. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT029 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT029 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, Thành

phổ Hồ Chí Minh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

19. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT030 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT030 cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

20. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT031 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT031 cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

21. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT032 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT032 cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

22. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thuý Hằng 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Thuý Hằng cho Ủy ban nhân dân phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

23. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT034 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT034 cho Ủy ban nhân dân phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

24. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT035 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT035 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

25. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT036 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT036 cho Ủy ban nhân dân xã Con Cuông, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

26. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT037 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT037 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

27. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT038 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT038 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

28. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT039 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT039 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, tỉnh Nghệ An quản lý,

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

29. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT040 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT040 cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

30. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT041 24 (hai mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT041 cho Ủy ban nhân dân xã phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

31. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT042 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT042 cho Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

32. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT043 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT043 cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Đông, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

33. Căn cứ khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT044 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT044 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý,

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

34. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT045 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT045 cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hành, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

35. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT046 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT046 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

36. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT047 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT047 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

37. Căn cứ khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT048 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT048 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

38. Căn cứ khoản 2 Điều 174; khoản 3 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 55; Điều 38 của Bộ

luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT049 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo NT049 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

39. Căn cứ khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 215 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đối 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gián lận bảo hiểm y tế”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

40. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT051 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT051 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

41. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT052 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT052 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

42. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT053 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT053 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

43. Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT054 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT054 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách.

44. Căn cứ khoản 1 Điều 174; khoản 2 Điều 215 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT055 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

45. Căn cứ khoản 2 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT056 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NT056 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

46. Căn cứ khoản 2 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thuý 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thuý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

47. Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT059 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

48. Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT060 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo NT060.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công An tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo NT060 cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

49. Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT063 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo NT063.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công An tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo NT063 cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Hưng tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

50. Căn cứ khoản 2 Điều 215; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT058 06 (sáu) tháng tù về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

51. Căn cứ khoản 2 Điều 215; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT061 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

52. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT062 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

53. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT064 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

54. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT065 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

55. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT066 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

56. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT067 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

57. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT068 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

58. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT069 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

59. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT070 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

60. Căn cứ khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều

35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NT071 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”.

II. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với các bị cáo NT001, NT013, NT014, NT015, NT016, NT017, NT018, NT019, NT020, NT037, NT038, NT039, NT040, NT041, NT042, NT043, NT044, NT021, NT022, NT023, NT024, NT025, NT026, NT027, NT028, NT029, NT030, NT045, Nguyễn Thị Thủy, NT047, NT048 NT031, NT032, NT033, NT034, Ngô Thị Lệ Thúy, NT052, NT053, NT054, NT035, NT036, NT049, NT050, NT055, NT058.

Miễn hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với NT059, NT060, NT063, NT056, NT057, NT061, NT062, NT064, NT065, NT066, NT067, NT068, NT069, NT070 và NT071.

III. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự:

1. Bị cáo NT001 bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 1.130.499.910 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife 331.600.000 đồng; bồi thường Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife số tiền 68.669.000 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA số tiền 8.502.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 200.000.000 đồng bị cáo NT001 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 06/12/2023 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Số tiền đã bồi thường 200.000.000 đồng chia theo kỳ phần Công ty TNHH Manulife được nhận 146.886.000 đồng, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife được nhận số tiền 8.920.000 đồng, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife được nhận số tiền 43.084.000 đồng, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA được nhận số tiền 1.110.000 đồng.

Bị cáo NT001 tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 983.613.910 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 288.516.000 đồng; bồi thường Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife số tiền 59.749.000 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA số tiền 7.392.000 đồng.

2. Buộc bị cáo NT015 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife tổng số tiền 735.086.000 đồng, đã bồi thường 636.672.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 967.230.000 đồng do NT015 và NT017 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 12/9/2024 số tiền 87.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 12/12/2024 số tiền 500.000.000 đồng (người nộp NT077), Giấy nộp tiền ngày 22/12/2023 số tiền 300.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 15/8/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 14/4/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/5/2025 số tiền 60.230.000 đồng. Bị cáo NT015 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 98.414.000 đồng.

Bồi thường Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife tổng số tiền 105.831.000 đồng, đã bồi thường 91.662.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 967.230.000 đồng do NT015 và NT017 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 12/9/2024 số tiền 87.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 12/12/2024 số tiền 500.000.000 đồng (người nộp NT077), Giấy nộp tiền ngày 22/12/2023 số tiền 300.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 15/8/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 14/4/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/5/2025 số tiền 60.230.000 đồng. Bị cáo NT015 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife số tiền 14.169.000 đồng.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife tổng số tiền 212.325.000 đồng, đã bồi thường 183.900.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 967.230.000 đồng do NT015 và NT017 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 12/9/2024 số tiền 87.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 12/12/2024 số tiền 500.000.000 đồng (người nộp NT077), Giấy nộp tiền ngày 22/12/2023 số tiền 300.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 15/8/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 14/4/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/5/2025 số tiền 60.230.000 đồng. Bị cáo NT015 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 28.425.000 đồng.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA số tiền 63.483.000 đồng, đã bồi thường 54.996.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 967.230.000 đồng do NT015 và NT017 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 12/9/2024 số tiền 87.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 12/12/2024 số tiền 500.000.000 đồng (người nộp NT077), Giấy nộp tiền ngày 22/12/2023 số tiền 300.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 15/8/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 14/4/2024 số tiền 10.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/5/2025 số tiền 60.230.000 đồng. Bị cáo NT015 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA số tiền 8.502.000 đồng.

3. Buộc bị cáo NT016 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife tổng số tiền 366.475.000 đồng, đã bồi thường 232.950.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 322.750.000 đồng do NT070ý đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 27/11/2024 số tiền 55.750.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 14/8/2023 số tiền 157.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 38/8/2023 số tiền 110.000.000 đồng. Bị cáo NT070ý còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 133.525.000 đồng.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife tổng số tiền 141.275.000 đồng đã bồi thường 89.800.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 322.750.000 đồng do NT070ý đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh

Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 27/11/2024 số tiền 55.750.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 14/8/2023 số tiền 157.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 38/8/2023 số tiền 110.000.000 đồng. Bị cáo NT070ý còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 51.475.000 đồng

4. Buộc bị cáo NT018 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife tổng số tiền 344.300.000 đồng, đã bồi thường 155.000.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 254.230.000 đồng do NT018 (người nộp thay NT086) đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 21/11/2023 số tiền 61.230.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 21/9/2023 số tiền 193.000.000 đồng. Bị cáo NT018 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Manulife số tiền 189.300.000 đồng.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife tổng số tiền 64.500.000 đồng, đã bồi thường 29.000.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 254.230.000 đồng do NT018 (người nộp thay NT086) đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 21/11/2023 số tiền 61.230.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 21/9/2023 số tiền 193.000.000 đồng. Bị cáo NT018 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife số tiền 35.500.000 đồng.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife tổng số tiền 155.375.000 đồng, đã bồi thường 70.000.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 254.230.000 đồng do NT018 (người nộp thay NT086) đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 21/11/2023 số tiền 61.230.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 21/9/2023 số tiền 193.000.000 đồng. Bị cáo NT018 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 85.375.000 đồng.

5. Buộc bị cáo NT020 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife tổng số tiền 321.918.570 đồng, đã bồi thường 142.600.000 đồng được trừ vào tổng số tiền 177.600.000 đồng do NT020 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 26/8/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 17/5/2024 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 16/10/2023 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 19/4/2024 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 02/10/2024 số tiền 30.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 05/12/2024 số tiền 37.600.000 đồng (người nộp NT087). Bị cáo NT020 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 179.318.570 đồng.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife số tiền 34.000.000 đồng, đã bồi thường 15.000.000 đồng được trừ vào số tiền 177.600.000 đồng do NT020 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ

An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 26/8/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 17/5/2024 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 16/10/2023 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 19/4/2024 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 02/10/2024 số tiền 30.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 05/12/2024 số tiền 37.600.000 đồng (người nộp NT087). Bị cáo NT020 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife số tiền 19.000.000 đồng.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 44.875.000 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng được trừ vào số tiền 177.600.000 đồng do NT020 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 26/8/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 17/5/2024 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 16/10/2023 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 19/4/2024 số tiền 20.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 02/10/2024 số tiền 30.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 05/12/2024 số tiền 37.600.000 đồng (người nộp NT087). Bị cáo NT020 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 24.875.000 đồng.

6. Buộc bị cáo NT022 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 285.000.000 đồng, đã bồi thường 285.000.000 đồng được trừ vào số tiền 411.000.000 đồng do NT022 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 27/9/2024 số tiền 97.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 22/3/2024 số tiền 177.000.000 đồng và số tiền 137.000.000 nộp tại Biên lai thu tiền số 0000255 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT022 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife.

Bồi thường cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 126.000.000 đồng, đã bồi thường 285.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 411.000.000 đồng do NT022 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 27/9/2024 số tiền 97.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 22/3/2024 số tiền 177.000.000 đồng và 137.000.000 nộp tại Biên lai thu tiền số 0000255 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT022 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ ChubbLife.

7. Buộc bị cáo NT023 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 200.000.000 đồng, đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng được trừ vào số tiền 312.750.000 đồng do NT023 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 25/7/2024 số tiền 42.750.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 05/9/2023 số tiền 35.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 17/4/2024 số tiền 65.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 27/9/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 30/9/2024 số tiền 40.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/12/2024 số tiền

80.000.000 đồng. Bị cáo NT023 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 12.750.000 đồng, đã bồi thường trước số tiền 12.750.000 đồng được trừ vào số tiền 312.750.000 đồng do NT023 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 25/7/2024 số tiền 42.750.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 05/9/2023 số tiền 35.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 17/4/2024 số tiền 65.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 27/9/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 30/9/2024 số tiền 40.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/12/2024 số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo NT023 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife số tiền 100.000.000 đồng, đã bồi thường trước số tiền 100.000.000 đồng được trừ vào số tiền 312.750.000 đồng do NT023 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 25/7/2024 số tiền 42.750.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 05/9/2023 số tiền 35.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 17/4/2024 số tiền 65.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 27/9/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 30/9/2024 số tiền 40.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/12/2024 số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo NT023 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife.

8. Buộc bị cáo NT024 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 136.500.000 đồng được trừ vào số tiền 156.774.000 đồng do NT024 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 13/9/2023 số tiền 35.300.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 18/8/2023 số tiền 75.274.000 đồng (người nộp NT094) và số tiền 46.200.000 nộp tại Biên lai thu tiền số 0000275 ngày 24/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT024 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife. Trả lại cho NT024 số tiền 20.274.000 đồng.

9. Buộc bị cáo NT025 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 200.000.000 đồng, đã bồi thường trước số tiền 200.000.000 đồng được trừ vào số tiền 266.000.00 đồng do NT025 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 30/9/2024 số tiền 200.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 19/8/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/9/2024 số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo NT025 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife.

Bồi thường cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife số tiền 66.000.000 đồng, đã bồi thường trước số tiền 66.000.000 đồng được trừ vào số tiền 266.000.00 đồng do NT025 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

theo Giấy nộp tiền ngày 30/9/2024 số tiền 200.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 19/8/2024 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 23/9/2024 số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo NT025 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ ChubbLife.

10. Buộc bị cáo NT026 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 233.600.000 đồng và NT027 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 8.600.000 đồng được trừ vào số tiền 209.757.000 đồng do NT026 và NT027 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 27/6/2024 số tiền 180.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 02/5/2024 số tiền 29.757.000 đồng. Bị cáo NT027 đã bồi thường xong. Bị cáo NT026 còn phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 32.443.000 đồng.

3.11. Buộc bị cáo NT029 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 227.500.000 đồng nhưng được trừ 227.500.000 đồng do NT029 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 08/12/2023 số tiền 50.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 17/11/2023 số tiền 130.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 25/12/2023 số tiền 47.500.000 đồng. Bị cáo NT029 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife.

3.12. Buộc bị cáo NT030 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife tổng số tiền 225.500.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 151.500.000 đồng do NT030 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 28/11/2023 số tiền 55.500.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 30/9/2024 (người nộp tiền NT098) số tiền 96.000.000 đồng. Bị cáo NT030 còn phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 74.000.000 đồng.

3.13. Buộc bị cáo NT031 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife tổng số tiền 151.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 80.000.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 22/8/2023 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT031 còn phải tiếp tục bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 71.000.000 đồng.

3.15. Buộc bị cáo NT032 phải bồi thường cho Công ty Manulife số tiền 121.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 142.000.000 đồng do NT032 đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 16/9/2024 số tiền 21.000.000 đồng, Giấy nộp tiền ngày 28/02/2025 số tiền 50.000.000 đồng và số tiền 71.000.000 nộp tại Biên lai thu tiền số 0000276 ngày 24/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT032 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife. Trả lại cho NT032 số tiền 21.000.000 đồng.

3.16. Buộc bị cáo Phạm Thị Thuý Hằng phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 80.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 80.000.000 đồng

do Phạm Thị Thuý Hằng đã nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 24/8/2024 số tiền 20.200.000 đồng (người nộp NT034), Giấy nộp tiền ngày 17/5/2024 số tiền 15.000.000 đồng (người nộp NT105), Giấy nộp tiền ngày 21/3/2024 số tiền 10.000.000 đồng (người nộp NT105), Giấy nộp tiền ngày 06/9/2024 số tiền 34.800.000 đồng (người nộp Phạm Thị Thuý Hằng). Bị cáo Phạm Thị Thuý Hằng đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife.

3.17. Buộc bị cáo NT034 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife tổng số tiền 61.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 60.000.000 đồng do NT034 nộp tại Giấy nộp tiền ngày 4/9/2024 số tiền 50.000.000 đồng và Giấy nộp tiền ngày 10/5/2024 số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT034 còn phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 1.000.000 đồng.

3.18. Buộc bị cáo NT035 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 43.700.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 43.700.000 đồng do NT035 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 13/10/2023 số tiền 37.300.000 đồng và Giấy nộp tiền ngày 9/10/2024 số tiền 6.200.000 đồng vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT035 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife.

3.19. Buộc bị cáo NT036 phải bồi thường cho Công ty TNHH Manulife số tiền 11.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 11.000.000 đồng do NT036 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 06/8/2024 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT036 đã bồi thường xong cho Công ty TNHH Manulife.

3.20. Buộc các bị cáo NT059, NT060, NT061, NT062, NT064, NT065, Phạm Thị Hiên, NT067, NT068, NT069, NT070, NT071, NT058 bồi thường cho Bảo hiểm tỉnh Nghệ An số tiền 347.400.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền các bị cáo đã nộp gồm NT059 số tiền 240.000.000 đồng, NT060 số tiền 10.000.000 đồng, NT061 số tiền 10.000.000 đồng, NT062 số tiền 10.000.000 đồng, NT064 số tiền 10.000.000 đồng, NT065 số tiền 10.000.000 đồng, NT066 số tiền 5.070.000 đồng, NT067 số tiền 5.070.000 đồng, NT068 số tiền 5.070.000 đồng, NT069 số tiền 5.070.000 đồng, Nguyễn Đình Đối số tiền 5.070.000 đồng, NT070 số tiền 5.000.000 đồng, NT071 số tiền 5.000.000 đồng được NT066 nộp tại Giấy nộp tiền ngày 15/10/2024 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An và số tiền 22.050.000 đồng do NT058 nộp tại Giấy nộp tiền ngày 04/10/2024 số tiền 96.650.000 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An (số tiền còn lại của NT058 74.600.000 đồng tịch thu sung ngân sách nhà nước).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 30.000.000 đồng do NT037 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005302 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 30.000.000 đồng do NT038 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005306 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 30.000.000 đồng do NT039 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005303 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT053 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005305 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT054 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005304 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT042 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000013 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT047 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000016 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do Ngô Thị Lê Thuý đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000017 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT052 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000018 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT056 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000012 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do Lê Thị Thuý đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000014 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT048 đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000015 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; số tiền 25.000.000 đồng do NT049 đã nộp tại Giấy chứng nhận nộp tiền ngày 07/7/2025 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597; số tiền 5.000.000 đồng do NT043 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 23/5/2025 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT044 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 23/5/2025 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An; số tiền 10.000.000 đồng do NT045 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 25/5/2025 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An; số tiền 5.000.000 đồng do NT046 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 23/5/2025 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT040 số tiền 7.400.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 7.400.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 06/8/2024 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT040 đã nộp đủ số tiền truy thu 7.400.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT041 số tiền 6.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 6.000.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 30/9/2024 với số tiền 3.600.000 đồng và Giấy nộp tiền ngày 8/8/2023 với số tiền 2.400.000 đồng vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản

394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT041 đã nộp đủ số tiền truy thu 6.000.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT055 số tiền 60.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 60.000.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 02/10/2024 với số tiền 50.000.000 đồng và Giấy nộp tiền ngày 15/10/2024 với số tiền 10.000.000 đồng (người nộp NT066) vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT055 đã nộp đủ số tiền truy thu 60.000.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT058 số tiền 74.600.000 đồng trong tổng số tiền 96.650.000 đồng do NT058 nộp vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền ngày 04/10/2024 với số tiền 96.650.000 đồng (số tiền còn lại 22.050.000 đồng được dùng để bồi thường cho Bảo hiểm y tế tỉnh Nghệ An). Bị cáo NT058 đã nộp đủ số tiền truy thu 74.600.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT019 số tiền 48.500.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 48.500.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 03/12/2024 với số tiền 2.000.000 đồng và giấy nộp tiền ngày 13/9/2023 với số tiền 46.500.000 đồng vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT019 đã nộp đủ số tiền truy thu 48.500.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT048 số tiền 1.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 13/12/2024 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT048 đã nộp đủ số tiền truy thu 1.000.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT013 số tiền 63.700.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng do NT013 đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 09/4/2025 vào tài khoản số 1773288888 của Phòng giao dịch số 14 – Kho bạc Nhà nước khu vực X. Bị cáo NT013 còn phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền bị truy thu 53.700.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT014 số tiền 40.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 40.000.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 03/10/2024 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT014 đã nộp đủ số tiền truy thu 40.000.000 đồng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo NT021 số tiền 10.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Giấy nộp tiền ngày 27/9/2024 vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính tỉnh Nghệ An số tài khoản 394101068597 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. Bị cáo NT021 đã nộp đủ số tiền truy thu 40.000.000 đồng.

- Bị cáo NT001 trả cho NT015 số tiền 520.396.000 đồng, trả cho NT016 số tiền 185.000.000 đồng, trả cho NT018 số tiền 328.595.000 đồng, trả cho NT020 số tiền 260.806.500 đồng, trả cho NT022 số tiền 234.000.000 đồng, trả cho NT023 số tiền 170.000.000 đồng, trả cho NT024 số tiền 41.500.000 đồng, trả cho NT025 số tiền 200.000.000 đồng, trả cho NT026 số tiền 195.425.000 đồng, trả cho NT030 số tiền 170.000.000 đồng, trả cho NT031 số tiền 69.000.000 đồng, trả cho NT032 số tiền 62.000.000 đồng, trả cho NT033 số tiền 34.800.000 đồng, trả cho NT034 số tiền 34.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V11.00.11, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay ghi nhãn hiệu Sony màu đen, bạc, đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo NT001 phải chịu 52.178.127 đồng; bị cáo NT015 phải chịu 7.476.250 đồng; bị cáo NT070 phải chịu 9.250.000 đồng; bị cáo NT018 phải chịu 15.508.750 đồng; bị cáo NT020 phải chịu

11.159.678 đồng; bị cáo NT026 phải chịu 1.622.150 đồng; bị cáo NT030 phải chịu 3.700.000 đồng; bị cáo NT031 phải chịu 3.550.000 đồng; bị cáo NT034 phải chịu 300.000 đồng.

6. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại HN;
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Ngọc Anh